



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

CB500 Hornet/ NX500/CBR500R

Tài liệu này được xem như một phần không thể thiếu của xe và nên được giao kèm theo xe khi bán lại.

Tài liệu này cung cấp những thông tin sản xuất mới nhất có được tại thời điểm xuất bản tài liệu. Honda Motor Co., Ltd. có quyền thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần phải thông báo trước và không chịu bất kỳ trách nhiệm nào.

Không được phép tái bản bất kỳ phần nào của tài liệu nếu không có sự cho phép bằng văn bản của tác giả.

Hình minh họa trong tài liệu này có thể không giống với hình thực tế.

Để tham khảo thêm thông tin, Quý khách vui lòng truy cập
“Câu hỏi thường gặp” theo đường dẫn: https://www.honda.com.vn/cau-hoi-thuong-gap.
Khi cần tư vấn, vui lòng liên hệ:
Phòng Quan hệ Khách hàng – Công ty Honda Việt Nam.
Hotline miễn phí: 18008001
Email: cr@honda.com.vn
Giờ làm việc: 7h30 ~ 18h00 hàng ngày, trừ các ngày nghỉ lễ.

© 2025 Honda Motor Co., Ltd.

Lời chào

Cảm ơn bạn đã chọn mua sản phẩm của chúng tôi. Sự lựa chọn này giúp bạn trở thành một trong những thành viên của gia đình khách hàng thân thiết, ưa chuộng sản phẩm của Honda trên toàn cầu và góp phần xây dựng chất lượng trong từng sản phẩm của chúng tôi.

Để đảm bảo an toàn và mang lại cảm giác thoải mái khi lái xe:

- Hãy đọc kỹ tài liệu này.
- Hãy thực hiện theo những khuyến cáo và quy trình trong tài liệu này.
- Đặc biệt chú ý đến những thông điệp an toàn trong tài liệu này và trên xe.

- Các mã số trong tài liệu này biểu thị quốc gia trực tiếp bán hàng.
- Các hình minh họa trong tài liệu này được thiết kế dựa trên loại xe CB500XAC ED.

Mã quốc gia

Mã	Quốc gia
CB500FA	
ED, II ED	Bán hàng trực tiếp tại Châu Âu, Vương quốc Anh, Thổ Nhĩ Kỳ, New Zealand, Serbia, Israel, Bắc Macedonia, Montenegro, Gibraltar, Costa Rica, Argentina, Guyana
CBR500RA	
ED, III ED	Bán hàng trực tiếp tại Châu Âu, Vương quốc Anh, Thổ Nhĩ Kỳ, New Zealand, Serbia, Israel, Bắc Macedonia, Montenegro, Gibraltar, Costa Rica, Mexico, Ecuador
TH, III TH	Thái Lan
CB500XA	
ED, II ED	Bán hàng trực tiếp tại Châu Âu, Vương quốc Anh, Thổ Nhĩ Kỳ, New Zealand, Serbia, Israel, Bắc Macedonia, Montenegro, Gibraltar, Argentina, Ukraine, Ấn Độ, Nam Phi
LA, II LA	Ecuador, Bolivia, Guatemala, Honduras, Paraguay, Costa Rica, Mexico
TH, II TH	Thái Lan
CB500FAC	
ED, II ED	Bán hàng trực tiếp tại Châu Âu, Vương quốc Anh, Thổ Nhĩ Kỳ, New Zealand, Serbia, Israel, Bắc Macedonia, Montenegro, Gibraltar, Jamaica, Argentina
V, II V	Việt Nam
PH, II PH	Philippines

CBR500RAC	
ED, III ED	Bán hàng trực tiếp tại Châu Âu, Vương quốc Anh, Thổ Nhĩ Kỳ, New Zealand, Serbia, Israel, Bắc Macedonia, Montenegro, Gibraltar, Mexico
TH, III TH	Thái Lan
III V	Việt Nam
III PH	Philippines
KO, III KO	Hàn Quốc

CB500XAC	
ED, II ED	Bán hàng trực tiếp tại Châu Âu, Vương quốc Anh, Thổ Nhĩ Kỳ, New Zealand, Serbia, Israel, Bắc Macedonia, Montenegro, Gibraltar, Argentina, Ukraine, Ấn Độ, Nam Phi
LA, II LA	Ecuador, Peru, Guatemala, Honduras, Paraguay, El Salvador, Panama, Cộng hòa Dominica, Costa Rica, Mexico
TH, II TH	Thái Lan
V, II V	Việt Nam
II PH	Philippines
KO, II KO	Hàn Quốc

*Thông số kỹ thuật có thể thay đổi theo từng nơi.

Đôi lời về vấn đề an toàn

Sự an toàn của bạn và những người xung quanh có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Việc điều khiển xe an toàn cũng là một trọng trách.
Để giúp bạn điều khiển xe an toàn, chúng tôi đã cung cấp thông tin về quy trình vận hành và những thông tin khác ở các nhãn mác trên xe và trong sách Hướng dẫn sử dụng này. Thông tin này sẽ cảnh báo cho bạn về những nguy cơ tiềm ẩn có thể gây nguy hiểm cho bạn hoặc người khác.
Tuy nhiên, chúng tôi khó có thể cảnh báo cho bạn tất cả những nguy hiểm có thể gặp phải khi điều khiển hay bảo dưỡng xe. Do đó, bạn phải tự đưa ra phán đoán sáng suốt.

Bạn có thể tìm thấy các thông tin an toàn quan trọng dưới nhiều hình thức khác nhau, bao gồm:

- Nhãn an toàn dán trên xe.
- Thông điệp an toàn nằm sau biểu tượng cảnh báo ⚠ và một trong ba từ: NGUY HIỂM, CẢNH BÁO hoặc THẬN TRỌNG. Ba từ này có ý nghĩa như sau:

⚠NGUY HIỂM

Bạn SẼ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

⚠CẢNH BÁO

Bạn CÓ THỂ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

⚠THẬN TRỌNG

Bạn CÓ THỂ bị THƯƠNG TÍCH nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

Các thông tin quan trọng khác được cung cấp theo tiêu đề sau:

LƯU Ý Thông tin này được cung cấp với mục đích giúp bạn tránh làm hỏng xe, các tài sản khác, hoặc gây ảnh hưởng đến môi trường.

Nội dung

An toàn xe máy	T. 2
Hướng dẫn vận hành	T. 20
Bảo dưỡng	T. 113
Khắc phục sự cố	T. 157
Thông tin	T. 175
Thông số kỹ thuật	T. 200
Mục lục	T. 206

An toàn xe máy

Phần này bao gồm những thông tin quan trọng liên quan đến việc lái xe an toàn. Vui lòng đọc kỹ những thông tin này.

Hướng dẫn về an toàn ..... T. 3
Nhãn hình ảnh ..... T. 7
Cảnh báo về an toàn ..... T. 13
Cảnh báo khi lái xe ..... T. 14
Phụ kiện và Cải tạo xe ..... T. 18
Chở hàng ..... T. 19

Hướng dẫn về an toàn

Làm theo các hướng dẫn sau đây để đảm bảo an toàn:

- Thực hiện kiểm tra định kỳ theo hướng dẫn trong tài liệu này.
- Tắt máy và để xe tránh xa khu vực có lửa hoặc tia lửa trước khi đổ nhiên liệu.
- Không nổ máy ở nơi đóng kín hoàn toàn hoặc đóng kín một phần. Khí cacbon monoxit trong khí xả của động cơ là chất độc hại có thể gây chết người.

Luôn đội mũ bảo hiểm

Thực tế đã chứng minh: đội mũ bảo hiểm và mặc trang phục bảo hộ giúp làm giảm đáng kể số lượng và mức độ thương tích ở vùng đầu và các tổn thương khác. Hãy luôn đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn và mặc trang phục bảo hộ phù hợp. ➡T. 13

Trước khi lái xe

Ngoại trừ CB500XA/XAC

Hãy đảm bảo rằng bạn mặc trang phục vừa người, tinh thần tỉnh táo và không uống rượu bia hoặc sử dụng chất kích thích. Người lái và người ngồi sau phải đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn cũng như mặc trang phục bảo hộ phù hợp. Hướng dẫn người ngồi sau bám vào dây đai yên hoặc để tay lên hông người lái, nghiêng cùng hướng với người lái khi rẽ và đặt chân lên thanh gác chân ngay cả khi dừng xe.

CB500XA/XAC

Hãy đảm bảo rằng bạn mặc trang phục vừa người, tinh thần tỉnh táo và không uống rượu bia hoặc sử dụng chất kích thích. Người lái và người ngồi sau phải đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn cũng như mặc trang phục bảo hộ phù hợp. Hướng dẫn người ngồi sau bám vào tay vịn hoặc để tay lên hông người lái, nghiêng cùng hướng với người lái khi rẽ và đặt chân lên thanh gác chân ngay cả khi dừng xe.

Dành thời gian để học lái xe và tập lái

Kể cả khi bạn đã từng lái một chiếc xe khác, hãy tập lái ở nơi an toàn để làm quen với chiếc xe này, học cách vận hành và điều khiển xe để quen dần với kích thước cũng như trọng lượng của xe.

Lái xe một cách thận trọng

Luôn chú ý đến các phương tiện xung quanh, không nên cho rằng những người xung quanh đều nhìn thấy bạn. Luôn sẵn sàng để dừng xe hoặc tránh các chướng ngại vật đúng lúc.

Đảm bảo người khác dễ dàng nhìn thấy bạn

Hãy mặc quần áo có phản quang khi đi đường, đặc biệt vào ban đêm, để người khác dễ dàng nhìn thấy bạn, bật đèn báo rẽ trước khi rẽ hoặc chuyển làn đường để người khác chú ý đến bạn và sử dụng còi khi cần thiết.

Điều khiển xe trong giới hạn cho phép

Không chạy xe vượt quá khả năng của bạn hoặc điều kiện cho phép. Thể trạng mệt mỏi và mất tập trung có thể làm ảnh hưởng đến khả năng phán đoán tình huống và lái xe an toàn của bạn.

Không lái xe khi uống rượu, bia hoặc sử dụng chất kích thích

Không điều khiển xe khi đã uống rượu, bia hoặc sử dụng chất kích thích. Chỉ một chút đồ uống có cồn cũng có thể làm giảm khả năng ứng phó với các điều kiện thay đổi và càng uống nhiều, khả năng ứng phó với tình huống của bạn càng kém. Việc sử dụng chất kích thích sẽ gây tác hại tương tự. Do vậy, không được lái xe khi đã uống rượu bia hoặc sử dụng chất kích thích và không để người đi cùng điều khiển xe khi đã uống rượu bia hoặc sử dụng chất kích thích.

Đảm bảo xe trong điều kiện an toàn

Bảo dưỡng xe đúng cách và lái xe trong điều kiện an toàn là điều rất quan trọng.
Hãy kiểm tra xe trước khi lái và thực hiện bảo dưỡng xe theo đúng lịch bảo dưỡng trong tài liệu này. Không được chở quá giới hạn tải trọng cho phép (T. 19) và không được cải tạo xe hoặc lắp thêm phụ kiện có thể khiến xe trở nên mất an toàn (T. 18).

Khi gặp sự cố trên đường

An toàn tính mạng luôn là ưu tiên hàng đầu của bạn. Nếu bạn hoặc bất kỳ ai không may bị thương, hãy dành thời gian đánh giá mức độ nghiêm trọng của vết thương và xem liệu có đủ an toàn để tiếp tục lái xe không. Gọi cấp cứu ngay nếu cần. Ngoài ra, hãy tuân thủ các luật và quy định hiện hành khi có người hoặc phương tiện khác liên quan đến vụ tai nạn.

Nếu bạn vẫn muốn tiếp tục lái xe, trước tiên phải vặn ổ khóa điện về vị trí O (Tắt), sau đó đánh giá tình trạng xe. Kiểm tra nguy cơ rò rỉ dầu/dung dịch, kiểm tra mức độ siết chặt của các ốc và bu-lông quan trọng, sau đó kiểm tra hoạt động của tay lái, các cần điều khiển, phanh và bánh xe. Lái xe thật chậm và cẩn thận.
Xe của bạn có thể bị hư hỏng ở bộ phận nào đó mà mắt thường không thể nhìn thấy được. Hãy mang xe đến một trạm sửa chữa uy tín để kiểm tra toàn bộ xe càng sớm càng tốt.

Khí độc cacbon monoxit

Khí xả của động cơ có chứa khí cacbon monoxit không màu, không mùi, độc hại. Việc hít phải khí này có thể gây bất tỉnh và dẫn đến tử vong.

Nếu vận hành động cơ ở khu vực đóng kín hoàn toàn hoặc đóng kín một phần, bạn có thể hít phải một lượng khí cacbon monoxit độc hại.

Tuyệt đối không được nổ máy trong gara hoặc khu vực đóng kín.

⚠CẢNH BÁO

Nổ máy ở khu vực đóng kín hoàn toàn hoặc thậm chí một phần cũng có thể nhanh chóng sản sinh khí cacbon monoxit độc hại.

Việc hít phải loại khí không màu, không mùi này có thể gây bất tỉnh và dẫn đến tử vong.

Chỉ nổ máy ở khu vực ngoài trời thông thoáng.

Nhãn hình ảnh

Các trang sau đây mô tả ý nghĩa của nhãn. Một số nhãn cảnh báo cho bạn về những mối nguy hiểm tiềm ẩn có thể gây thương tích nghiêm trọng. Một số nhãn khác cung cấp thông tin an toàn quan trọng. Hãy đọc kỹ thông tin này, không được bóc và loại bỏ nhãn.

Nếu nhãn bị bong ra hoặc khó đọc, hãy liên hệ Cửa hàng xe phân khối lớn Honda để thay thế.

Trên mỗi nhãn có một biểu tượng cụ thể. Ý nghĩa của mỗi biểu tượng và nhãn được mô tả như sau.



Hãy đọc kỹ các hướng dẫn có trong sách Hướng dẫn sử dụng.



Hãy đọc kỹ các hướng dẫn có trong sách Hướng dẫn bảo trì. Để đảm bảo an toàn, hãy mang xe đến Cửa hàng xe phân khối lớn Honda để bảo dưỡng và sửa chữa.



NGUY HIỂM (có nền màu ĐỎ)
Bạn SẼ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.
CẢNH BÁO (có nền màu CAM)
Bạn CÓ THỂ bị TỬ VONG hoặc THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG nếu không thực hiện theo hướng dẫn.
THẬN TRỌNG (có nền màu VÀNG)
Bạn CÓ THỂ bị THƯƠNG TÍCH nếu không thực hiện theo hướng dẫn.

mẫu



NHÃN BÌNH ĐIỆN
NGUY HIỂM

Ngoại trừ loại LA, II LA

- Để bình điện tránh xa ngọn lửa và tia lửa điện. Bình điện sản sinh ra khí nổ có thể gây nổ.
- Hãy đeo kính bảo hộ và găng tay cao su khi xử lý bình điện; nếu không, bạn có thể bị bỏng hoặc mất thị lực do dung dịch điện phân trong bình điện.
- Tuyệt đối không để trẻ em và người khác chạm vào bình điện, trừ khi họ biết rõ cách xử lý an toàn và nhận thức được các rủi ro mà bình điện có thể gây ra.
- Hãy xử lý dung dịch điện phân trong bình điện thật cẩn thận vì dung dịch này có chứa axit sulfuric loãng. Nếu tiếp xúc với da hoặc mắt, dung dịch có thể gây bỏng hoặc làm hỏng mắt.
- Hãy đọc kỹ và hiểu rõ hướng dẫn sử dụng này trước khi xử lý bình điện. Việc không thực hiện theo các hướng dẫn có thể gây thương tích cho người và làm hư hỏng xe.
- Không sử dụng bình điện có dung dịch điện phân ở mức bằng hoặc thấp hơn vạch dưới. Khi đó, bình điện có thể phát nổ và gây thương tích nghiêm trọng.
- Không làm rơi vỡ bình điện.
- Không được làm chập các cực của bình điện.



NHÃN NẮP KÉT TẢN NHIỆT
NGUY HIỂM

Loại ED, II ED, III ED, PH, II PH, III PH, LA, II LA

TUYỆT ĐỐI KHÔNG ĐƯỢC MỞ KHI NÓNG.
Dung dịch làm mát còn nóng có thể gây bỏng.
Van giảm áp bắt đầu mở khi áp suất ở mức **1,1 kgf/cm**^{2}.

Loại CB500FA/FAC/
CBR500RA/RAC
ED, II ED, III ED



Loại CB500XA/XAC ED,
II ED, LA, II LA



NHÃN PHỤ KIỆN VÀ CẢNH BÁO CHỞ HÀNG
CẢNH BÁO

PHỤ KIỆN VÀ CHỞ HÀNG

- Việc lắp thêm phụ kiện và hành lý có thể ảnh hưởng đến độ ổn định để đảm bảo vận hành an toàn và khả năng điều khiển của xe.
- Hãy đọc kỹ các hướng dẫn có trong sách hướng dẫn sử dụng và hướng dẫn lắp đặt trước khi lắp bất kỳ phụ kiện nào.
- Loại CB500FA/FAC/CBR500RA/RAC ED, II ED, III ED

  Tổng trọng lượng của phụ kiện và hành lý cộng với trọng lượng của người lái và người ngồi sau không được vượt quá **182 kg (401 lb)**, đây là khả năng chở tối đa.

  Loại CB500XA/XAC ED, II ED, LA, II LA

  Tổng trọng lượng của phụ kiện và hành lý cộng với trọng lượng của người lái và người ngồi sau không được vượt quá **190 kg (419 lb)**, đây là khả năng chở tối đa.
- Loại CB500FA/FAC/CBR500RA/RAC ED, II ED, III ED

  Trong mọi trường hợp, trọng lượng hành lý không được vượt quá **11 kg (24 lb)**.

  Loại CB500XA/XAC ED, II ED, LA, II LA

  Trong mọi trường hợp, trọng lượng hành lý không được vượt quá **12 kg (26 lb)**.
- Không khuyến nghị lắp các loại ốp chắn gió cỡ lớn gắn trên phuộc trước hoặc tay lái.

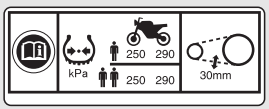


NHÃN GIẢM XÓC SAU

Ngoại trừ loại KO, II KO, III KO, TH, II TH, III TH

CHỨA ĐẦY KHÍ

Không được mở. Không được làm nóng.



THÔNG TIN LỐP & NHÃN XÍCH TẢI

CB500FA/FAC/CBR500RA/RAC

Ngoại trừ loại TH, III TH, KO, III KO

Áp suất lốp khi nguội:

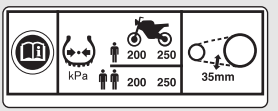
[Chỉ người lái]

Lốp trước **250 kPa (2.50 kgf/cm², 36 psi)**
Lốp sau **290 kPa (2.90 kgf/cm², 42 psi)**

[Người lái và người ngồi sau]

Lốp trước **250 kPa (2.50 kgf/cm², 36 psi)**
Lốp sau **290 kPa (2.90 kgf/cm², 42 psi)**

Điều chỉnh và bôi trơn xích.
Độ chùng xích tự do **25-35 mm (1.0-1.4 in)**



CB500XA/XAC

Ngoại trừ loại TH, II TH, KO, II KO

Áp suất lốp khi nguội:

[Chỉ người lái]

Lốp trước **200 kPa (2.00 kgf/cm², 29 psi)**
Lốp sau **250 kPa (2.50 kgf/cm², 36 psi)**

[Người lái và người ngồi sau]

Lốp trước **200 kPa (2.00 kgf/cm², 29 psi)**
Lốp sau **250 kPa (2.50 kgf/cm², 36 psi)**

Điều chỉnh và bôi trơn xích.
Độ chùng xích tự do **30-40 mm (1.2-1.6 in)**



NHÃN CẢNH BÁO AN TOÀN

Ngoại trừ loại KO, II KO, III KO, TH, II TH, III TH

Để đảm bảo an toàn, hãy luôn đội mũ bảo hiểm, mặc trang phục bảo hộ.

NHÃN NHIÊN LIỆU

Chỉ sử dụng loại xăng không pha chì
Hàm lượng ETHANOL không quá 10%

Cảnh báo về an toàn

- Lái xe một cách cẩn thận và luôn để tay ở trên tay lái, để chân trên thanh gác chân.
- Ngoại trừ CB500XA/XAC
  Hướng dẫn người ngồi sau bám vào dây đai yên hoặc để tay lên hông người lái và chân của người ngồi sau phải đặt trên thanh gác chân khi xe đang chạy.
- CB500XA/XAC
  Hướng dẫn người ngồi sau bám vào tay vịn hoặc để tay lên hông người lái và chân của người ngồi sau phải đặt trên thanh gác chân khi xe đang chạy.
- Luôn chú ý đến vấn đề an toàn của cả người lái, người ngồi sau và các phương tiện khác.

Trang phục bảo hộ

Hãy đảm bảo rằng bạn và người ngồi sau phải đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn, đeo kính bảo vệ mắt và mặc quần áo bảo hộ có màu sắc dễ nhận biết. Tránh mặc quần áo quá rộng vì có thể bị vướng vào bất kỳ bộ phận nào của xe. Cần lái xe một cách cẩn thận để kịp thời ứng phó với điều kiện đường sá và thời tiết.

Mũ bảo hiểm

Sử dụng mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn về an toàn, có màu sắc dễ nhận biết và vừa vặn với đầu.

- Mũ không những phải vừa vặn với đầu mà còn phải đảm bảo an toàn, có quai đeo sát cằm.
- Kính che mặt không che khuất tầm nhìn hoặc sử dụng thiết bị bảo vệ mắt khác được phê duyệt.

⚠CẢNH BÁO

Không đội mũ bảo hiểm sẽ làm tăng nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong khi gặp tai nạn.

Hãy đảm bảo rằng bạn và người ngồi sau phải luôn đội mũ bảo hiểm đạt tiêu chuẩn và mặc trang phục bảo hộ thích hợp.

Găng tay
Sử dụng găng tay da che kín các ngón tay và có khả năng chống trầy xước.

Giày bảo hộ
Sử dụng giày bảo hộ có đế chống trượt và bảo vệ mắt cá chân.

Áo khoác và quần dài
Sử dụng loại áo khoác dài tay, có màu sắc dễ nhận biết và khả năng bảo vệ cùng quần dài có độ bền cao khi lái xe (hoặc mặc trang phục bảo hộ).

Cảnh báo khi lái xe

Thời gian chạy rà

Trong 500 km (300 dặm) đầu tiên, hãy tuân theo những hướng dẫn sau để đảm bảo độ ổn định và hiệu suất của xe trong tương lai.
- Tránh khởi động hết ga và tăng tốc nhanh.
- Tránh phanh gấp và giảm số nhanh.
- Lái xe cẩn thận.

LƯU Ý
Nổ máy tại chỗ trong thời gian dài có thể làm hỏng động cơ do điều kiện làm mát và bôi trơn không đảm bảo.

Phanh

Lưu ý những điểm sau:
- Tránh phanh và về số quá gấp.
  - ▶ Việc phanh gấp có thể làm giảm độ ổn định của xe.
  - ▶ Nếu có thể, hãy giảm tốc trước khi rẽ, nếu không xe có thể bị trượt.

- Đặc biệt chú ý khi di chuyển trên bề mặt ít ma sát.
  ▶ Lốp xe rất dễ bị trượt khi di chuyển trên những bề mặt như vậy và khoảng cách phanh sẽ dài hơn.
- Tránh phanh liên tục.
  ▶ Phanh liên tục, chẳng hạn như khi đi xuống những đoạn dốc dài, cao có thể khiến hệ thống phanh bị quá nhiệt, làm giảm hiệu quả của phanh. Sử dụng phanh động cơ và phanh ngắt quãng để giảm tốc độ của xe.
- Để phanh đạt hiệu quả tối ưu, hãy sử dụng đồng thời cả phanh trước và phanh sau.

Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)

Mẫu xe này được trang bị hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) giúp ngăn không cho phanh bị khóa cứng trong khi phanh gấp.

- ABS không làm giảm khoảng cách phanh. Trong một số trường hợp nhất định, ABS có thể khiến khoảng cách dừng dài hơn.
- ABS không hoạt động khi lái xe ở tốc độ dưới 10 km/h (6 dặm/giờ).
- Tay phanh và bàn đạp phanh có thể giật nhẹ khi sử dụng phanh. Đây là hiện tượng bình thường.
- Luôn sử dụng loại lốp trước/sau và nhông tải được khuyên dùng để đảm bảo ABS hoạt động chính xác.

Phanh động cơ

Sử dụng phanh động cơ giúp làm giảm tốc độ xe khi nhả ga. Để xe đi chậm hơn, hãy về số thấp hơn. Sử dụng phanh động cơ cùng với phanh ngắt quãng để giảm tốc độ khi xuống những đoạn dốc dài, cao.

Điều kiện thời tiết ẩm ướt hoặc mưa nhiều

Bề mặt đường rất dễ trở nên trơn trượt khi thời tiết ẩm ướt, đồng thời phanh bị ướt sẽ hoạt động không hiệu quả.
Cần đặc biệt thận trọng khi phanh tại những khu vực này.
Nếu phanh bị ướt, hãy sử dụng phanh trong khi lái xe ở tốc độ thấp để làm khô phanh.

Dựng xe

- Dựng xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
- Nếu buộc phải dựng xe trên bề mặt dốc hoặc trơn trượt, hãy dựng xe sao cho xe không bị di chuyển hoặc bị đổ.
- Hãy đảm bảo rằng không có vật liệu dễ cháy ở gần các bộ phận có nhiệt độ cao.
- Không chạm vào khu vực gần động cơ, ống xả, phanh và các bộ phận có nhiệt độ cao khác cho đến khi nguội hẳn.
- Để giảm thiểu nguy cơ mất trộm, luôn nhớ khóa tay lái và rút chìa khóa ra khi rời khỏi xe.
  Sử dụng thiết bị chống trộm được khuyến cáo.

Dựng xe bằng chân chống nghiêng

1. Tắt máy.
2. Gạt chân chống nghiêng xuống.
3. Từ từ nghiêng xe sang bên trái cho đến khi trọng lượng xe dồn hết về phía chân chống nghiêng.
4. Quay hết tay lái sang trái.
   ▶ Quay tay lái sang bên phải sẽ làm giảm độ ổn định và có thể làm đổ xe.
5. Vặn ổ khóa điện sang vị trí 🔒 (Khóa) và rút chìa khóa ra. ➡ T. 86

Hướng dẫn đổ nhiên liệu và lựa chọn loại nhiên liệu

Làm theo các hướng dẫn sau để bảo vệ động cơ, hệ thống nhiên liệu và bộ chuyển đổi chất xúc tác:

- Chỉ sử dụng loại xăng không pha chì.
- Sử dụng xăng có chỉ số octan khuyên dùng. Sử dụng xăng có chỉ số octan thấp hơn loại khuyên dùng sẽ làm giảm tính năng hoạt động của động cơ.
- Không sử dụng các loại nhiên liệu có chứa nồng độ cồn quá cao. ➡ T. 198
- Không sử dụng xăng đã cũ, bị nhiễm bẩn hoặc hỗn hợp xăng pha nhớt.
- Tránh để bụi bẩn hoặc nước lọt vào bên trong bình nhiên liệu.

Hệ thống kiểm soát lực kéo Honda

Khi Hệ thống kiểm soát lực kéo (HSTC) phát hiện bánh sau có hiện tượng quay trượt khi tăng tốc, hệ thống sẽ giới hạn lực kéo lên bánh sau.

Hệ thống HSTC không hoạt động khi giảm tốc và sẽ không ngăn bánh sau trượt do phanh động cơ. Không đột ngột giảm ga, đặc biệt khi đang lái xe trên mặt đường trơn trượt.

Hệ thống HSTC không thể khắc phục hoàn toàn các ảnh hưởng do điều kiện mặt đường xấu hoặc vặn tay ga nhanh. Luôn chú ý tới điều kiện đường sá và thời tiết, cũng như kỹ năng và tình trạng sức khỏe của bạn khi sử dụng tay ga.
Nếu xe bị kẹt trong bùn, tuyết hoặc cát, có thể thoát khỏi tình trạng này dễ hơn bằng cách tạm thời tắt Hệ thống HSTC.
Tạm thời tắt Hệ thống HSTC cũng giúp duy trì khả năng kiểm soát và thăng bằng khi lái xe trên đường địa hình hiểm trở.

Luôn sử dụng loại lốp và nhông tải được khuyên dùng để đảm bảo Hệ thống HSTC hoạt động chính xác.

Phụ kiện và Cải tạo xe

Chúng tôi đặc biệt khuyên bạn không nên lắp thêm bất kỳ phụ kiện nào không được Honda thiết kế riêng cho xe của bạn hoặc sửa đổi xe so với thiết kế ban đầu. Điều này có thể gây mất an toàn cho xe.
Ngoài ra, việc cải tạo xe làm thay đổi thiết kế ban đầu của xe có thể sẽ khiến cho xe không được bảo hành và bị coi là hành động bất hợp pháp khi sử dụng trên đường công cộng.
Trước khi quyết định có nên lắp thêm phụ kiện cho xe hay không, hãy chắc chắn rằng việc thay đổi này là an toàn và hợp pháp.

⚠CẢNH BÁO

Lắp thêm phụ kiện hoặc cải tạo xe không đúng cách có thể dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Thực hiện theo những hướng dẫn về việc điều chỉnh và lắp thêm phụ kiện trong tài liệu này.

Không gắn thêm rơ mooc hoặc thùng xe phụ để kéo theo xe. Xe không được thiết kế để kéo. Do vậy, sử dụng xe với mục đích này có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới việc điều khiển xe.

Chở hàng

- Chở quá trọng tải cho phép ảnh hưởng không tốt đến việc điều khiển xe, khả năng phanh và mức độ ổn định của xe.
  Luôn lái xe ở tốc độ an toàn và không vượt quá 130 km/h (80 dặm/giờ) khi xe có tải.
- Tránh chở quá trọng tải và luôn giữ ở mức giới hạn cho phép.
  Khả năng chở tối đa/Trọng lượng hành lý tối đa T. 200
- Buộc tất cả hành lý thật chặt, cân bằng và càng gần chính giữa xe càng tốt.
- Không để đồ đạc gần đèn hoặc ống xả.

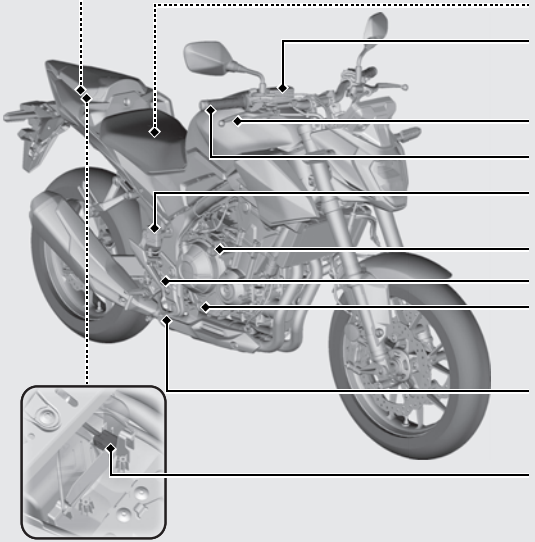
⚠CẢNH BÁO

Chở quá tải hoặc chở không đúng cách sẽ có thể dẫn đến tai nạn và gây thương tích nghiêm trọng hoặc dẫn đến tử vong.

Tuân theo tất cả giới hạn tải trọng và hướng dẫn chở hàng trong tài liệu này.

Vị trí các bộ phận

CB500FA



Bộ dụng cụ T.109

Túi đựng tài liệu T.110

Hộp dầu phanh trước T.144

Tay phanh trước T.155

Tay ga T.154

Hộp dầu phanh sau T.144

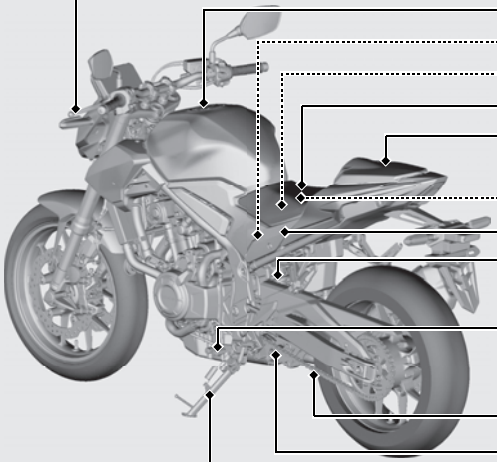
Nắp đổ dầu động cơ T.140

Công tắc đèn phanh T.147

Lỗ kiểm tra mức dầu động cơ T.140

Bàn đạp phanh sau

Đầu nối liên kết dữ liệu



Tay côn T.151

Nắp bình nhiên liệu T.107

Cầu chì chính T.173

Bình điện T.132

Yên xe trước T.135

Yên xe sau T.136

Hộp cầu chì T.172

Ốp sườn trái T.138

Bộ phận điều chỉnh tải trước lò xo giảm xóc sau T.156

Cần sang số T.95

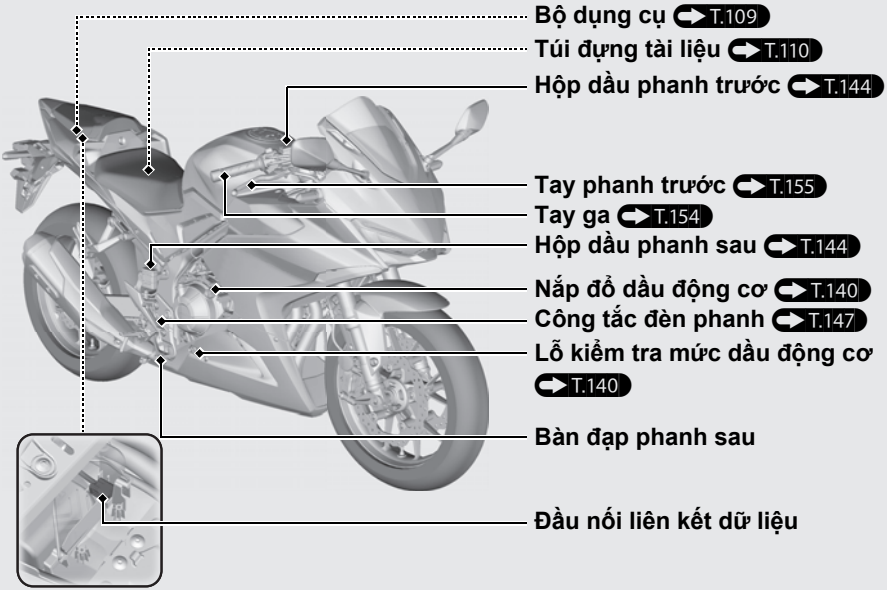
Xích tải T.149

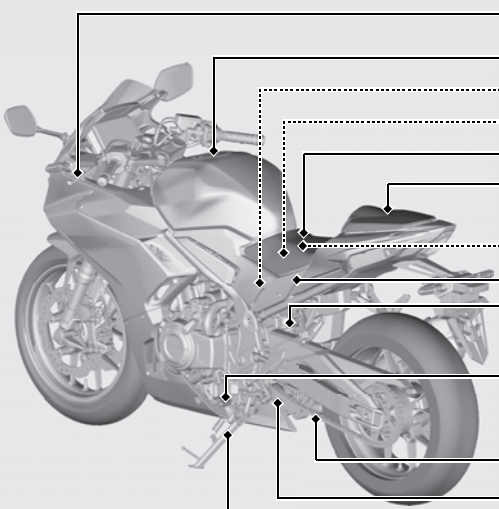
Bình dự trữ dung dịch làm mát T.142

Chân chống nghiêng T.148

Vị trí các bộ phận *(Tiếp theo)*

CBR500RA





Tay côn T.151

Nắp bình nhiên liệu T.107

Cầu chì chính T.173

Bình điện T.132

Yên xe trước T.135

Yên xe sau T.136

Hộp cầu chì T.172

Ốp sườn trái T.138

Bộ phận điều chỉnh tải trước lò xo giảm xóc sau T.156

Cần sang số T.95

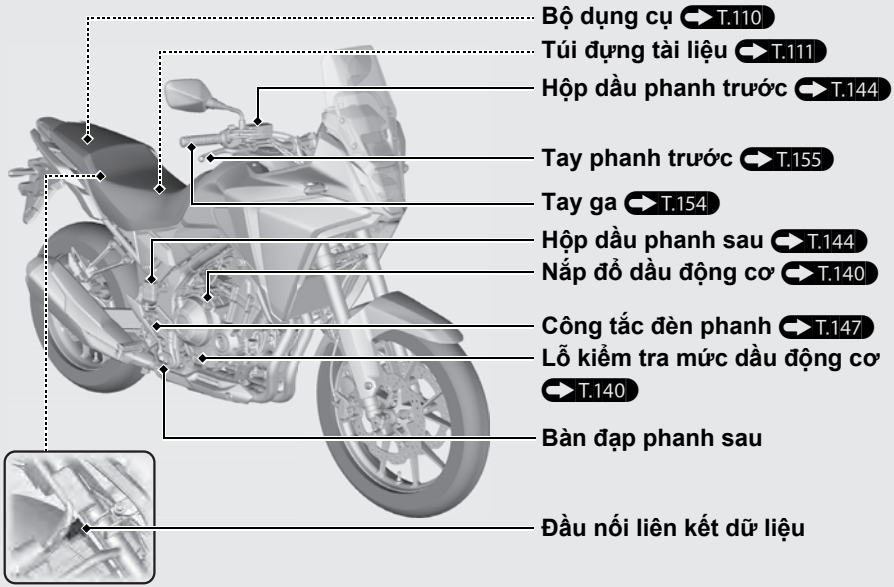
Xích tải T.149

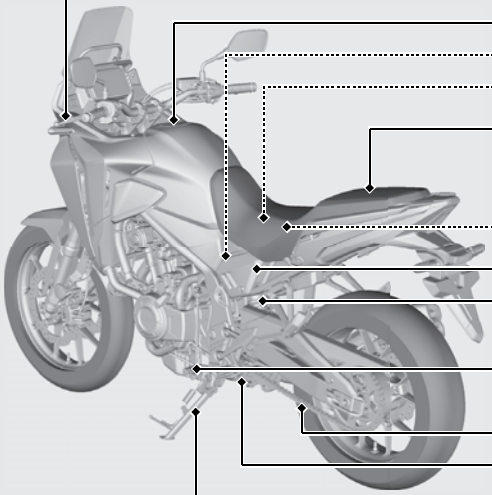
Bình dự trữ dung dịch làm mát T.142

Chân chống nghiêng T.148

Vị trí các bộ phận *(Tiếp theo)*

CB500XA





Tay côn T.151

Nắp bình nhiên liệu T.107

Cầu chì chính T.173

Bình điện T.132

Yên xe T.137

Hộp cầu chì T.172

Ốp sườn trái T.138

Bộ phận điều chỉnh tải trước lò xo giảm xóc sau T.156

Cần sang số T.95

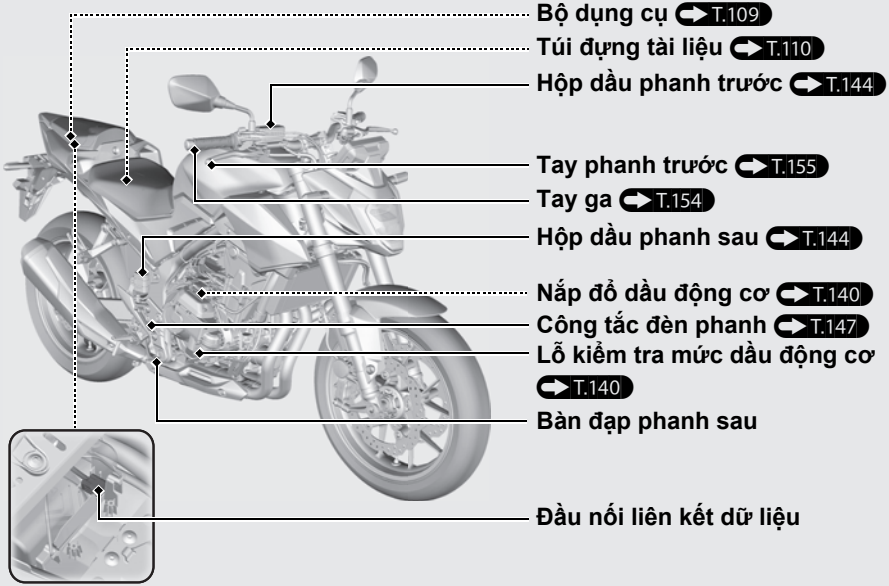
Xích tải T.149

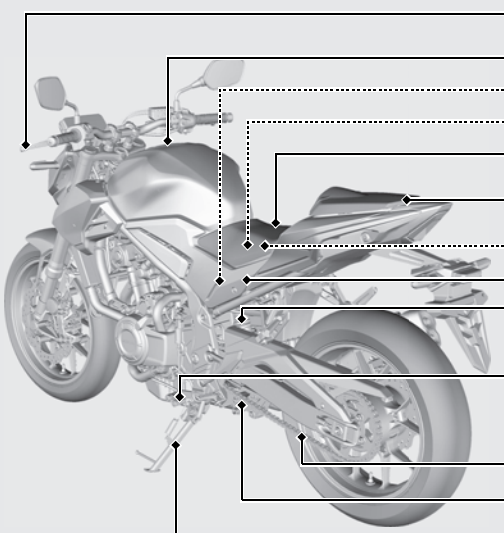
Bình dự trữ dung dịch làm mát T.142

Chân chống nghiêng T.148

Vị trí các bộ phận *(Tiếp theo)*

CB500FAC





Tay côn T.151

Nắp bình nhiên liệu T.107

Cầu chì chính T.173

Bình điện T.132

Yên xe trước T.135

Yên xe sau T.136

Hộp cầu chì T.172

Ốp sườn trái T.138

Bộ phận điều chỉnh tải trước lò xo giảm xóc sau T.156

Cần sang số T.95

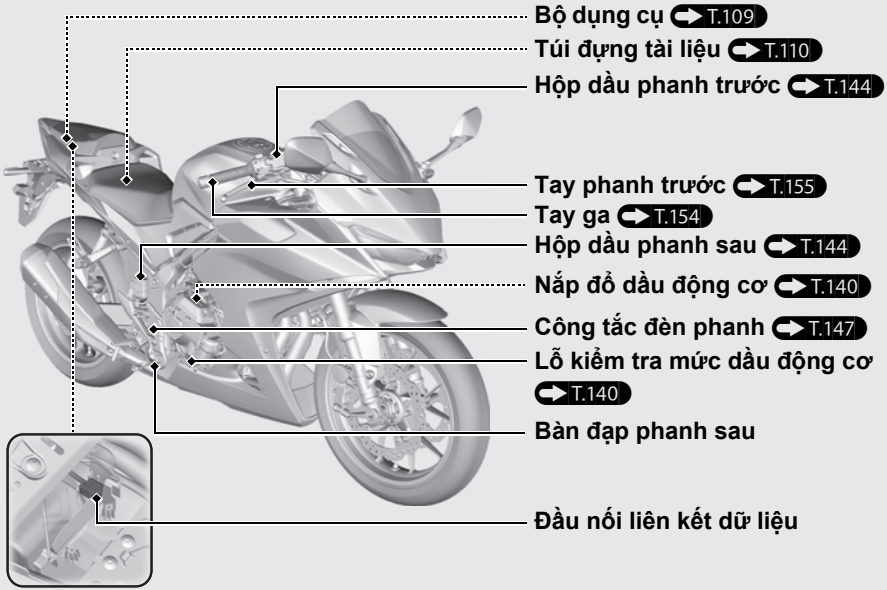
Xích tải T.149

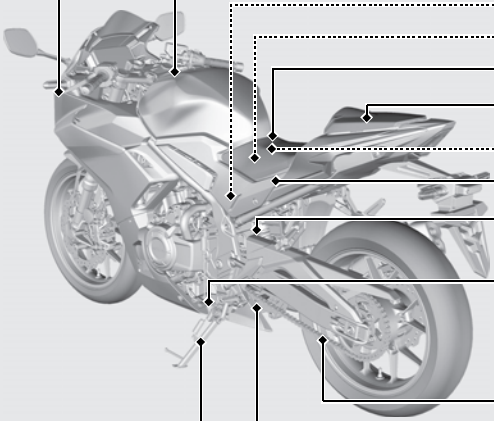
Bình dự trữ dung dịch làm mát T.142

Chân chống nghiêng T.148

Vị trí các bộ phận *(Tiếp theo)*

CBR500RAC





Tay côn T.151

Nắp bình nhiên liệu T.107

Cầu chì chính T.173

Bình điện T.132

Yên xe trước T.135

Yên xe sau T.136

Hộp cầu chì T.172

Ốp sườn trái T.138

Bộ phận điều chỉnh tải trước lò xo giảm xóc sau T.156

Cần sang số T.95

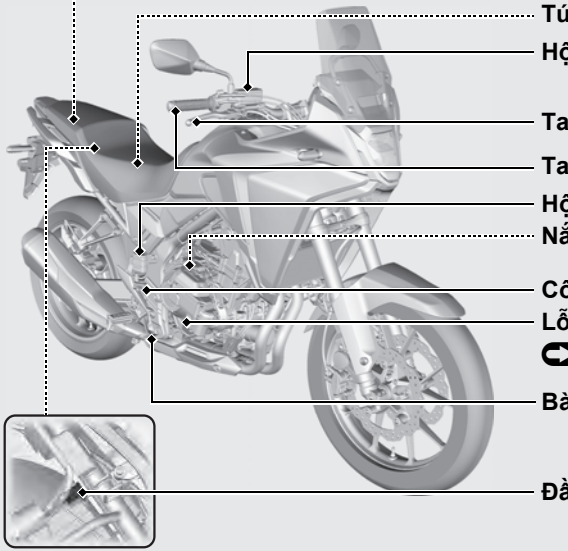
Xích tải T.149

Bình dự trữ dung dịch làm mát T.142

Chân chống nghiêng T.148

Vị trí các bộ phận *(Tiếp theo)*

CB500XAC



Bộ dụng cụ T.110

Túi đựng tài liệu T.111

Hộp dầu phanh trước T.144

Tay phanh trước T.155

Tay ga T.154

Hộp dầu phanh sau T.144

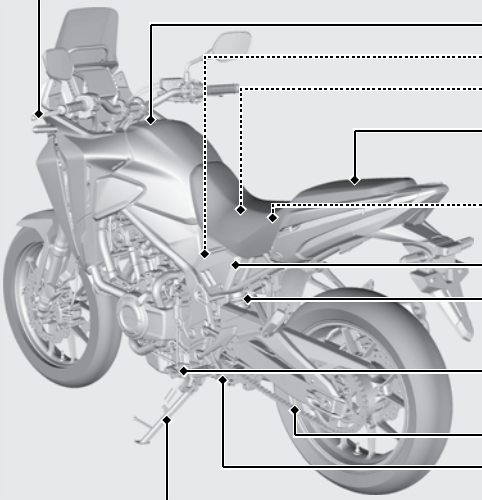
Nắp đổ dầu động cơ T.140

Công tắc đèn phanh T.147

Lỗ kiểm tra mức dầu động cơ T.140

Bàn đạp phanh sau

Đầu nối liên kết dữ liệu



Tay côn T.151

Nắp bình nhiên liệu T.107

Cầu chì chính T.173

Bình điện T.132

Yên xe T.137

Hộp cầu chì T.172

Ốp sườn trái T.138

Bộ phận điều chỉnh tải trước lò xo giảm xóc sau T.156

Cần sang số T.95

Xích tải T.149

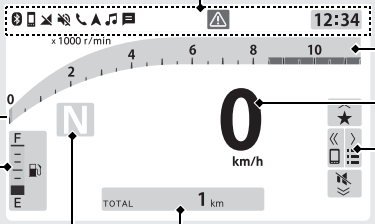
Bình dự trữ dung dịch làm mát T.142

Chân chống nghiêng T.148

Bảng đồng hồ thông tin



Không sử dụng các chức năng màn hình trong thời gian dài khi dừng động cơ.
Điều này có thể khiến bình điện bị yếu (hoặc hết điện).



Thanh trạng thái T.35

Đồng hồ đo tốc độ động cơ T.36

Đồng hồ đo tốc độ T.36

Vùng lựa chọn T.45 **/**
Ngoại trừ loại KO, II KO, III KO, V, II V, III V

Vùng hệ thống Honda RoadSync T.87

Đồng hồ đo nhiên liệu T.38

Đèn báo vị trí số T.37

Vùng THÔNG TIN T.39 **/**
Thông tin hiện lên T.77

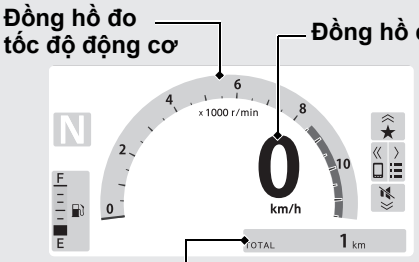
Bảng đồng hồ thông tin *(Tiếp theo)*

Đồng hồ đo có ba loại màn hình hiển thị.
Màn hình và cách sắp xếp sẽ thay đổi tùy theo từng loại màn hình.
Cài đặt ban đầu là BAR (CỘT)

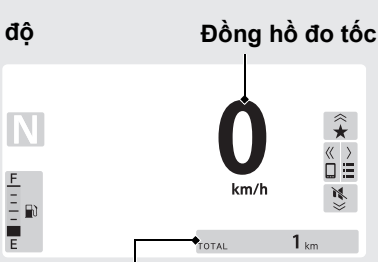
► Đồng hồ đo tốc độ động cơ khả dụng khi loại màn hình là BAR (CỘT) hoặc CIRCLE (TRÒN).

Để thay đổi loại màn hình: T.50 T.60

Loại màn hình: CIRCLE (TRÒN)



Loại màn hình: SIMPLE (ĐƠN GIẢN)



Thanh trạng thái



Ngoại trừ loại KO, II KO, III KO, V, II V, III V

Biểu tượng trạng thái
Hiển thị trạng thái của hệ thống Honda RoadSync. T.87

Đèn báo chế độ chiếu xa

Đồng hồ (hiển thị 12 giờ hoặc 24 giờ)
Để cài đặt đồng hồ báo giờ:
T.50 T.65

Đèn báo cảnh báo
Xuất hiện khi xe của bạn có thông tin cảnh báo.
Đèn báo cũng được hiển thị dưới dạng thông tin hiện lên trong vùng THÔNG TIN và màn hình THÔNG TIN CẢNH BÁO.
T.74 T.77

Bảng đồng hồ thông tin *(Tiếp theo)*

Đồng hồ đo tốc độ/Đồng hồ đo tốc độ động cơ/Đồng hồ đo nhiên liệu

Loại màn hình: BAR (CỘT)

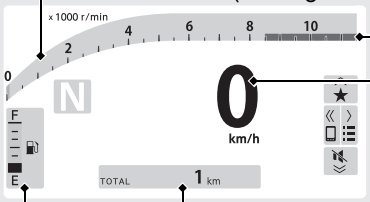
Đồng hồ đo tốc độ động cơ

Khi chọn loại màn hình hiển thị là BAR (CỘT) hoặc CIRCLE (TRÒN), đồng hồ đo tốc độ động cơ sẽ có sẵn. Màu của đồng hồ đo tốc độ động cơ thay đổi khi số vòng quay của động cơ vượt quá giá trị cài đặt của ĐIỂM SANG SỐ.

Bạn có thể bật/tắt chức năng này.

Cài đặt ĐIỂM SANG SỐ: T.57

Cài đặt LOẠI MÀN HÌNH: T.60



Vùng màu đỏ của Đồng hồ đo tốc độ động cơ
(khoảng tốc độ động cơ quá cao)

Đồng hồ đo tốc độ

Vùng THÔNG TIN T.39

Đồng hồ đo nhiên liệu T.38

LƯU Ý

Không vận hành động cơ khi đồng hồ đo tốc độ động cơ ở vùng màu đỏ. Tốc độ động cơ quá cao có thể ảnh hưởng không tốt đến tuổi thọ của động cơ.

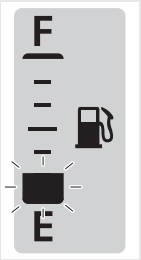
Đèn báo vị trí số

Vị trí số hiển thị trong đèn báo vị trí số.

► Màn hình hiển thị “-” khi sang số không đúng cách.

Bảng đồng hồ thông tin *(Tiếp theo)*

Đồng hồ đo nhiên liệu



CB500XA/XAC

Lượng nhiên liệu còn lại khi chỉ có vạch thứ nhất (vạch E) bắt đầu nhấp nháy xấp xỉ: 2,8 L (0.74 US gal, 0.62 Imp gal)

CB500FA/FAC/CBR500RA/RAC

Lượng nhiên liệu còn lại khi chỉ có vạch thứ nhất (vạch E) bắt đầu nhấp nháy xấp xỉ: 3,2 L (0.85 US gal, 0.70 Imp gal)

Nếu đèn báo nhiên liệu nhấp nháy liên tục hoặc tắt:

T.165

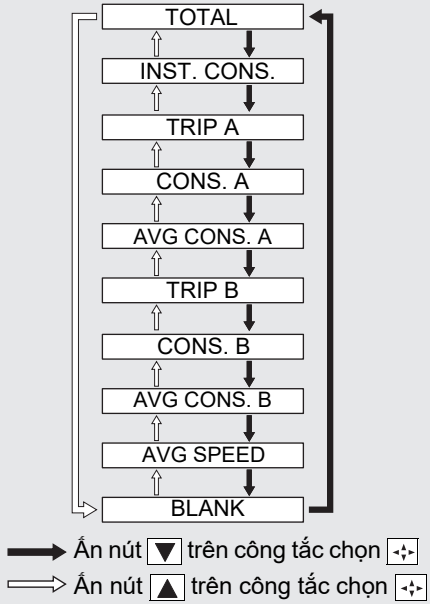
LƯU Ý

Bạn nên đổ nhiên liệu khi chỉ báo nhiên liệu gần chạm vạch thứ nhất (vạch E). Chạy xe trong tình trạng hết nhiên liệu có thể khiến động cơ hoạt động bất thường/bỏ máy, làm hỏng bộ chuyển đổi chất xúc tác.

Vùng THÔNG TIN

Ấn nút ▲ hoặc ▼ trên công tắc chọn để chuyển đổi giữa màn hình thông tin được chọn trong cài đặt THÔNG TIN YÊU THÍCH.

Cài đặt THÔNG TIN YÊU THÍCH: T.62



Bảng đồng hồ thông tin *(Tiếp theo)*

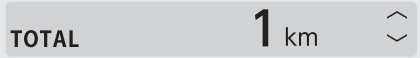
Bạn có thể chọn các mục bên dưới để hiển thị thông tin.

Nếu không có mục nào được chọn, vùng THÔNG TIN sẽ không được hiển thị.

- Đồng hồ đo quãng đường [TOTAL]
- Mức tiêu thụ nhiên liệu hiện tại [INST. CONS.]
- Đồng hồ đo hành trình A [TRIP A]
- Mức tiêu thụ nhiên liệu của đồng hồ đo hành trình A [CONS. A]
- Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình của đồng hồ đo hành trình A [AVG CONS. A]
- Đồng hồ đo hành trình B [TRIP B]
- Mức tiêu thụ nhiên liệu của đồng hồ đo hành trình B [CONS. B]
- Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình của đồng hồ đo hành trình B [AVG CONS. B]
- Tốc độ trung bình [AVG SPEED]
- Màn hình trống [BLANK]

Đồng hồ đo quãng đường [TOTAL]

Hiển thị tổng quãng đường mà xe đã đi.



Khi màn hình hiển thị “------”, hãy mang xe đến Cửa hàng xe phân khối lớn Honda để được kiểm tra.

Mức tiêu thụ nhiên liệu hiện tại [INST. CONS.]

Hiển thị mức tiêu thụ nhiên liệu ở thời điểm hiện tại.

Khoảng hiển thị: 0 đến 4 L/100 km (0 đến 40 km/L, 0 đến 100 mile/gal (dặm/gal), hoặc 0 đến 25 mile/L (dặm/L))

- Khi tốc độ xe dưới 5 km/h (3 dặm/giờ): màn hình hiển thị “vạch 0”.



Vạch 0

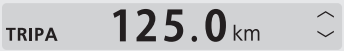


Khi vạch 0 không hiển thị đúng cách, ngoại trừ trường hợp nêu trên, hãy mang xe đến Cửa hàng xe phân khối lớn Honda để được kiểm tra.

Bảng đồng hồ thông tin *(Tiếp theo)*

Đồng hồ đo hành trình [TRIP A/B]

Quãng đường đã đi kể từ khi đặt lại đồng hồ đo hành trình.





Khi màn hình hiển thị "----.-", hãy mang xe đến Cửa hàng xe phân khối lớn Honda để được kiểm tra.

Để đặt lại đồng hồ đo hành trình: T.48

Mức tiêu thụ nhiên liệu [CONS. A/B]

Hiển thị mức tiêu thụ nhiên liệu kể từ khi đặt lại đồng hồ đo hành trình.

Mức tiêu thụ nhiên liệu sẽ được tính toán dựa trên giá trị của đồng hồ đo hành trình A hoặc B.

Khoảng hiển thị: 0,0 đến 299,9 L (gal)

Khi đặt lại đồng hồ đo hành trình A hoặc B: Màn hình hiển thị "0.0".





Khi màn hình hiển thị "---.-", hãy mang xe đến Cửa hàng xe phân khối lớn Honda để được kiểm tra.

Để đặt lại mức tiêu thụ nhiên liệu: T.48

Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình [AVG CONS. A/B]

Hiển thị mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình kể từ khi đặt lại đồng hồ đo hành trình đã chọn.

Mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình sẽ được tính toán dựa trên giá trị của đồng hồ đo hành trình A hoặc B.



Khoảng hiển thị: 0,0 đến 299,9 L/100 km (km/L, mile/gal, hoặc mile/L)

- Trên 299,9 L/100 km: Màn hình hiển thị "---.-".
- Dưới 0,1 L/100 km: Màn hình hiển thị "0.0".
- Trên 299,9 km/L (mile/gal hoặc mile/L): Màn hình hiển thị "299.9".
- Khi đặt lại hành trình A hoặc B: Màn hình hiển thị "---.-".

Khi màn hình hiển thị "---.-", ngoại trừ các trường hợp nêu trên, hãy mang xe đến Cửa hàng xe phân khối lớn Honda để được kiểm tra.

Để đặt lại mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình: T.48

Bảng đồng hồ thông tin *(Tiếp theo)*

Tốc độ trung bình [AVG SPEED]

Hiển thị tốc độ trung bình kể từ khi khởi động động cơ.

Khoảng hiển thị: 0 đến 299 km/h (0 đến 186 dặm/giờ)

- Màn hình ban đầu: Màn hình hiển thị "---".
- Khi xe của bạn di chuyển chưa đến 0,2 km (0,12 dặm) kể từ khi khởi động động cơ: Màn hình hiển thị "---".
- Khi thời gian vận hành xe dưới khoảng 15 giây kể từ khi khởi động động cơ: Màn hình hiển thị "---".



Khi màn hình hiển thị "---", ngoại trừ các trường hợp nêu trên, hãy mang xe đến Cửa hàng xe phân khối lớn Honda để được kiểm tra.

Màn hình trống

Hiển thị màn hình trống.

Vùng lựa chọn

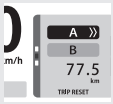
Có thể chọn các mục sau:

- Menu chung T.46
- CÔNG TẮC YÊU THÍCH (chế độ ĐẶT LẠI HÀNH TRÌNH)
  Ngoại trừ loại KO, II KO, III KO, V, II V, III V
- Chuyển đổi hệ thống Honda RoadSync T.87
- Tắt tiếng hệ thống Honda RoadSync

Vùng lựa chọn

CÔNG TẮC YÊU THÍCH

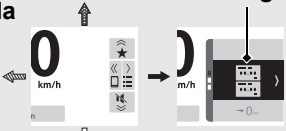
Ngoại trừ loại KO, II KO, III KO, V, II V, III V



Menu chung

Hệ thống Honda RoadSync

Chuyển đến màn hình thao tác trên hệ thống Honda RoadSync.



Ngoại trừ loại KO, II KO, III KO, V, II V, III V

Tắt tiếng hệ thống Honda RoadSync

Tắt tiếng và âm thanh.

⟹ Ấn và giữ nút ▲ trên công tắc chọn

⟶ Ấn nút ▶ trên công tắc chọn

⟹ Ấn và giữ nút ◀ trên công tắc chọn

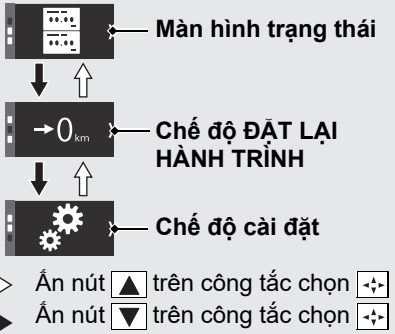
⟹ Ấn và giữ nút ▼ trên công tắc chọn

Bảng đồng hồ thông tin *(Tiếp theo)*

Menu chung

Ấn nút ▶ trên công tắc chọn để mở menu chung.

Ấn nút ▲ hoặc ▼ trên công tắc chọn có thể chọn giữa màn hình trạng thái, chế độ ĐẶT LẠI HÀNH TRÌNH và chế độ cài đặt và ấn nút ▶ trên công tắc chọn sẽ mở từng màn hình.



Ấn nút ◀ trên công tắc chọn để đóng menu chung.

Hệ thống sẽ tự thoát khỏi menu chung nếu không ấn bất kỳ công tắc nào trong khoảng 10 giây, trừ khi đang chọn màn hình trạng thái.

Màn hình trạng thái

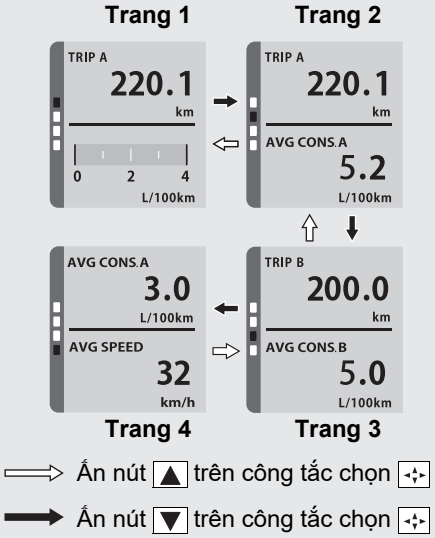
Hiển thị thông tin được chọn trong cài đặt THÔNG TIN YÊU THÍCH.

Ấn nút ▲ hoặc ▼ trên công tắc chọn để chọn giữa bốn trang.

▶ Có hai mục trên trang 1 đến 4.

Các mục mà bạn có thể chọn để hiển thị thông tin cũng giống như các mục trong vùng THÔNG TIN.

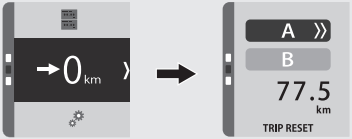
THÔNG TIN YÊU THÍCH: T.62



Bảng đồng hồ thông tin *(Tiếp theo)*

Chế độ TRIP RESET (ĐẶT LẠI HÀNH TRÌNH)

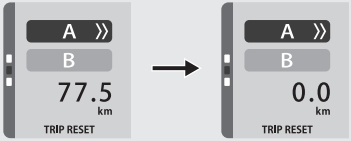
1. Chọn chế độ ĐẶT LẠI HÀNH TRÌNH và ấn nút ▶ trên công tắc chọn ⊹.
T.46



2. Chọn đồng hồ đo hành trình A hoặc B bằng cách sử dụng nút ▲ hoặc ▼ trên công tắc chọn ⊹.



3. Ấn và giữ nút ▶ trên công tắc chọn ⊹.
   ▶ Khi đặt lại đồng hồ đo hành trình A/B, mức tiêu thụ nhiên liệu [CONS. A/B] và mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình [AVG CONS. A/B] dựa trên mỗi hành trình sẽ được đặt lại cùng một lúc.

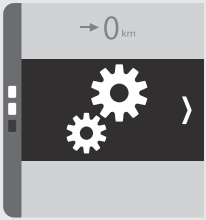


Ngoài ra, đồng hồ đo hành trình A, mức tiêu thụ nhiên liệu của đồng hồ đo hành trình A và mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình của đồng hồ đo hành trình A có thể tự động được đặt lại khi đồng hồ đo nhiên liệu tăng trên 2 vạch sau khi đổ nhiên liệu.
Bạn có thể bật hoặc tắt chức năng này.
ĐẶT LẠI TỰ ĐỘNG HÀNH TRÌNH A:
T.58

Chế độ cài đặt

Ấn nút ▶ trên công tắc chọn để chuyển sang chế độ cài đặt.

► Để chuyển sang chế độ cài đặt, hãy dừng xe.



Chế độ cài đặt: T.50

Bảng đồng hồ thông tin *(Tiếp theo)*

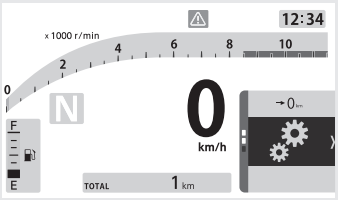
Chế độ cài đặt

Để chuyển sang chế độ cài đặt

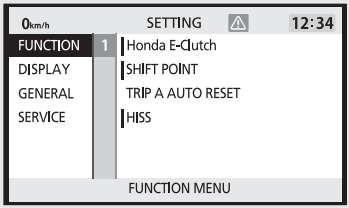
Ấn nút ▶ trên công tắc chọn -✣- khi vùng lựa chọn hiển thị chế độ cài đặt. T.46

► Đồng hồ, các đèn báo và đồng hồ đo tốc độ hiển thị ở phần trên cùng của màn hình trong khi chế độ cài đặt được hiển thị.

Màn hình thông thường



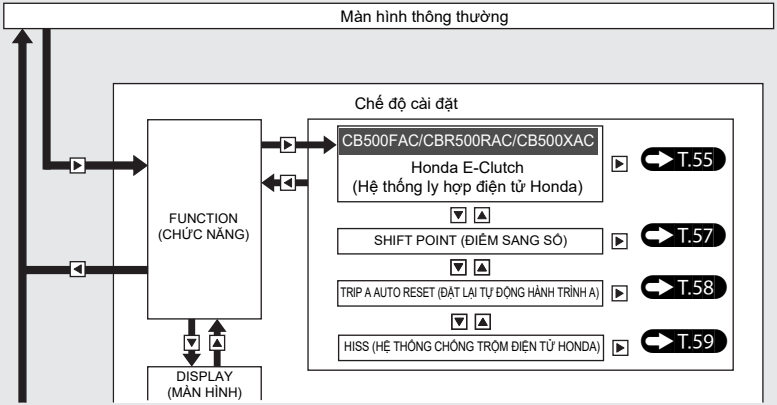
Chế độ cài đặt



Để quay lại màn hình thông thường

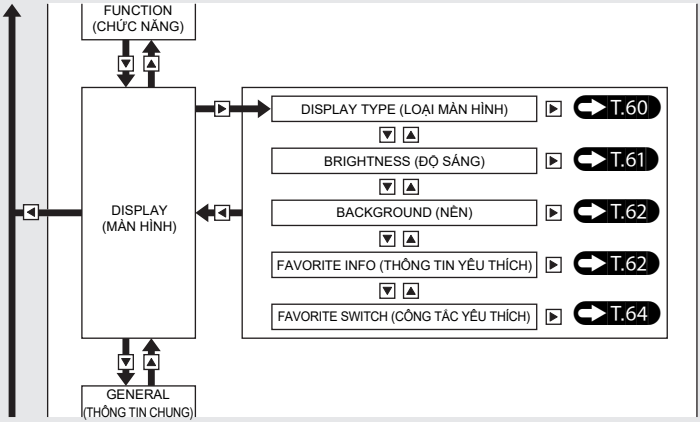
- Ấn nút ◀ trên công tắc chọn -✣- trong khi chọn FUNCTION (CHỨC NĂNG), DISPLAY (MÀN HÌNH), GENERAL (THÔNG TIN CHUNG) hoặc SERVICE (DỊCH VỤ).
- Vặn ổ khóa điện sang vị trí ○ (Tắt) rồi vặn lại về vị trí ❙ (Bật).

Trình tự cài đặt

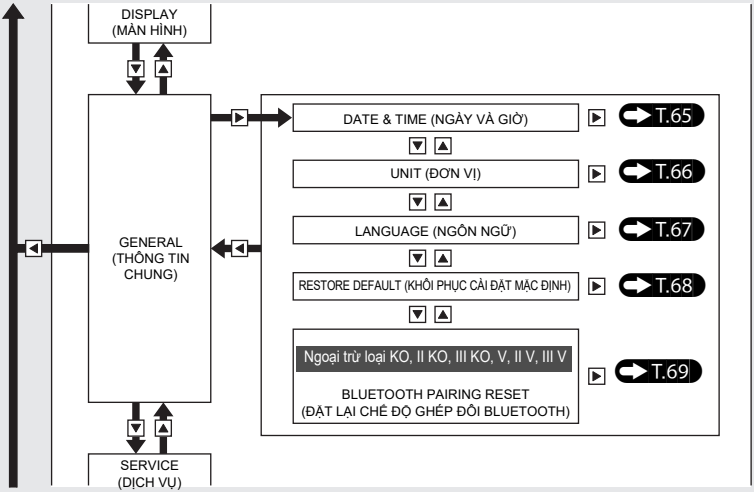


Nhấn/Ấn

Bảng đồng hồ thông tin *(Tiếp theo)*

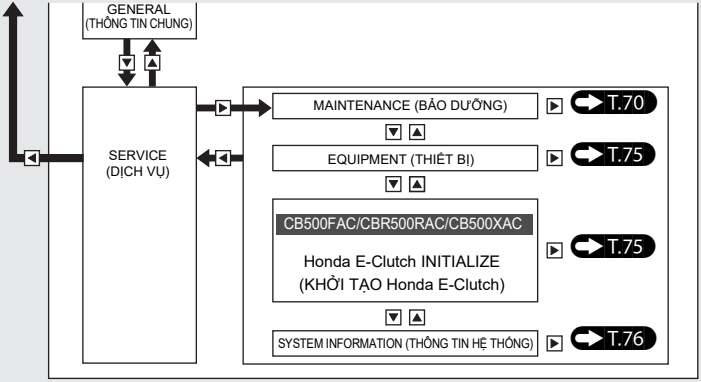


Nhấn/Ấn


DISPLAY
(MÀN HÌNH)
GENERAL
(THÔNG TIN
CHUNG)
SERVICE
(DỊCH VỤ)
DATE & TIME (NGÀY VÀ GIỜ)
T.65
UNIT (ĐƠN VỊ)
T.66
LANGUAGE (NGÔN NGỮ)
T.67
RESTORE DEFAULT (KHÔI PHỤC CÀI ĐẶT MẶC ĐỊNH)
T.68
Ngoại trừ loại KO, II KO, III KO, V, II V, III V
BLUETOOTH PAIRING RESET
(ĐẶT LẠI CHẾ ĐỘ GHÉP ĐÔI BLUETOOTH)
T.69

Nhấn/Ấn

Bảng đồng hồ thông tin *(Tiếp theo)*



Nhấn/Ấn

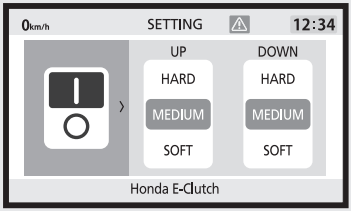
Honda E-Clutch (Hệ thống ly hợp điện tử Honda)

CB500FAC/CBR500RAC/CB500XAC

Bạn có thể thay đổi các mục sau đây về Honda E-Clutch.

❙ (Bật) / ○ (Tắt)	: Bật hoặc tắt Honda E-Clutch.
UP (LÊN)	: Mức tác động lên cần số để lên số khi Honda E-Clutch đang bật
DOWN (XUỐNG)	: Mức tác động lên cần số để về số khi Honda E-Clutch đang bật

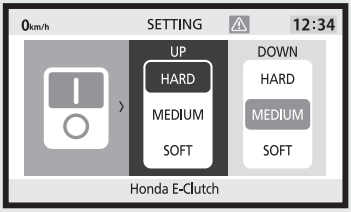
1. Chuyển số về vị trí số N (đèn báo N sáng).
   ▶ Bạn không thể chọn Honda E-Clutch trừ khi hộp số ở vị trí số N.
2. Chọn ❙ (Bật) hoặc ○ (Tắt) bằng cách sử dụng nút ▲ hoặc ▼ trên công tắc chọn .



Bảng đồng hồ thông tin *(Tiếp theo)*

3 Để chọn ❙ (Bật)

Ấn nút ▶ trên công tắc chọn ⊹ để chọn UP (LÊN) hoặc DOWN (XUỐNG).
Chọn cài đặt mong muốn (SOFT (NHẸ), MEDIUM (TRUNG BÌNH) hoặc HARD (MẠNH)) bằng cách sử dụng nút ▲ hoặc ▼ trên công tắc chọn ⊹.
Ấn nút ◀ trên công tắc chọn ⊹ để hoàn tất quá trình cài đặt.



Để chọn ○ (Tắt)

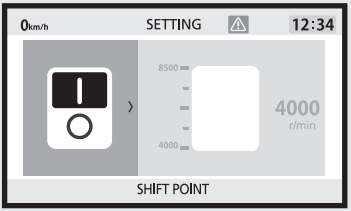
Ấn nút ◀ trên công tắc chọn ⊹ để xác nhận cài đặt.

SHIFT POINT (ĐIỂM SANG SỐ)

Bạn có thể chuyển chế độ lên số sang ▌(kích hoạt) hoặc ○ (hủy kích hoạt).

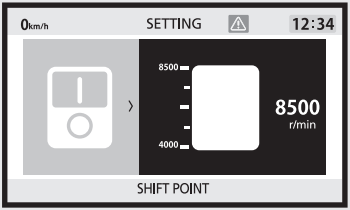
T.36

1. Chọn ▌(kích hoạt) hoặc ○ (hủy kích hoạt) bằng cách sử dụng nút ▲ hoặc ▼ trên công tắc chọn ◂▸.



2. Nếu bạn chọn ▌(kích hoạt), bạn có thể chuyển sang giá trị điểm sang số bằng cách ấn nút ▶ trên công tắc chọn ◂▸.
3. Chọn giá trị cài đặt mong muốn bằng cách sử dụng nút ▲ hoặc ▼ trên công tắc chọn ◂▸.

Phạm vi cài đặt:
4000 đến 8.500 r/min (vòng/phút)



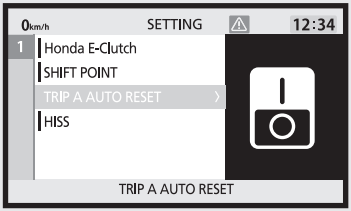
4. Ấn nút ◀ trên công tắc chọn ◂▸ để xác nhận cài đặt.

Bảng đồng hồ thông tin *(Tiếp theo)*

TRIP A AUTO RESET (ĐẶT LẠI TỰ ĐỘNG HÀNH TRÌNH A)

Bạn có thể chuyển chế độ tự động đặt lại của đồng hồ đo hành trình A sang ❙ (kích hoạt) hoặc ○ (hủy kích hoạt).

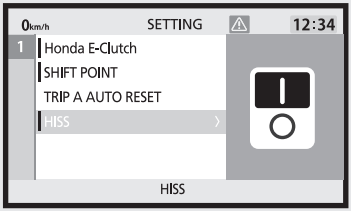
T.48



1. Chọn ❙ (kích hoạt) hoặc ○ (hủy kích hoạt) bằng cách sử dụng nút ▲ hoặc ▼ trên công tắc chọn .
2. Ấn nút ◀ trên công tắc chọn để xác nhận cài đặt.

HỆ THỐNG HISS

Bạn có thể chuyển chế độ của đèn báo HISS sang nhấp nháy hoặc tắt.

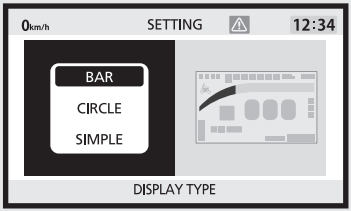


1. Chọn ▮ (kích hoạt) hoặc ○ (hủy kích hoạt) bằng cách sử dụng nút ▲ hoặc ▼ trên công tắc chọn .
2. Ấn nút ◀ trên công tắc chọn để xác nhận cài đặt.

Bảng đồng hồ thông tin *(Tiếp theo)*

DISPLAY TYPE (LOẠI MÀN HÌNH)

Bạn có thể thay đổi loại màn hình. T.34



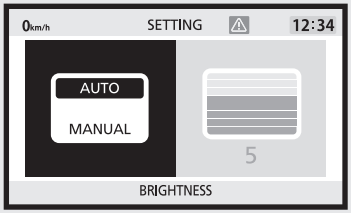
1. Chọn loại màn hình (“BAR” (CỘT), “CIRCLE” (TRÒN) hoặc “SIMPLE” (ĐƠN GIẢN)) bằng cách sử dụng nút ▲ hoặc ▼ trên công tắc chọn .
2. Ấn nút ◄ trên công tắc chọn để xác nhận cài đặt.

BRIGHTNESS (ĐỘ SÁNG)

Bạn có thể điều chỉnh độ sáng đèn nền theo một trong tám mức hoặc chọn chế độ điều chỉnh tự động.

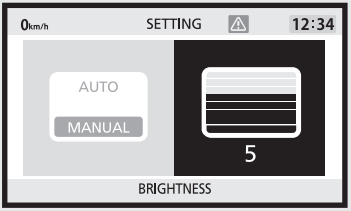
Điều khiển độ sáng tự động: T.181

1. Chọn “AUTO” (TỰ ĐỘNG) hoặc “MANUAL” (THỦ CÔNG) bằng cách sử dụng nút ▲ hoặc ▼ trên công tắc chọn .



2. Nếu chọn “MANUAL” (THỦ CÔNG), bạn có thể chuyển sang cài đặt độ sáng đèn nền bằng cách ấn nút ▶ trên công tắc chọn .

3. Chọn độ sáng đèn nền bằng cách sử dụng nút ▲ hoặc ▼ trên công tắc chọn .



4. Ấn nút ◀ trên công tắc chọn để xác nhận cài đặt.

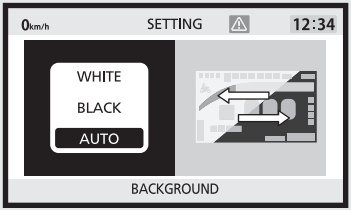
Bảng đồng hồ thông tin *(Tiếp theo)*

BACKGROUND (NỀN)

Bạn có thể thay đổi cài đặt màu nền thành điều chỉnh "WHITE" (TRẮNG), "BLACK" (ĐEN) hoặc "AUTO" (TỰ ĐỘNG).

Điều khiển độ sáng tự động: T.181

1. Chọn màu nền bằng cách sử dụng nút ▲ hoặc ▼ trên công tắc chọn.
2. Ấn nút ◀ trên công tắc chọn để xác nhận cài đặt.

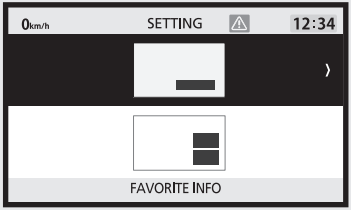


FAVORITE INFO (THÔNG TIN YÊU THÍCH)

Bạn có thể thay đổi các mục thông tin hiển thị trong vùng THÔNG TIN và màn hình trạng thái trong vùng lựa chọn. T.39 T.47

Vùng THÔNG TIN

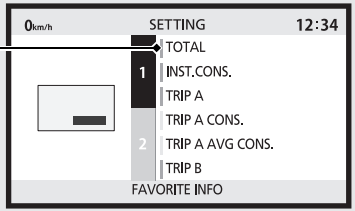
1. Chọn vùng THÔNG TIN bằng cách sử dụng nút ▲ hoặc ▼ trên công tắc chọn và ấn ▶ trên nút chọn.



❷ Chọn mục bằng cách sử dụng nút ▲ hoặc ▼ trên công tắc chọn ◂•▸.

❸ Ấn nút ▶ trên công tắc chọn ◂•▸ có thể chuyển đổi xem mục đó có được hiển thị hay không.

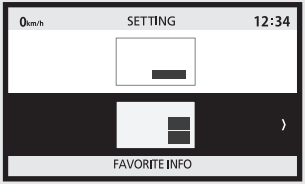
► Khi thanh chuyển sang màu xanh lục, mục đó sẽ được hiển thị trong vùng THÔNG TIN.



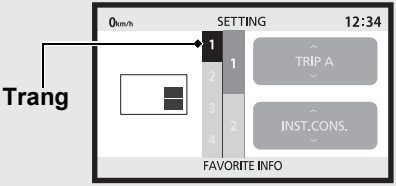
❹ Ấn nút ◀ trên công tắc chọn ◂•▸ để xác nhận cài đặt.

Màn hình trạng thái

❶ Chọn màn hình trạng thái bằng cách sử dụng nút ▲ hoặc ▼ trên công tắc chọn ◂•▸ và ấn ▶ trên nút chọn ◂•▸.

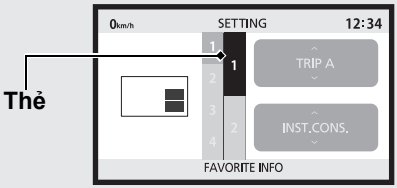


❷ Chọn trang của màn hình trạng thái bằng cách sử dụng nút ▲ hoặc ▼ trên công tắc chọn ◂•▸ và ấn ▶ trên nút chọn ◂•▸.

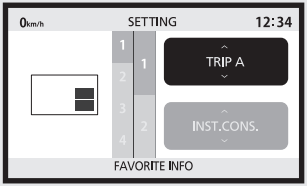


Bảng đồng hồ thông tin *(Tiếp theo)*

3 Chọn thẻ của màn hình trạng thái bằng cách sử dụng nút ▲ hoặc ▼ trên công tắc chọn ◂▸ và ấn ▶ trên nút chọn ◂▸.



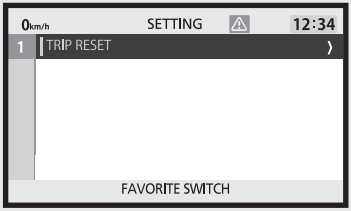
4 Chọn mục bằng cách sử dụng nút ▲ hoặc ▼ trên công tắc chọn ◂▸.



5 Ấn nút ◀ trên công tắc chọn ◂▸ để xác nhận cài đặt.

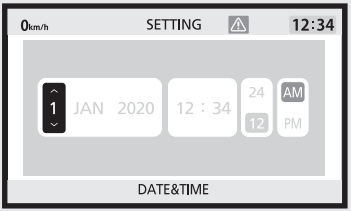
FAVORITE SWITCH (CÔNG TẮC YÊU THÍCH)

"FAVORITE SWITCH" được hiển thị nhưng không thể chọn.



DATE & TIME (NGÀY VÀ GIỜ)

1. Chọn ngày, tháng, năm, giờ, phút, “24/12” và “AM/PM” (SÁNG/CHIỀU/TỐI) bằng cách sử dụng nút ◀ hoặc ▶ trên công tắc chọn ⊹.
2. Chọn cài đặt mong muốn bằng cách sử dụng nút ▲ hoặc ▼ trên công tắc chọn ⊹.
   ▶ “AM/PM” (SÁNG/CHIỀU/TỐI) có sẵn khi bạn chọn chỉ báo 12 giờ.
3. Ấn nút ◀ trên công tắc chọn ⊹ để xác nhận cài đặt.



Bảng đồng hồ thông tin *(Tiếp theo)*

UNIT (ĐƠN VỊ)

Bạn có thể thay đổi đơn vị tốc độ, quãng đường và đồng hồ đo mức tiêu thụ nhiên liệu.

1 Loại ED, II ED, III ED, KO, II KO, III KO, LA, II LA

Chọn “SPEED” (TỐC ĐỘ) hoặc “FUEL CONS.” (MỨC TIÊU THỤ NHIÊN LIỆU) bằng cách sử dụng nút ▶ hoặc ◀ trên công tắc chọn.

▶ “TEMP.” (NHIỆT ĐỘ) được hiển thị nhưng không thể chọn.

Ngoại trừ loại ED, II ED, III ED, KO, II KO, III KO, LA, II LA

Chọn “FUEL CONS.” bằng cách sử dụng nút ▶ hoặc ◀ trên công tắc chọn.

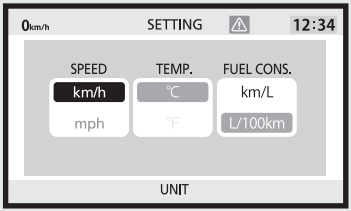
▶ “SPEED” (TỐC ĐỘ) và “TEMP.” (NHIỆT ĐỘ) được hiển thị nhưng không thể chọn.

2 Chọn cài đặt mong muốn bằng cách sử dụng nút ▲ hoặc ▼ trên công tắc chọn.

3 Quay lại màn hình thông thường để hoàn tất cài đặt. T.50

Để tiếp tục cài đặt, ấn nút ◀ trên công tắc chọn để quay lại màn hình trước đó.

▶ Giá trị cài đặt được giữ nguyên.



Loại ED, II ED, III ED, KO, II KO, III KO, LA, II LA

Nếu bạn muốn chọn “L/100km” hoặc “km/L” cho mức tiêu thụ nhiên liệu, phải chọn “km/h” trong menu “SPEED” (TỐC ĐỘ) trước.

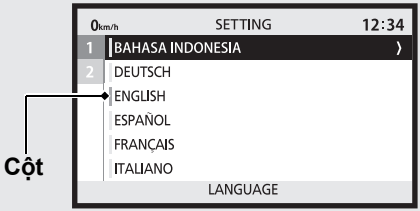
Khi chọn tốc độ là “mph”(dặm/giờ), có thể chọn “mile/gal” (dặm/gal) hoặc “mile/L” (dặm/L).

▶ "gal" chỉ áp dụng tại Vương quốc Anh.

LANGUAGE (NGÔN NGỮ)

Bạn có thể thay đổi ngôn ngữ hệ thống.

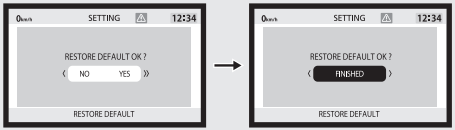
1. Chọn ngôn ngữ bằng cách sử dụng nút ▲ hoặc ▼ trên công tắc chọn ⊹.
2. Ấn nút ▶ trên công tắc chọn ⊹ để thay đổi ngôn ngữ.
   ▶ Khi ngôn ngữ được thay đổi, thanh sẽ chuyển sang màu xanh lục
3. Ấn nút ◀ trên công tắc chọn ⊹ để xác nhận cài đặt.



Bảng đồng hồ thông tin *(Tiếp theo)*

RESTORE DEFAULT (KHÔI PHỤC CÀI ĐẶT MẶC ĐỊNH)

Ấn và giữ nút ▶ trên công tắc chọn ◂▵▸ có thể khôi phục các giá trị đã thiết lập về cài đặt mặc định.



Các mục sau đây sẽ được khôi phục về giá trị mặc định:

- Honda E-Clutch (Hệ thống ly hợp điện tử Honda)
- ĐIỂM SANG SỐ
- ĐẶT LẠI TỰ ĐỘNG HÀNH TRÌNH A
- HỆ THỐNG HISS
- LOẠI MÀN HÌNH
- ĐỘ SÁNG
- NỀN
- THÔNG TIN YÊU THÍCH
- CÔNG TẮC YÊU THÍCH
- ĐƠN VỊ
- NGÔN NGỮ

BLUETOOTH PAIRING RESET (ĐẶT LẠI CHẾ ĐỘ GHÉP ĐÔI BLUETOOTH)

Ngoại trừ loại KO, II KO, III KO, V, II V, III V

Bạn có thể đặt lại dữ liệu ghép đôi của *Bluetooth*®.

Hãy đặt lại dữ liệu ghép đôi *Bluetooth*® sau khi dừng ở nơi an toàn.

Để kết nối thiết bị T.90

Đảm bảo điện thoại thông minh mà bạn muốn xóa kết nối đã được kết nối với xe của bạn.

Để kiểm tra xem điện thoại thông minh đã được kết nối hay chưa: T.35

1. Chọn “NO” (KHÔNG) (không đặt lại) hoặc “YES” (CÓ) (đặt lại) bằng cách sử dụng nút ▶ hoặc ◀ trên công tắc chọn.
2. Khi chọn "NO" (KHÔNG)

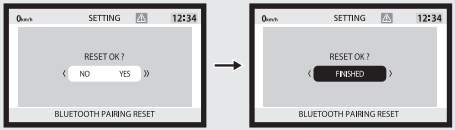
   Ấn nút ◀ trên công tắc chọn . Dữ liệu ghép đôi được duy trì và sau đó màn hình hiển thị quay lại màn hình trước đó.

Khi chọn "YES" (CÓ)

Ấn và giữ nút ▶ trên công tắc chọn .

Kết nối điện thoại thông minh của bạn sẽ bị xóa và dữ liệu ghép đôi được đặt lại.

▶ Khi quá trình đặt lại hoàn tất, “FINISHED” (HOÀN THÀNH) sẽ hiển thị.



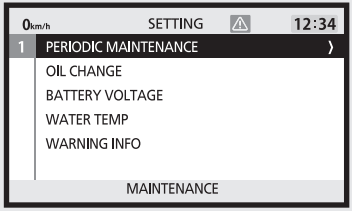
▶ Nếu thông tin ghép đôi vẫn còn trong điện thoại thông minh của bạn ngay cả khi thông tin ghép đôi đã bị xóa khỏi xe, điện thoại thông minh có thể vẫn kết nối lại với xe.

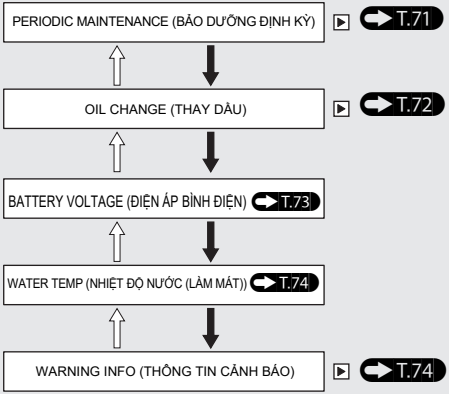
Bảng đồng hồ thông tin *(Tiếp theo)*

MAINTENANCE (BẢO DƯỠNG)

Có thể chọn các mục sau:

- PERIODIC MAINTENANCE (BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ) T.71
- OIL CHANGE (THAY DẦU) T.72
- BATTERY VOLTAGE (ĐIỆN ÁP BÌNH ĐIỆN) T.73
- WATER TEMP (NHIỆT ĐỘ NƯỚC (LÀM MÁT)) T.74
- WARNING INFO (THÔNG TIN CẢNH BÁO) T.74





→ Ấn nút ▼ trên công tắc chọn.

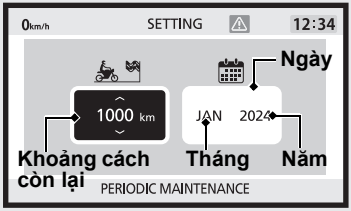
⇒ Ấn nút ▲ trên công tắc chọn.

▶ Ấn nút ▶ trên công tắc chọn.

PERIODIC MAINTENANCE
(BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ)

Bạn có thể kiểm tra thời gian kiểm tra định kỳ tiếp theo.

Bạn có thể thay đổi cài đặt cho lần kiểm tra định kỳ tiếp theo.



Khoảng hiển thị:

Khoảng cách còn lại:

------, 12.000 đến -99.999 km

(8.000 đến -99.999 dặm)

▶ "dặm" chỉ dành cho loại ED, II ED, III ED, KO, II KO, III KO, LA, II LA.

Ngày:

Tháng: ---, JAN to DEC

(THÁNG 1 đến THÁNG 12)

Năm: ----, 2020 đến 2099

Phạm vi cài đặt:

Khoảng cách còn lại:

------, 100 đến 12.000 km

(100 đến 8.000 dặm)

Cài đặt ban đầu:------

Ngày:

Tháng: ---, JAN to DEC (THÁNG 1 đến THÁNG 12)

Năm: ----, 2020 đến 2099

Cài đặt ban đầu

Tháng: ---

Năm: ----

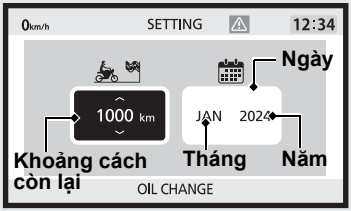
Thông tin bảo dưỡng (T.77) sẽ không được hiển thị nếu khoảng cách còn lại và ngày được đặt ở cài đặt ban đầu.

Bảng đồng hồ thông tin *(Tiếp theo)*

OIL CHANGE (THAY DẦU)

Bạn có thể kiểm tra thời điểm thay dầu động cơ tiếp theo.

Bạn có thể thay đổi cài đặt thời điểm cho thay dầu động cơ tiếp theo.



Khoảng hiển thị:

Khoảng cách còn lại:

------, 12.000 đến -99.999 km

(8.000 đến -99.999 dặm)

▶ “dặm” chỉ dành cho loại ED, II ED, III ED, KO, II KO, III KO, LA, II LA.

Ngày:

Tháng: ---, JAN to DEC (THÁNG 1 đến THÁNG 12)

Năm: ----, 2020 đến 2099

Phạm vi cài đặt:

Khoảng cách còn lại:

------, 100 đến 12.000 km

(100 đến 8.000 dặm)

Cài đặt ban đầu:------

Ngày:

Tháng: ---, JAN to DEC (THÁNG 1 đến THÁNG 12)

Năm: ----, 2020 đến 2099

Cài đặt ban đầu

Tháng: ---

Năm: ----

Thông tin bảo dưỡng (T.77) sẽ không được hiển thị nếu khoảng cách còn lại và ngày được đặt ở cài đặt ban đầu.

Thông tin hiện lên sẽ xuất hiện trên màn hình thông thường khi đạt đến một trong những mốc sau. T.77

- “500 km” (“300 dặm”) trước lần kiểm tra định kỳ tiếp theo.
- “100 km” (“60 dặm”) trước lần thay dầu động cơ tiếp theo.
- Một tháng trước tháng đã đặt.

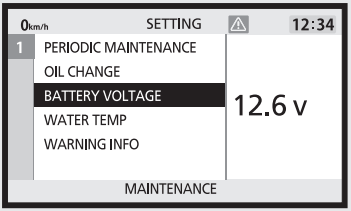
Kiểm tra định kỳ



Thông tin thay dầu

BATTERY VOLTAGE (ĐIỆN ÁP BÌNH ĐIỆN)

Hiển thị điện áp hiện tại.



Bảng đồng hồ thông tin *(Tiếp theo)*

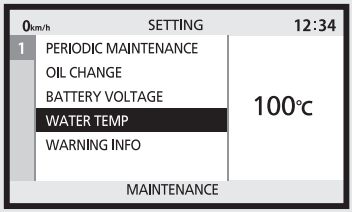
WATER TEMP (NHIỆT ĐỘ NƯỚC (LÀM MÁT))

Hiển thị nhiệt độ dung dịch làm mát hiện tại.

- Dưới 34 ℃: Màn hình hiển thị "---".
- Từ 122 ℃ đến 131 ℃: nhiệt độ dung dịch làm mát hiện tại nhấp nháy.
- Trên 132 ℃: "132" nhấp nháy.

Đèn báo cảnh báo và đèn báo quá nhiệt dung dịch làm mát sẽ bật và thông tin hiện lên sẽ xuất hiện khi nhiệt độ dung dịch làm mát trên 122 ℃. T.35 T.77

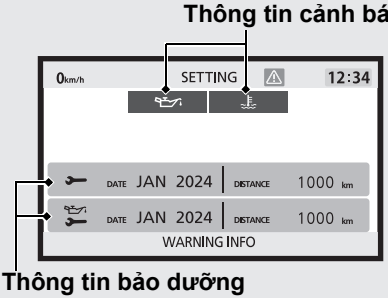
Quá nhiệt: T.159



WARNING INFO (THÔNG TIN CẢNH BÁO)

Hiển thị thông tin cảnh báo và thông tin bảo dưỡng.

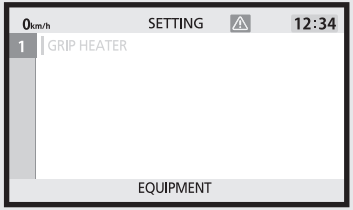
- ▶ Nếu không có thông tin cảnh báo nào để hiển thị, sẽ không hiển thị gì cả.
- ▶ Nếu có thông tin cảnh báo, hãy đến Cửa hàng xe phân khối lớn Honda để được kiểm tra.



EQUIPMENT (THIẾT BỊ)

Ngoại trừ loại CBR500RA TH, III TH/ CB500FAC PH, II PH, V, II V/CBR500RAC TH, III TH, III PH, III V/CB500XAC II PH, V, II V

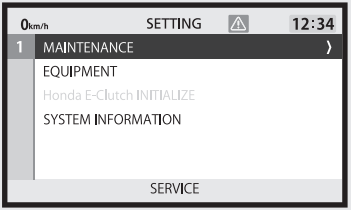
“EQUIPMENT” được hiển thị nhưng không thể chọn.



Honda E-Clutch INITIALIZE (KHỞI TẠO Honda E-Clutch)

CB500FAC/CBR500RAC/CB500XAC

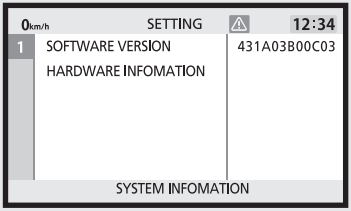
“Honda E-Clutch INITIALIZE” được hiển thị nhưng không thể chọn.



Bảng đồng hồ thông tin *(Tiếp theo)*

SYSTEM INFORMATION (THÔNG TIN HỆ THỐNG)

Hiển thị phiên bản phần mềm và thông tin phần cứng.



Thông tin hiện lên

Trong các trường hợp sau, thông tin hiện lên sẽ được hiển thị tại vùng THÔNG TIN.

- Thông tin bảo dưỡng:
  Khi gần đến thời điểm kiểm tra xe.
- Đèn báo cảnh báo:
  Khi phát hiện sự cố.

Khi xe của bạn có nhiều thông tin cần hiển thị, màn hình thông tin hiện lên sẽ xuất hiện luân phiên.

Nhấn bất kỳ nút nào trên công tắc chọn [◁▷] cũng có thể ẩn thông tin hiện lên.

Thông tin bảo dưỡng

Chỉ báo	Giải thích	Biện pháp khắc phục
	Khi gần đến thời điểm kiểm tra xe định kỳ.	Hãy mang xe đến Cửa hàng xe phân khối lớn Honda để kiểm tra.
	Khi gần đến thời điểm thay dầu xe.	Thay dầu động cơ.

Bảng đồng hồ thông tin *(Tiếp theo)*

Thông tin cảnh báo

Chỉ báo	Giải thích	Biện pháp khắc phục
	Đèn báo áp suất dầu thấp	**Nếu đèn sáng trong khi lái xe:** T.160
	Đèn báo quá nhiệt dung dịch làm mát	**Nếu đèn sáng trong khi lái xe:** T.159
CB500FAC/CBR500RAC/CB500XAC 	Khi Honda E-Clutch (Hệ thống ly hợp điện tử Honda) không hoạt động đúng cách.	**Nếu đèn sáng trong khi lái xe:** T.164

Các đèn báo

Nếu có bất kỳ đèn báo nào không hiển thị đúng chức năng, hãy mang xe đến Cửa hàng xe phân khối lớn Honda để kiểm tra.
Tham khảo phần “Bảng đồng hồ thông tin” về các đèn báo xuất hiện trên màn hình:
T.35, T.78

Đèn báo rẽ trái

Đèn báo rẽ phải



Đèn báo lỗi PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL)

Đèn sáng trong giây lát khi vặn ổ khóa điện sang vị trí ❙ (Bật).

Nếu đèn sáng hoặc nhấp nháy khi động cơ đang hoạt động: T.161

Đèn báo ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)

- Đèn sáng khi vặn ổ khóa điện sang vị trí ❙ (Bật).
- Đèn tắt khi xe đạt tốc độ khoảng 10 km/h (6 dặm/giờ).

Nếu đèn sáng trong khi lái xe: T.162

Đèn báo số N

Đèn sáng khi hộp số ở vị trí số N.

Các đèn báo *(Tiếp theo)*

Đèn báo Hệ thống kiểm soát lực kéo (HSTC)

- Đèn sáng khi vặn ổ khóa điện sang vị trí ❙ (Bật). Đèn tắt khi tốc độ xe đạt khoảng 5 km/h (3 dặm/giờ) để báo hiệu Hệ thống HSTC đã sẵn sàng hoạt động.
- Đèn nhấp nháy khi Hệ thống HSTC đang hoạt động.

Nếu đèn sáng trong khi lái xe: T.163



Đèn báo HISS T.158

- Đèn sáng trong giây lát khi vặn ổ khóa điện sang vị trí ❙ (Bật).
- Đèn nhấp nháy 2 giây một lần trong 24 giờ khi vặn ổ khóa điện sang vị trí ○ (Tắt).

Đèn báo điều khiển ly hợp tự động T.97

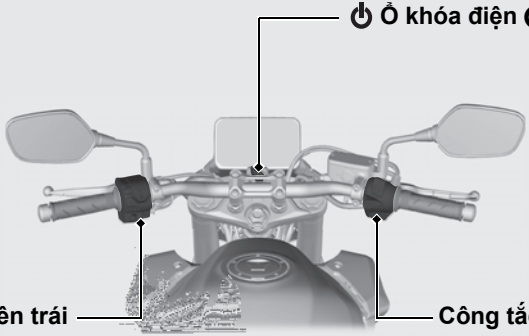
Đèn sáng khi chức năng Honda E-Clutch (Hệ thống ly hợp điện tử Honda) được bật.

Đèn báo TẮT Hệ thống kiểm soát lực kéo (HSTC)

Đèn sáng khi Hệ thống HSTC tắt.

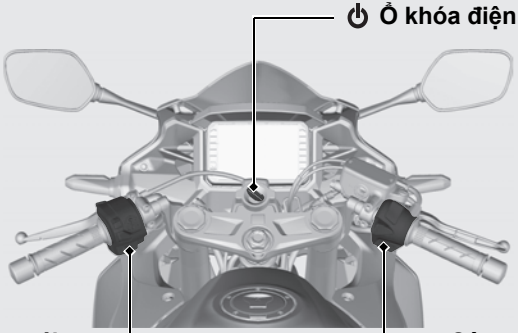
Các công tắc

CB500FA/FAC

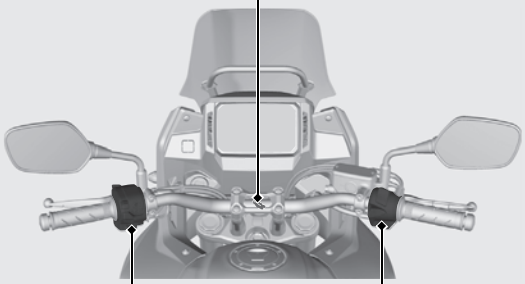


Các công tắc *(Tiếp theo)*

CBR500RA/RAC

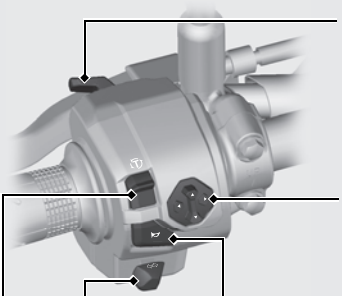


CB500XA/XAC


Ổ khóa điện T.85
Công tắc tay lái bên trái
T.84
Công tắc tay lái bên phải
T.85

Các công tắc *(Tiếp theo)*

Công tắc tay lái bên trái



Công tắc đèn pha/ Công tắc điều khiển đèn xin vượt

- : Chế độ chiếu xa
- : Chế độ chiếu gần
- **PASS** : Nhấp nháy đèn pha ở chế độ chiếu xa.

Công tắc chọn

Dùng để thao tác và cài đặt màn hình.

T.50

Ngoại trừ loại KO, II KO, III KO, V, II V, III V

Công tắc cũng được sử dụng để vận hành hệ thống Honda RoadSync. T.87

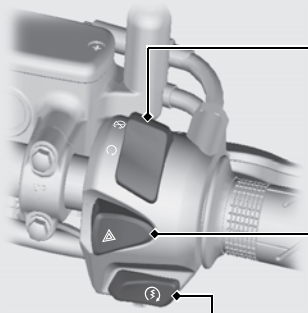
Nút còi

Công tắc đèn báo rẽ

Công tắc Hệ thống kiểm soát lực kéo (HSTC)

Bật/tắt Hệ thống HSTC. T.92

Công tắc tay lái bên phải



Công tắc ngắt động cơ

Thông thường, công tắc nên ở vị trí (Chạy xe).

▶ Trong trường hợp khẩn cấp, hãy chuyển công tắc sang vị trí (Dừng) (mô-tơ khởi động sẽ không hoạt động) để dừng động cơ.

Công tắc cảnh báo nguy hiểm

Có thể bật/tắt khi ổ khóa điện ở vị trí (Bật).

Nút khởi động

Ổ khóa điện

Bật/tắt hệ thống điện, khóa cổ lái.

▶ Có thể rút chìa khóa khi chìa khóa ở vị trí (Tắt) hoặc (Khóa).

(Bật)

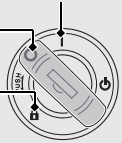
Bật hệ thống điện để khởi động/lái xe.

(Tắt)

Tắt máy.

(Khóa)

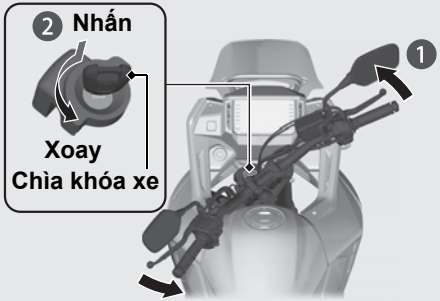
Khóa cổ lái.



Các công tắc *(Tiếp theo)*

Khóa cổ lái

Hãy khóa cổ lái khi dựng xe để chống trộm. Nên sử dụng khóa chữ U hoặc loại tương tự để khóa bánh xe.



Khóa

1. Xoay hết tay lái sang trái.
2. Ấn chìa khóa xuống và vặn ổ khóa điện sang vị trí (Khóa).
   ▶ Lắc nhẹ tay lái nếu thấy khóa không vặn hết được.
3. Rút chìa khóa.

Mở khóa

Cắm chìa khóa, nhấn vào trong và vặn ổ khóa điện sang vị trí (Tắt).

Hệ thống Honda RoadSync

Ngoại trừ loại KO, II KO, III KO, V, II V, III V

Kết nối điện thoại thông minh với xe và tai nghe *Bluetooth*® qua *Bluetooth*® cho phép bạn điều khiển điện thoại thông minh bằng giọng nói từ tai nghe. Bạn cũng có thể sử dụng hệ thống bằng cách thao tác với công tắc trên tay lái.

► Để sử dụng hệ thống, bạn cần cài đặt ứng dụng chuyên dụng trên điện thoại thông minh trước và ghép đôi điện thoại thông minh với xe và tai nghe.

Để biết các điều khoản dịch vụ và thông tin về cách cài đặt/vận hành ứng dụng chuyên dụng, hãy truy cập URL sau:
https://global.honda/voice-control-system/

► Ứng dụng chuyên dụng này không khả dụng ở một số khu vực/quốc gia.
Để biết các quốc gia khả dụng, hãy truy cập URL ở trên.

Hệ thống Honda RoadSync *(Tiếp theo)*

Phạm vi kết nối:
Trong bán kính 1 mét tính từ xe

Phiên bản/cấu hình *Bluetooth*® được hỗ trợ

Phiên bản *Bluetooth*®	Bluetooth 4.2 trở lên
Cấu hình *Bluetooth*®	GATT (Generic Attribute Profile)
	HOGP (HID over GATT Profile)

Công nghệ *Bluetooth*® không dây
Biểu tượng và logo *Bluetooth*® là các nhãn hiệu được đăng ký thuộc sở hữu của Bluetooth SIG, Inc. và Honda Motors Co., Ltd. được cấp phép sử dụng các nhãn hiệu này.
Các nhãn hiệu và tên thương mại khác thuộc về các chủ sở hữu tương ứng.

- Người dùng sẽ tự chịu chi phí cho mạng lưới truyền thông và thiết bị truyền thông cần thiết để sử dụng tính năng này.
- Bạn không thể ghép đôi hai hoặc nhiều điện thoại thông minh cùng một lúc.
- Một số điện thoại thông minh có thể không tương thích với tính năng này.
- Chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ thiệt hại hoặc sự cố nào khi sử dụng điện thoại thông minh.
- Khi không thể kết nối điện thoại thông minh với xe, hãy thay đổi vị trí cất giữ của điện thoại thông minh.

Hệ thống này có một số giới hạn nhất định. Do đó, bạn cần kiểm chứng các thông tin và hướng dẫn bằng giọng nói do hệ thống cung cấp bằng cách quan sát kỹ đường sá, biển báo, tín hiệu giao thông, v.v. Nếu không chắc chắn, hãy lái xe một cách thận trọng. Luôn sử dụng khả năng phán đoán của bản thân và tuân thủ luật giao thông khi lái xe.

⚠CẢNH BÁO

Sử dụng hệ thống Honda RoadSync khi lái xe có thể khiến bạn mất tập trung vào đường đi, gây ra tai nạn khiến bạn bị thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Đặc biệt phải thận trọng khi qua ngã tư, trong tình trạng giao thông đông đúc, v.v.
- Quan sát cẩn thận đường đi, biển báo và tín hiệu.
- Tuân thủ luật giao thông khi lái xe.

Hạn chế của hệ thống Honda RoadSync

Các thay đổi trong hệ điều hành, phần cứng, phần mềm và công nghệ thiết yếu cần cho hoạt động của hệ thống Honda RoadSync, cũng như các quy định mới hoặc sửa đổi của chính phủ, có thể dẫn đến giảm hoặc ngừng chức năng và dịch vụ của hệ thống Honda RoadSync.

Honda khó có thể và không cung cấp bất kỳ hình thức bảo hành hoặc bảo đảm nào về hiệu suất và chức năng của hệ thống Honda RoadSync trong tương lai.

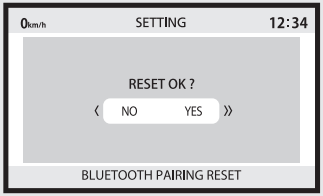
Hệ thống Honda RoadSync *(Tiếp theo)*

Ghép đôi điện thoại thông minh qua *Bluetooth*®

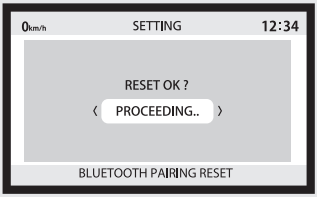
Hãy ghép đôi *Bluetooth*® sau khi dừng ở nơi an toàn.

Chỉ có thể kết nối một điện thoại thông minh cùng một lúc.
Để kết nối điện thoại thông minh khác, hãy đặt lại dữ liệu ghép đôi *Bluetooth*®. T.69

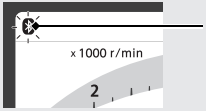
1. Chọn menu BLUETOOTH PAIRING RESET (ĐẶT LẠI CHẾ ĐỘ GHÉP ĐÔI BLUETOOTH). T.50 T.69
2. Ấn và giữ nút ▶ trên công tắc chọn để chọn “YES” (CÓ).
   - ▶ Ấn nút ◀ trên công tắc chọn để hủy ghép đôi. Màn hình quay lại màn hình trước đó.



❸ “PROCEEDING...” (ĐANG TIẾN HÀNH...) hiển thị và hệ thống sẽ ở chế độ chờ ghép đôi.
Thực hiện thao tác ghép nối bằng ứng dụng trên điện thoại thông minh của bạn trong vòng khoảng 2 phút.



▶ Trên màn hình thông thường, đèn báo *Bluetooth*® sẽ nhấp nháy trong khi đợi ghép đôi.

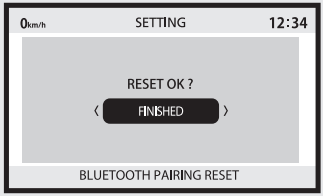


Đèn báo *Bluetooth*®

▶ Để vận hành ứng dụng, hãy làm theo hướng dẫn của ứng dụng.

❹ Khi quá trình ghép đôi hoàn tất, “FINISHED” (HOÀN THÀNH) sẽ hiển thị.

▶ Ngay cả khi quá trình ghép đôi chưa hoàn tất, “FINISHED” (HOÀN THÀNH) vẫn sẽ hiển thị sau khoảng 2 phút. Kiểm tra biểu tượng trạng thái để xác nhận quá trình ghép đôi đã hoàn tất.
T.35
Nếu quá trình ghép đôi không hoàn tất, hãy thực hiện lại ❶ đến ❸.



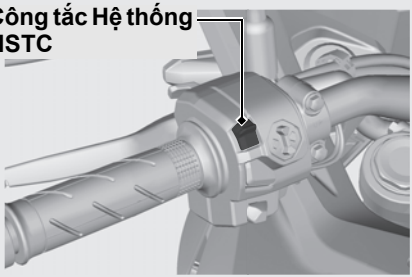
Hệ thống kiểm soát lực kéo Honda

Bạn có thể bật/tắt Hệ thống HSTC (kiểm soát công suất động cơ).

- ▶ Không thao tác với công tắc Hệ thống HSTC khi đang lái xe.
  Hãy dừng xe trước rồi tắt hoặc bật Hệ thống HSTC.
- ▶ Không thể tắt Hệ thống HSTC khi hệ thống kích hoạt (đèn báo HSTC nhấp nháy).
- ▶ Mỗi khi vặn ổ khóa điện sang vị trí ▮ (Bật), Hệ thống HSTC sẽ tự động bật.

Bật và tắt Hệ thống HSTC

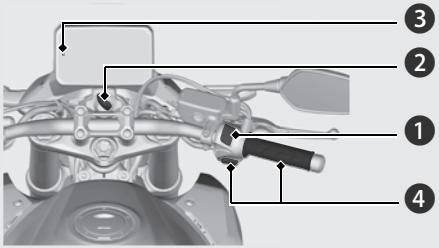
Có thể bật và tắt Hệ thống HSTC bằng cách ấn và giữ công tắc Hệ thống HSTC.



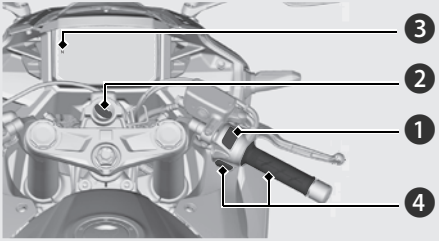
Khởi động động cơ

Khởi động động cơ theo quy trình sau đây bất kể động cơ đang nóng hay nguội.

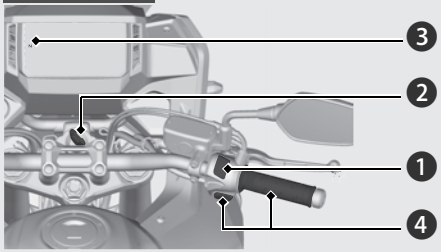
CB500FA/FAC



CBR500RA/RAC



CB500XA/XAC



LƯU Ý

- Nếu động cơ không khởi động trong vòng 5 giây, hãy vặn ổ khóa điện sang vị trí ○ (Tắt) và đợi 10 giây trước khi thử khởi động lại động cơ để phục hồi điện áp bình điện.
- Để xe nổ cầm chừng quá lâu hoặc vặn ga liên tục có thể làm hỏng động cơ và hệ thống xả.
- Vặn mạnh tay ga hoặc chạy cầm chừng nhanh trong khoảng hơn 5 phút có thể khiến ống xả bị đổi màu.

1. Đảm bảo công tắc ngắt động cơ ở vị trí ⟳ (Chạy xe).
2. Vặn ổ khóa điện sang vị trí ❙ (Bật).

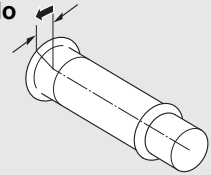
Khởi động động cơ *(Tiếp theo)*

❸ Chuyển số về số N (đèn báo N sáng). Ngoài ra, kéo tay côn để khởi động khi xe đã vào số và chân chống nghiêng đã được gạt lên.

❹ Ấn nút khởi động với tay ga đóng hoàn toàn.

► Nếu bạn không thể khởi động động cơ, hãy mở nhẹ tay ga (khoảng 3 mm (0.1 in), không tính hành trình tự do) và ấn nút khởi động.

Khoảng 3 mm (0.1 in), không tính hành trình tự do



Nếu động cơ không khởi động:

① Mở hết tay ga và ấn nút khởi động trong 5 giây.

► Động cơ không khởi động ngay lúc này. (Khi mở hết tay ga, động cơ sẽ không khởi động khi đang ấn nút khởi động.) Nhả tay ga và nút khởi động sau 5 giây và thực hiện bước ②.

② Lặp lại quy trình khởi động như bình thường.

③ Nếu động cơ khởi động nhưng tốc độ cầm chừng không ổn định, hãy vặn nhẹ tay ga.

④ Nếu động cơ không khởi động, hãy đợi 10 giây trước khi thử lại các bước ① & ②.

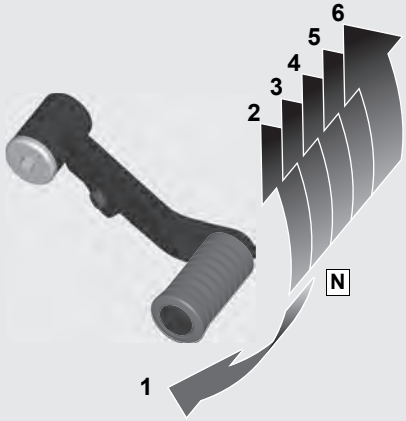
Nếu động cơ không khởi động T.158

Quy trình sang số

Xe được trang bị hộp số 6 cấp theo kiểu 1 số xuống, 5 số lên.

CB500FAC/CBR500RAC/CB500XAC

Xe có trang bị Honda E-Clutch (Hệ thống ly hợp điện tử Honda); bạn có thể khởi động, dừng và chuyển số mà không cần sử dụng tay côn. T. 96



Nếu bạn vào số khi chân chống nghiêng đang hạ xuống, động cơ sẽ ngừng hoạt động.

Honda E-Clutch (Hệ thống ly hợp điện tử Honda)

CB500FAC/CBR500RAC/CB500XAC

Honda E-Clutch cho phép bạn khởi động, dừng xe và chuyển số mà không cần sử dụng tay côn.

- ▶ Khi xe đang vào số (hiển thị vị trí số) và không sử dụng tay côn, không được mở tay ga khi đẩy hoặc kéo xe, hoặc khi xoay tay lái ở tốc độ thấp.
  Nếu không tuân thủ, xe có thể đột ngột lao mạnh về phía trước và gây mất kiểm soát.
- ▶ Có thể tắt Honda E-Clutch từ cài đặt đồng hồ đo.
- ▶ Nếu bạn bóp tay côn khi chức năng Honda E-Clutch đang bật thì hệ thống sẽ tạm thời ngừng hoạt động và đèn báo tự động điều khiển côn sẽ tắt. Khi xe đang dừng, hãy về số N (hoặc có thể khởi hành bằng cách bóp tay côn). Khi xe đang chạy, hãy chờ vài giây để hệ thống Honda E-Clutch tự kích hoạt lại.
- ▶ Mỗi khi vặn ổ khóa điện sang vị trí ▌(Bật), chức năng Honda E-Clutch sẽ tự động bật.
- ▶ Hành trình tự do tay côn sẽ tăng lên sau khi vặn ổ khóa điện sang vị trí ▌(Bật) với vị trí số ở số N hoặc khi động cơ đang chạy. Đây là hiện tượng bình thường.
- ▶ Nếu đèn báo lỗi PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL) sáng, chức năng Honda E-Clutch có thể bị tắt.
- ▶ Luôn sử dụng loại lốp và nhông tải được khuyến nghị để đảm bảo Honda E-Clutch hoạt động chính xác.
- ▶ Nếu hành trình tự do tay côn không được điều chỉnh đúng cách, Honda E-Clutch có thể không hoạt động.

- Đèn báo điều khiển ly hợp tự động ➔T. 96
- Khởi động ➔T. 98
- Lên số ➔T. 100
- Về số ➔T. 100
- Dừng xe ➔T. 101
- Thông tin từ đèn báo vị trí số ➔T. 102

Đèn báo điều khiển ly hợp tự động

Đèn sáng khi chức năng Honda E-Clutch sẵn sàng để sử dụng và đang được sử dụng.

Khi đèn báo điều khiển ly hợp tự động không sáng, không thể sử dụng Honda E-Clutch.

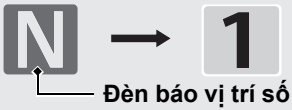
▶ Bạn phải sử dụng tay côn thủ công để vận hành xe.



Honda E-Clutch (Hệ thống ly hợp điện tử Honda) *(Tiếp theo)*

Khởi động

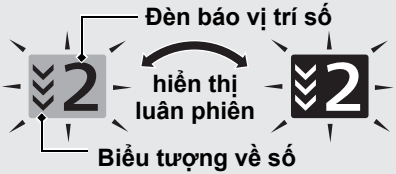
1. Khởi động động cơ. T. 93
   ▶ Nếu bạn khởi động động cơ khi đang vào số, hãy nhấn nút khởi động với tay côn đang được kéo.
   Sau khi động cơ khởi động, chức năng Honda E-Clutch sẽ tạm thời bị vô hiệu hóa.
   Tăng tốc từ vị trí dừng bằng cách sử dụng tay côn hoặc chuyển sang số N để kích hoạt Honda E-Clutch.
2. Kiểm tra xem hộp số có đang ở số N (đèn báo N sáng) hay không.
3. Đảm bảo đèn báo điều khiển ly hợp tự động sáng.
4. Chuyển hộp số sang số 1 mà không cần dùng tay côn.



5. Mở ga từ từ và xe sẽ bắt đầu di chuyển về phía trước.

Nếu bạn khởi động xe với hộp số ở số 2 hoặc cao hơn, đèn báo vị trí số sẽ thông báo cho bạn biết hộp số đang ở vị trí số cao bằng cách hiển thị biểu tượng về số và đèn báo nhấp nháy.

▶ Bạn có thể về số bằng cách nhấn cần sang số xuống.



LƯU Ý

Để tránh hiện tượng ly hợp bị mòn nhanh, hãy luôn tăng tốc từ vị trí dừng với hộp số ở số 1. Nếu tình trạng hao mòn tiếp diễn, chức năng Honda E-Clutch có thể bị tắt.

Khi sử dụng tay côn

Nếu bạn chuyển hộp số sang số 1 bằng cách sử dụng tay côn, Honda E-Clutch sẽ tạm thời bị vô hiệu hóa, đèn báo điều khiển ly hợp tự động sẽ tắt.



Đèn báo điều khiển ly hợp tự động

Bạn có thể tăng tốc từ vị trí dừng bằng cách sử dụng tay ga và tay côn tương tự như hộp số thủ công trong tình huống này.

Để kích hoạt lại hệ thống Honda E-Clutch, hãy chuyển hộp số về số N và đảm bảo đèn báo điều khiển ly hợp tự động bật sáng. Sau đó chuyển hộp số sang số 1 mà không cần dùng tay côn.

Khi chức năng Honda E-Clutch đang bật, nếu bạn vặn tay ga và sử dụng tay côn để bắt đầu lái xe, chức năng này sẽ tạm thời bị vô hiệu hóa. Tuy nhiên, chức năng này sẽ tự động kích hoạt lại sau vài giây sau khi bạn bắt đầu lái xe.

Khi chức năng Honda E-Clutch tắt

Bạn cần sử dụng tay côn để tăng tốc từ vị trí dừng nếu chức năng Honda E-Clutch tắt (đèn báo điều khiển ly hợp tự động tắt và biểu tượng “M” hiển thị trên đèn báo vị trí số ➡T. 102).

Honda E-Clutch (Hệ thống ly hợp điện tử Honda) *(Tiếp theo)*

Lên số

Kéo cần sang số lên mà không đóng tay ga và sử dụng tay côn.

Khi sử dụng tay côn

Nếu bạn sử dụng tay côn để lên số khi chức năng Honda E-Clutch đang bật, chức năng này tạm thời bị vô hiệu hóa nhưng sẽ tự động kích hoạt lại sau vài giây.

Khi chức năng Honda E-Clutch tắt

Bạn cần đóng tay ga và sử dụng tay côn trong khi lên số nếu chức năng Honda E-Clutch tắt (đèn báo điều khiển ly hợp tự động tắt và biểu tượng “M” hiển thị trên đèn báo vị trí số ➡T. 102).

Về số

Nhấn cần sang số mà không sử dụng tay côn.

Khi sử dụng tay côn

Nếu bạn sử dụng tay côn để về số khi chức năng Honda E-Clutch đang bật, chức năng này tạm thời bị vô hiệu hóa nhưng sẽ tự động kích hoạt lại sau vài giây.

Khi chức năng Honda E-Clutch tắt

Bạn cần sử dụng tay côn khi về số nếu chức năng Honda E-Clutch tắt (đèn báo điều khiển ly hợp tự động tắt và biểu tượng “M” hiển thị trên đèn báo vị trí số ➡T. 102).

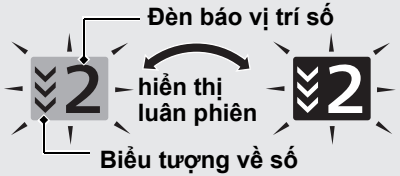
Dừng xe

Đóng tay ga và sử dụng phanh mà không cần dùng tay côn để dừng xe.

Nếu vị trí số không ở vị trí N khi vặn ổ khóa điện sang vị trí ○ (Tắt), hãy bóp tay côn hoặc đưa số về vị trí số N để di chuyển xe. Nếu vị trí số không ở số N khi vặn ổ khóa điện sang vị trí ○ (Tắt), chức năng Honda E-Clutch sẽ không bật và ly hợp sẽ được gài.

Nếu bạn dừng xe với hộp số ở số 2 hoặc cao hơn, đèn báo vị trí số sẽ thông báo cho bạn biết hộp số đang ở vị trí số cao bằng cách hiển thị biểu tượng về số và đèn báo nhấp nháy.

▶ Bạn có thể về số bằng cách nhấn cần sang số xuống.



LƯU Ý

Để tránh làm hỏng ly hợp, không dùng tay ga để giữ xe đứng yên trên dốc.

Khi chức năng Honda E-Clutch tắt

Bạn cần sử dụng tay côn để dừng xe nếu chức năng Honda E-Clutch tắt (đèn báo điều khiển ly hợp tự động tắt và biểu tượng “M” hiển thị trên đèn báo vị trí số ➡T. 102).

Honda E-Clutch (Hệ thống ly hợp điện tử Honda) *(Tiếp theo)*

Thông tin từ đèn báo vị trí số

Đèn báo vị trí số sẽ báo cho bạn thông tin về các tình huống sau.

Biểu tượng về số hiển thị và đèn báo vị trí số nhấp nháy

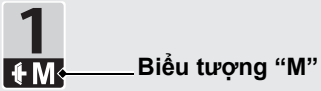
Nếu biểu tượng về số hiển thị và đèn báo vị trí số nhấp nháy, vị trí số đang quá cao. Chuyển hộp số sang số thấp hơn.

▶ Bạn có thể về số bằng cách nhấn cần sang số xuống.



Biểu tượng "M" hiển thị

Nếu biểu tượng "M" hiển thị, chức năng Honda E-Clutch sẽ tắt.



Biểu tượng “M” được bật với nền màu cam

Nếu biểu tượng M hiển thị trên nền màu cam và đèn báo cảnh báo Honda E-Clutch hiển thị thì chức năng Honda E-Clutch không hoạt động bình thường. Dừng xe ở nơi an toàn và vặn ổ khóa điện sang vị trí O (Tắt), rồi vặn lại về vị trí I (Bật), sau đó bạn có thể tạm thời lái xe bằng cách sang số thủ công.

Hãy mang xe đến Cửa hàng xe phân khối lớn Honda để kiểm tra.



Tín hiệu dừng khẩn cấp

Tín hiệu dừng khẩn cấp kích hoạt khi hệ thống phát hiện phanh gấp ở tốc độ khoảng 50 km/h (31 dặm/giờ) trở lên để cảnh báo các phương tiện phía sau về việc xe phanh đột ngột bằng cách nhấp nháy nhanh cả hai đèn báo rẽ. Điều này có thể giúp cảnh báo những người lái xe phía sau bạn thực hiện các biện pháp thích hợp để tránh va chạm có thể xảy ra với xe của bạn.

Tín hiệu dừng khẩn cấp ngừng hoạt động khi:

- Nhả phanh.
- Ngắt kích hoạt ABS.
- Xe giảm tốc độ về mức trung bình.
- Ấn công tắc cảnh báo nguy hiểm.

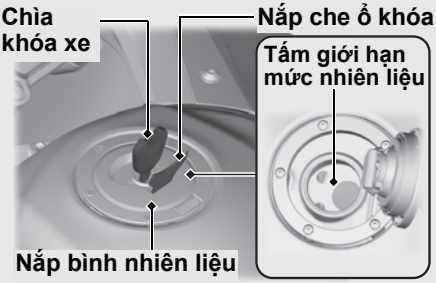
Khi hệ thống được kích hoạt:



2 Cả hai tín hiệu đèn báo rẽ nhấp nháy

- Tín hiệu dừng khẩn cấp không phải là hệ thống có thể ngăn chặn va chạm phía sau do phanh gấp. Chúng tôi luôn khuyến cáo tránh phanh gấp trừ trường hợp thật sự cần thiết.
- Tín hiệu dừng khẩn cấp không hoạt động khi bật công tắc cảnh báo nguy hiểm.
- Nếu ABS dừng hoạt động trong khoảng thời gian nhất định trong khi phanh, tín hiệu dừng khẩn cấp có thể không hoạt động được.

Đổ nhiên liệu



Không đổ nhiên liệu vượt quá tấm giới hạn mực nhiên liệu.

Loại nhiên liệu: Chỉ sử dụng loại xăng không pha chì

Ngoại trừ loại LA, II LA

Chỉ số octan: Xe này được thiết kế sử dụng xăng có chỉ số octan (RON) là 91 hoặc cao hơn.

Loại LA, II LA

Chỉ số octan: Xe này được thiết kế sử dụng xăng có chỉ số octan (RON) là 90 hoặc cao hơn.

Ngoại trừ CB500XA/XAC

Dung tích bình nhiên liệu: 17,1 L (4.52 US gal, 3.76 Imp gal)

Loại CB500XA/XAC ED, II ED, III ED, KO, II KO, III KO

Dung tích bình nhiên liệu: 17,5 L (4.62 US gal, 3.85 Imp gal)

CB500XA/XAC ngoại trừ loại ED, II ED, III ED, KO, II KO, III KO

Dung tích bình nhiên liệu: 17,7 L (4.68 US gal, 3.89 Imp gal)

Hướng dẫn lựa chọn loại nhiên liệu và đổ nhiên liệu T.16

Mở nắp bình nhiên liệu

Mở nắp che ổ khóa, cắm chìa khóa xe và vặn theo chiều kim đồng hồ để mở nắp.

Đóng nắp bình nhiên liệu

1. Sau khi đổ nhiên liệu, hãy ấn nắp bình nhiên liệu cho tới khi nắp được khóa lại.
2. Rút chìa khóa và đóng nắp che ổ khóa.
   ▶ Không thể rút chìa khóa ra nếu nắp bình nhiên liệu chưa khóa.

⚠CẢNH BÁO

Xăng rất dễ cháy và nổ. Bạn có thể bị bỏng hoặc thương tích nghiêm trọng khi xử lý nhiên liệu.

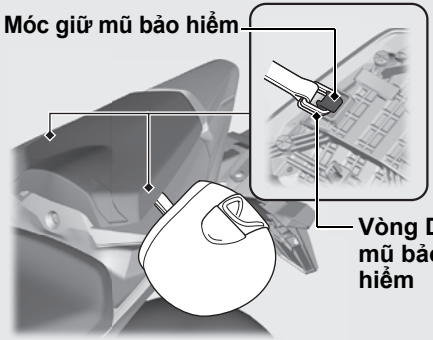
- Tắt động cơ và để động cơ tránh xa nguồn nhiệt, tia lửa điện và ngọn lửa.
- Chỉ xử lý nhiên liệu ở ngoài trời.
- Lau sạch chỗ nhiên liệu tràn ngay lập tức.

Chỗ để đồ

Móc giữ mũ bảo hiểm

Ngoại trừ CB500XA/XAC

Móc giữ mũ bảo hiểm nằm phía dưới yên xe sau.



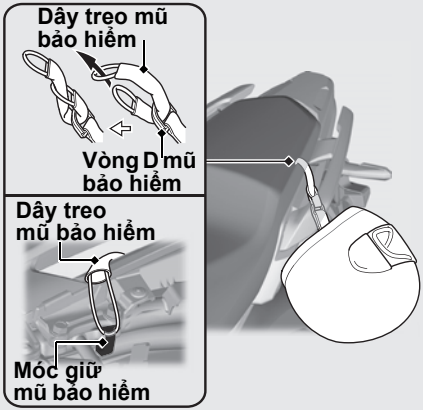
► Chỉ sử dụng móc giữ mũ bảo hiểm khi dựng xe.

Tháo yên xe sau T.136

CB500XA/XAC

Móc giữ mũ bảo hiểm nằm phía dưới yên xe.

Dây treo mũ bảo hiểm ở trong bộ dụng cụ.



► Chỉ sử dụng móc giữ mũ bảo hiểm khi dựng xe.

Tháo yên xe T.137

⚠CẢNH BÁO

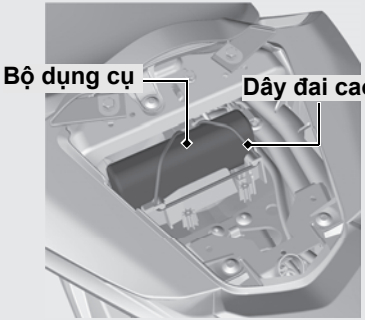
Treo mũ bảo hiểm vào móc khi lái xe có thể ảnh hưởng đến bánh sau hoặc giảm xóc và có thể dẫn đến tai nạn khiến bạn bị thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Chỉ sử dụng móc giữ mũ bảo hiểm khi dựng xe. Không lái xe khi mũ bảo hiểm vẫn được treo ở móc.

Bộ dụng cụ

Ngoại trừ CB500XA/XAC

Bộ dụng cụ được đặt phía dưới yên xe sau.

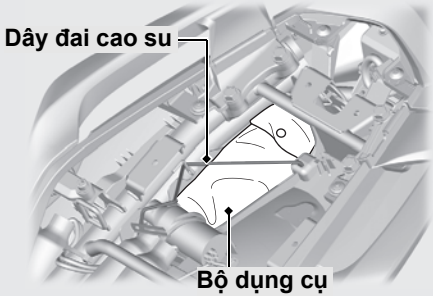


Tháo yên xe sau T.136

Chỗ để đồ *(Tiếp theo)*

CB500XA/XAC

Bộ dụng cụ được đặt phía dưới yên xe.



Tháo yên xe T.137

Túi đựng tài liệu

Ngoại trừ CB500XA/XAC

Túi đựng tài liệu nằm ở mặt dưới của yên xe trước.

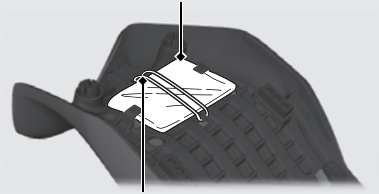


Tháo yên xe trước T.135

CB500XA/XAC

Túi đựng tài liệu nằm ở mặt dưới của yên xe.

Túi đựng tài liệu



Dây đai cao su

Tháo yên xe T.137

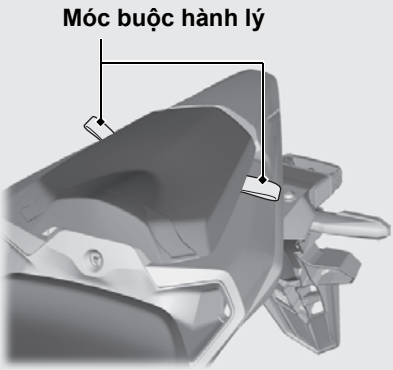
Chỗ để đồ *(Tiếp theo)*

Móc buộc hành lý

Ngoại trừ CB500XA/XAC

Móc buộc hành lý nằm ở mặt dưới của yên xe sau.





Tuyệt đối không sử dụng móc buộc để kéo hoặc nâng xe.

Tháo yên xe sau T.136

Bảo dưỡng

Vui lòng đọc kỹ phần "Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng" và "Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản" trước khi thực hiện công việc bảo dưỡng. Tham khảo phần “Thông số kỹ thuật” để biết thông tin dữ liệu dịch vụ.

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng....T. 114
Lịch bảo dưỡng.....T. 115
Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản.....T. 120
Dụng cụ.....T. 131
Tháo & lắp các bộ phận thân xe .....T. 132
Bình điện .....T. 132
Kẹp .....T. 134
Yên xe trước.....T. 135
Yên xe sau.....T. 136
Yên xe .....T. 137
Ốp sườn trái .....T. 138
Dầu động cơ.....T. 140
Dung dịch làm mát.....T. 142
Phanh .....T. 144
Chân chống nghiêng..... T. 148
Xích tải..... T. 149
Côn/Ly hợp..... T. 151
Tay ga ..... T. 154
Các điều chỉnh khác..... T. 155
Điều chỉnh tay phanh ..... T. 155
Điều chỉnh giảm xóc sau..... T. 156

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng

Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng

Bảo dưỡng xe đúng cách là điều kiện thiết yếu để đảm bảo an toàn cho bạn, giúp tiết kiệm chi phí sửa chữa xe, cho phép xe đạt được hiệu suất tối đa, tránh xảy ra hỏng hóc và giảm ô nhiễm không khí. Bảo dưỡng xe là trách nhiệm của người sử dụng. Hãy đảm bảo kiểm tra xe trước khi lái và thực hiện kiểm tra xe định kỳ theo đúng Lịch bảo dưỡng. ➔T. 115

⚠CẢNH BÁO

Bảo dưỡng xe không đúng cách hoặc không khắc phục lỗi trước khi lái có thể dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Luôn thực hiện theo những hướng dẫn về lịch kiểm tra và bảo dưỡng xe trong sách Hướng dẫn sử dụng này.

An toàn bảo dưỡng

Luôn đọc kỹ hướng dẫn bảo dưỡng trước khi bắt đầu thực hiện công việc bảo dưỡng và chắc chắn bạn có đủ dụng cụ, phụ tùng và có kỹ năng sửa chữa cần thiết.
Chúng tôi không thể cảnh báo hết cho bạn tất cả những mối nguy hiểm có thể xảy ra trong quá trình bảo dưỡng. Chỉ bạn mới có thể quyết định được liệu bạn có nên thực hiện hạng mục bảo dưỡng đó hay không.

Làm theo các hướng dẫn sau mỗi khi thực hiện công việc bảo dưỡng.

- Tắt máy và rút chìa khóa.
- Dựng xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn bằng chân chống nghiêng hoặc chân chống bảo dưỡng để hỗ trợ.
- Hãy để động cơ, ống xả, phanh và các chi tiết có nhiệt độ cao khác nguội hẳn trước khi sửa chữa để tránh bị bỏng.
- Chỉ nổ máy khi được hướng dẫn và ở nơi thông thoáng.

Lịch bảo dưỡng

Lịch bảo dưỡng đưa ra những yêu cầu bảo dưỡng cần thiết để đảm bảo an toàn cho người sử dụng, giúp xe đạt được hiệu suất hoạt động đáng tin cậy và kiểm soát khí xả đúng cách.

Công tác bảo dưỡng phải được thực hiện theo đúng tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật của Honda bởi những kỹ thuật viên được đào tạo bài bản và trang bị đầy đủ các dụng cụ sửa chữa cần thiết. Cửa hàng xe phân khối lớn Honda là nơi có thể đáp ứng được tất cả các yêu cầu trên. Hãy ghi chép lại chính xác quá trình bảo dưỡng để đảm bảo chiếc xe của bạn được bảo dưỡng đầy đủ, đúng cách.
Hãy đảm bảo rằng người thực hiện công việc bảo dưỡng xe cho bạn đã ghi đầy đủ thông tin vào tờ phiếu bảo dưỡng.

Tất cả các công đoạn bảo dưỡng định kỳ sẽ được tính là chi phí vận hành thông thường của chủ xe và bạn cần trả chi phí này cho Cửa hàng xe phân khối lớn Honda. Hãy giữ lại tất cả các phiếu/biên lai bảo dưỡng. Nếu bán xe, bạn nên chuyển giao các phiếu/biên lai này cho chủ xe mới.

Honda khuyến cáo Cửa hàng xe phân khối lớn Honda nên chạy thử xe cho bạn sau mỗi lần kiểm tra bảo dưỡng định kỳ.

Loại ED, II ED, III ED, KO, II KO, III KO

Mục bảo dưỡng		Kiểm tra xe trước khi lái ➡T. 120	Tần suất *1						Kiểm tra hàng năm	Thay thế định kỳ	Tham khảo trang
			× 1.000 km	1	12	24	36	48			
			× 1.000 dặm	0,6	8	16	24	32			
Hệ thống chẩn đoán Honda				K	K	K	K	K			–
Đường ống nhiên liệu					K	K	K	K	K		–
Mức nhiên liệu		K									106
Hoạt động của tay ga		K			K	K	K	K	K		154
Lọc gió *2						T		T			–
Ống thông hơi vách máy *3					V	V	V	V			128
Bugi						T		T			–
Khe hở xu páp						K		K			–
Dầu động cơ		K		T	T	T	T	T	T		–
Bộ lọc dầu động cơ				T		T		T			–
Tốc độ cầm chừng động cơ					K	K	K	K	K		–
Dung dịch làm mát két tản nhiệt *4		K			K	K	K	K	K	3 năm	142
Hệ thống làm mát					K	K	K	K	K		–
Hệ thống cấp khí phụ						K		K			–
Hệ thống kiểm soát khí thải bay hơi						K		K			–

Mức độ bảo dưỡng

: Trung bình. Chúng tôi khuyên bạn nên để Cửa hàng xe phân khối lớn Honda thực hiện việc sửa chữa xe, trừ khi bạn có đủ dụng cụ cần thiết và am hiểu cơ khí.
Quy trình này được cung cấp trong cuốn Hướng dẫn bảo trì chính thức của Honda.

: Phức tạp (đòi hỏi chuyên môn kỹ thuật). Để đảm bảo an toàn, bạn nên để Cửa hàng xe phân khối lớn Honda bảo dưỡng xe cho bạn.

Chú thích về bảo dưỡng

K : Kiểm tra (vệ sinh, điều chỉnh, bôi trơn hoặc thay thế nếu cần)
B : Bôi trơn
T : Thay thế
V : Vệ sinh

Mục bảo dưỡng		Kiểm tra xe trước khi lái ➡ T. 120	Tần suất *1						Kiểm tra hàng năm	Thay thế định kỳ	Tham khảo trang
			× 1.000 km	1	12	24	36	48			
			× 1.000 dặm	0,6	8	16	24	32			
Xích tải		K	Sau mỗi 1.000 km (600 dặm): K B								149
Đệm đỡ xích tải					K	K	K	K			150
Dầu phanh *4		K			K	K	K	K	K	2 năm	144
Độ mòn má phanh		K			K	K	K	K	K		145
Hệ thống phanh					K	K	K	K	K		120
Công tắc đèn phanh					K	K	K	K	K		147
Độ rọi đèn pha					K	K	K	K	K		–
Đèn/còi		K									–
Công tắc ngắt động cơ		K									–
Hệ thống ly hợp		K			K	K	K	K	K		151
Chân chống nghiêng		K			K	K	K	K	K		148
Giảm xóc					K	K	K	K	K		–
Ốc, bu-lông, chốt					K	K	K	K	K		–
Bánh xe/lốp xe		K			K	K	K	K	K		128
Vòng bi cổ lái					K	K	K	K	K		–

Lưu ý:

*1 : Khi quãng đường đi được cao hơn khoảng bảo dưỡng trên thì tiếp tục lặp lại chu kỳ bảo dưỡng này.

*2 : Việc bảo dưỡng nên được thực hiện thường xuyên hơn nếu bạn thường lái xe trong điều kiện ẩm ướt, hoặc bụi bẩn.

*3 : Việc bảo dưỡng nên được thực hiện thường xuyên hơn nếu bạn thường lái xe dưới trời mưa hoặc chạy ở tốc độ cao.

*4 : Việc thay mới đòi hỏi phải có kỹ năng sửa chữa.

Ngoại trừ loại ED, II ED, III ED, KO, II KO, III KO

Mục bảo dưỡng		Kiểm tra xe trước khi lái ➡ T. 120	Tần suất *1							Kiểm tra hàng năm	Thay thế định kỳ	Tham khảo trang
			× 1.000 km	1	6	12	18	24	30	36			
			× 1.000 dặm	0,6	4	8	12	16	20	24			
Hệ thống chẩn đoán Honda	🔧			K	K	K	K	K	K	K			–
Đường ống nhiên liệu	🔧					K		K		K	K		–
Mức nhiên liệu		K											106
Hoạt động của tay ga	🔧	K				K		K		K	K		154
Lọc gió *2	🔧						T			T			–
Ống thông hơi vách máy *3					V	V	V	V	V	V			128
Bugi	🔧							T					–
Khe hở xu páp	🔧							K					–
Dầu động cơ		K		T		T		T		T	T		–
Bộ lọc dầu động cơ				T				T					–
Tốc độ cầm chừng động cơ	🔧					K		K		K	K		–
Dung dịch làm mát két tản nhiệt *4		K				K		K		K	K	3 năm	142
Hệ thống làm mát	🔧					K		K		K	K		–
Hệ thống cấp khí phụ	🔧							K					–

Mức độ bảo dưỡng

🔧 : Trung bình. Chúng tôi khuyên bạn nên để Cửa hàng xe phân khối lớn Honda thực hiện việc sửa chữa xe, trừ khi bạn có đủ dụng cụ cần thiết và am hiểu cơ khí.
Quy trình này được cung cấp trong cuốn Hướng dẫn bảo trì chính thức của Honda.

🔧 : Phức tạp (đòi hỏi chuyên môn kỹ thuật). Để đảm bảo an toàn, bạn nên để Cửa hàng xe phân khối lớn Honda bảo dưỡng xe cho bạn.

Chú thích về bảo dưỡng

K : Kiểm tra (vệ sinh, điều chỉnh, bôi trơn hoặc thay thế nếu cần)
B : Bôi trơn
T : Thay thế
V : Vệ sinh

Mục bảo dưỡng		Kiểm tra xe trước khi lái ➲ T. 120	Tần suất *1								Kiểm tra hàng năm	Thay thế định kỳ	Tham khảo trang
			× 1.000 km	1	6	12	18	24	30	36			
			× 1.000 dặm	0,6	4	8	12	16	20	24			
Hệ thống kiểm soát khí thải bay hơi (Ngoại trừ loại PH, II PH, III PH)								K					–
Xích tải		K	Sau mỗi 1.000 km (600 dặm): K B										149
Đệm đỡ xích tải						K		K		K			150
Dầu phanh *4		K			K	K	K	K	K	K	K	2 năm	144
Độ mòn má phanh		K			K	K	K	K	K	K	K		145
Hệ thống phanh						K		K		K	K		120
Công tắc đèn phanh						K		K		K	K		147
Độ rọi đèn pha						K		K		K	K		–
Đèn/còi		K											–
Công tắc ngắt động cơ		K											–
Hệ thống ly hợp		K			K	K	K	K	K	K	K		151
Chân chống nghiêng		K				K		K		K	K		148
Giảm xóc						K		K		K	K		-
Ốc, bu-lông, chốt						K		K		K	K		–
Bánh xe/lốp xe		K				K		K		K	K		128
Vòng bi cổ lái						K		K		K	K		–

Lưu ý:

*1 : Khi quãng đường đi được cao hơn khoảng bảo dưỡng trên thì tiếp tục lặp lại chu kỳ bảo dưỡng này.

*2 : Việc bảo dưỡng nên được thực hiện thường xuyên hơn nếu bạn thường lái xe trong điều kiện ẩm ướt, hoặc bụi bẩn.

*3 : Việc bảo dưỡng nên được thực hiện thường xuyên hơn nếu bạn thường lái xe dưới trời mưa hoặc chạy ở tốc độ cao.

*4 : Việc thay mới đòi hỏi phải có kỹ năng sửa chữa.

Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản

Kiểm tra xe trước khi lái

Để đảm bảo an toàn, bạn cần có trách nhiệm kiểm tra xe và chắc chắn không còn trục trặc nào trước khi lái xe. Kiểm tra xe trước khi lái là nhiệm vụ bắt buộc để đảm bảo sự an toàn, bởi vì chỉ cần một hỏng hóc nhỏ như lốp xì hơi cũng có thể gây phiền hà cho bạn.

Kiểm tra các mục sau đây trước khi lên xe:

- Mức nhiên liệu - Đổ nhiên liệu vào bình nhiên liệu nếu cần thiết. ➡T. 106
- Tay ga - Kiểm tra để đảm bảo tay ga hoạt động êm ở mọi vị trí của cổ lái, cả khi mở ga và đóng ga hoàn toàn. ➡T. 154
- Mức dầu động cơ - Đổ thêm dầu động cơ nếu cần. Kiểm tra xem có tình trạng rò rỉ hay không. ➡T. 140
- Mức dung dịch làm mát - đổ thêm dung dịch làm mát nếu cần. Kiểm tra xem có tình trạng rò rỉ hay không. ➡T. 142
- Xích tải - Kiểm tra tình trạng và độ chùng xích tải, điều chỉnh và bôi trơn nếu cần. ➡T. 149
- Phanh - Kiểm tra hoạt động của phanh; Phanh trước và phanh sau: Kiểm tra mức dầu phanh và độ mòn má phanh ➡T. 144, ➡T. 145
- Đèn và còi - Kiểm tra đèn, đèn báo và còi xem có hoạt động đúng chức năng hay không.
- Công tắc ngắt động cơ - Kiểm tra xem công tắc có hoạt động đúng chức năng hay không. ➡T. 81
- Côn - Kiểm tra hoạt động của côn; Điều chỉnh hành trình tự do nếu cần. ➡T. 151
- Hệ thống tắt máy bằng chân chống nghiêng - Kiểm tra xem hệ thống có hoạt động đúng chức năng hay không. ➡T. 148
- Bánh xe và lốp xe - Kiểm tra tình trạng, áp suất lốp và điều chỉnh nếu cần. ➡T. 128
- Kiểm tra chắc chắn không để các vật liệu dễ cháy mắc vào bên trong xe hoặc khu vực cổ ống xả.

Thay thế phụ tùng

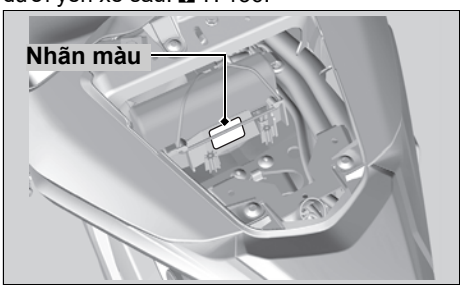
Luôn sử dụng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương để đảm bảo an toàn và độ bền của xe.

Ngoại trừ loại PH, II PH, III PH, TH, II TH, III TH, V, II V, III V

Khi đặt mua các linh kiện có màu, hãy chỉ rõ tên xe, màu sắc và mã được liệt kê trong nhãn màu.

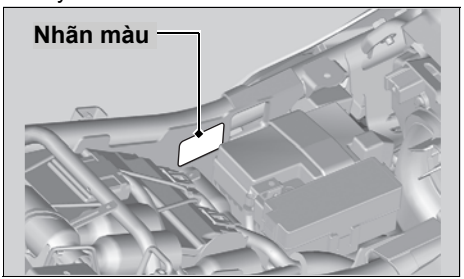
Ngoại trừ CB500XA/XAC

Nhãn màu được gắn vào chắn bùn sau bên dưới yên xe sau. T. 136.



CB500XA/XAC

Nhãn màu được gắn vào chắn bùn sau bên dưới yên xe. T. 137.



⚠CẢNH BÁO

Lắp phụ tùng không chính hãng của Honda có thể gây mất an toàn cho xe và dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Luôn sử dụng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương được thiết kế và áp dụng cho chiếc xe này.

Bình điện

Xe của bạn sử dụng loại bình điện không cần bảo dưỡng. Bạn không cần phải kiểm tra mức dung dịch điện phân của bình điện hoặc đổ thêm nước cất. Vệ sinh các cực bình điện nếu bị bẩn hoặc mòn điện cực.
Không tháo bỏ lớp niêm phong của nắp bình điện. Không cần phải tháo nắp bình điện khi sạc.

LƯU Ý
Bình điện của bạn là loại không cần bảo dưỡng và có thể hỏng vĩnh viễn nếu dải chắn nắp bình điện bị tháo ra.



Biểu tượng này trên bình điện nghĩa là không được xử lý sản phẩm như rác thải sinh hoạt.

LƯU Ý
Thải bỏ bình điện không đúng cách có thể gây hại cho môi trường và sức khỏe con người. Luôn tuân theo quy định của địa phương về hướng dẫn xử lý bình điện đúng cách.

Hướng dẫn trong trường hợp khẩn cấp

Nếu một trong những trường hợp sau xảy ra, hãy đi khám bác sĩ ngay lập tức.

- Dung dịch điện phân bắn vào mắt:
  ▶ Rửa mắt nhiều lần bằng nước mát trong ít nhất 15 phút. Dùng nước áp lực cao có thể làm tổn thương mắt.
- Dung dịch điện phân bắn lên da:
  ▶ Cởi bỏ quần áo dính dung dịch và rửa sạch vùng da bằng nước.
- Dung dịch điện phân bắn vào miệng:
  ▶ Súc miệng bằng nước sạch và không được nuốt.

⚠CẢNH BÁO

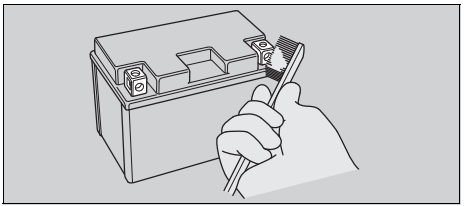
Bình điện thải ra khí hydro dễ phát nổ trong quá trình hoạt động bình thường.

Tia lửa điện hoặc ngọn lửa có thể khiến bình điện phát nổ với lực đủ mạnh để gây tử vong hoặc gây thương tích nghiêm trọng cho bạn.

Mặc quần áo bảo hộ và đeo mặt nạ che mặt hoặc để kỹ thuật viên có tay nghề thực hiện bảo dưỡng bình điện.

Vệ sinh các cực bình điện

1. Tháo bình điện. ➡T. 132
2. Nếu các cực bình điện có dấu hiệu bị ăn mòn và bị bám muội trắng, hãy rửa bằng nước ấm và lau sạch.
3. Nếu các cực bình điện bị mòn quá mức, hãy vệ sinh và đánh bóng các điện cực bằng bàn chải sợi thép hoặc giấy nhám. Đeo kính bảo hộ.



4. Lắp lại bình điện sau khi vệ sinh xong. Bình điện có tuổi thọ giới hạn. Tham khảo ý kiến của Cửa hàng xe phân khối lớn Honda khi cần thay thế bình điện. Luôn thay bình điện bằng loại bình điện không cần bảo dưỡng khác cùng loại.

LƯU Ý

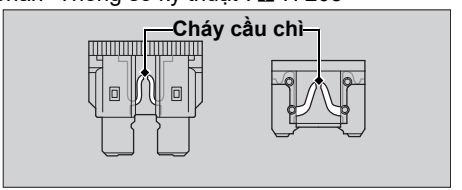
Lắp phụ kiện điện không chính hãng Honda có thể gây quá tải hệ thống điện, làm tiêu hao điện áp và có thể gây hư hỏng hệ thống.

Cầu chì

Cầu chì dùng để bảo vệ mạch điện trên xe. Nếu một chi tiết điện nào trên xe không hoạt động, hãy kiểm tra và thay thế cầu chì bị hỏng. ➡T. 172

Kiểm tra và thay thế cầu chì

Vặn ổ khóa điện sang vị trí ○ (Tắt) để tháo và kiểm tra cầu chì. Nếu cầu chì bị cháy, hãy thay cầu chì có cùng thông số với cầu chì cũ. Để biết thông số của cầu chì, hãy tham khảo phần “Thông số kỹ thuật”. ➡T. 205



LƯU Ý

Thay thế cầu chì có thông số cao hơn có thể làm tăng khả năng hư hỏng hệ thống điện.

Nếu cầu chì liên tục bị hỏng, có khả năng hệ thống điện gặp trục trặc. Hãy mang xe đến Cửa hàng xe phân khối lớn Honda để kiểm tra.

Dầu động cơ

Mức độ tiêu hao dầu động cơ là khác nhau và chất lượng dầu sẽ suy giảm tùy theo thời gian sử dụng và điều kiện lái xe.
Hãy kiểm tra mực dầu động cơ thường xuyên và đổ thêm dầu khuyên dùng nếu cần. Dầu cũ hoặc bẩn cần được thay càng sớm càng tốt.

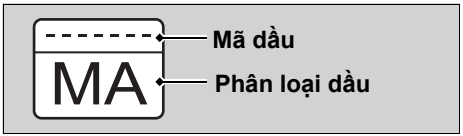
Lựa chọn dầu động cơ

Để biết loại dầu động cơ khuyên dùng, hãy tham khảo phần “Thông số kỹ thuật”. ➡T. 204

Nếu sử dụng dầu động cơ không chính hãng Honda, hãy kiểm tra nhãn hiệu dầu để chắc chắn đạt tất cả các tiêu chí sau:

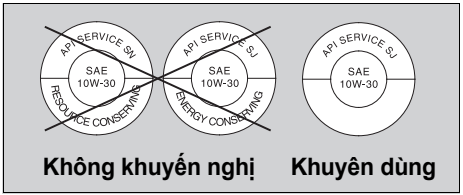
- Tiêu chuẩn JASO T 903[*1]: MA
- Tiêu chuẩn SAE[*2]: 10W-30
- Phân loại API[*3]: SJ hoặc cao hơn

*1. Tiêu chuẩn JASO T 903 là một chỉ số dùng để phân loại dầu động cơ cho động cơ xe máy 4 kỳ. Gồm có hai loại: MA và MB. Ví dụ: nhãn sau để nhận biết loại dầu MA.



*2. Tiêu chuẩn SAE phân loại dầu theo độ nhớt.

*3. Phân loại API quy định chất lượng và tính năng hoạt động của dầu động cơ. Hãy sử dụng dầu SJ hoặc cao hơn, ngoại trừ loại có dòng chữ "Energy Conserving" hoặc "Resource Conserving" ở vòng ngoài của nhãn API.



Dầu phanh

Không tự đổ thêm hoặc thay thế dầu phanh, ngoại trừ trường hợp khẩn cấp. Chỉ sử dụng dầu phanh sạch đựng trong bình kín. Nếu lỡ đổ thêm dầu phanh, hãy mang xe đến Cửa hàng xe phân khối lớn Honda để kiểm tra, sửa chữa ngay khi có thể.

LƯU Ý

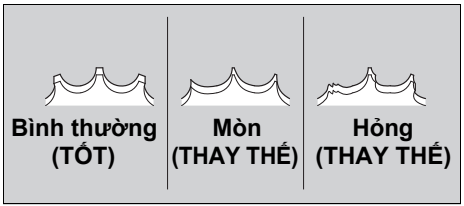
Dầu phanh có thể phá hủy các bề mặt sơn và nhựa.
Lau sạch chỗ dầu phanh tràn ngay lập tức và rửa sạch sẽ.

Dầu phanh khuyên dùng:
Dầu phanh Honda DOT 4 hoặc loại tương đương

Xích tải

Xích tải phải được kiểm tra và bôi trơn đều đặn. Kiểm tra xích tải thường xuyên hơn nếu lái xe trên đường xấu, lái xe với tốc độ cao hoặc khi phải tăng tốc nhanh nhiều lần. ➡T. 149
Nếu xích tải không di chuyển êm, gây ra tiếng ồn lạ, bị hỏng con lăn, lỏng chốt nối, thiếu phớt O, hoặc bị xoắn, hãy mang xe đến Cửa hàng xe phân khối lớn Honda để kiểm tra.

Đồng thời, hãy kiểm tra nhông dẫn động và nhông bị động. Nếu răng của một trong hai nhông tải bị mòn hoặc hư hỏng, hãy mang xe đến Cửa hàng xe phân khối lớn Honda để thay thế.



LƯU Ý

Sử dụng xích tải mới cùng với nhông đã mòn sẽ khiến xích nhanh bị mòn.

Vệ sinh và bôi trơn xích tải

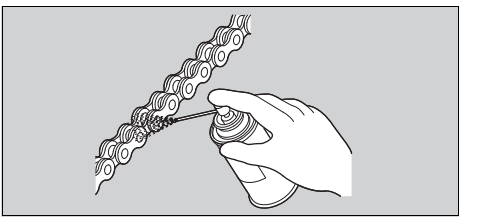
Sau khi kiểm tra độ chùng xích, hãy vệ sinh xích tải và nhông tải trong khi quay bánh sau. Dùng vải khô có dung dịch tẩy rửa chuyên dụng cho xích có phớt O hoặc chất tẩy rửa trung tính. Sử dụng bàn chải sợi mềm để vệ sinh xích nếu xích bị bẩn.

Sau khi vệ sinh, hãy lau khô và bôi trơn bằng dầu bôi trơn khuyên dùng.

Dầu bôi trơn khuyên dùng:

Dầu bôi trơn xích tải được thiết kế riêng cho loại xích có phớt O.

Nếu không có, hãy sử dụng dầu hộp số SAE 80 hoặc 90.



Không dùng thiết bị vệ sinh dạng hơi, thiết bị vệ sinh cao áp, bàn chải kim loại, dung môi dễ bay hơi như xăng và benzen, chất tẩy rửa có tính ăn mòn, chất tẩy rửa xích tải hoặc dầu bôi trơn KHÔNG được thiết kế riêng cho loại xích có phớt O vì các chất này có thể làm hỏng phớt O cao su.

Tránh để dầu bôi trơn bám vào phanh hoặc lốp xe. Tránh bôi quá nhiều dầu bôi trơn xích để ngăn ngừa nguy cơ dầu bắn lên quần áo và xe của bạn.

Dung dịch làm mát khuyên dùng

Chỉ dành cho Ấn Độ, Thái Lan, Việt Nam, Philippines

Chỉ sử dụng dung dịch làm mát HONDA PRE-MIX COOLANT chính hãng mà không pha loãng với nước. Dung dịch làm mát PRE-MIX HONDA COOLANT có khả năng chống ăn mòn và quá nhiệt rất hiệu quả. Nên kiểm tra và thay thế dung dịch làm mát đúng cách theo lịch bảo dưỡng. ➔T. 115

LƯU Ý

Sử dụng dung dịch làm mát không chuyên dụng cho động cơ bằng nhôm hoặc sử dụng nước máy/nước khoáng có thể gây ăn mòn động cơ.

Ngoại trừ Ấn Độ, Thái Lan, Việt Nam, Philippines

Dung dịch làm mát Pro Honda HP Coolant là dung dịch pha sẵn từ chất chống đông và nước cất.

Nồng độ:
50% chất chống đông và 50% nước cất

Chất chống đông có nồng độ dưới 40% sẽ không đảm bảo khả năng chống ăn mòn và bảo vệ ở nhiệt độ thấp một cách hiệu quả. Nồng độ lên đến 60% sẽ có khả năng bảo vệ tốt hơn ở nơi có điều kiện khí hậu lạnh.

LƯU Ý

Sử dụng dung dịch làm mát không chuyên dụng cho động cơ bằng nhôm hoặc sử dụng nước máy/nước khoáng có thể gây ăn mòn động cơ.

Ống thông hơi vách máy

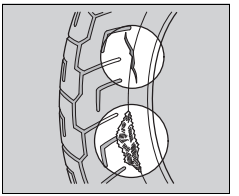
Thực hiện bảo dưỡng thường xuyên hơn nếu lái xe dưới trời mưa, tăng ga tối đa hoặc sau khi rửa xe hoặc bị lật xe. Bạn cần bảo dưỡng nếu quan sát thấy mức cặn bẩn ở phần trong suốt của ống xả cặn.
Nếu ống xả cặn bị tràn, bộ lọc gió có thể nhiễm bẩn dầu động cơ và gây ra tình trạng động cơ hoạt động kém.

Lốp xe (Kiểm tra/Thay thế)

Kiểm tra áp suất lốp

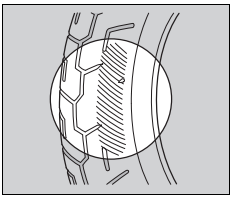
Kiểm tra lốp xe bằng mắt thường và sử dụng đồng hồ đo áp suất không khí để đo áp suất ít nhất một lần mỗi tháng hoặc bất cứ khi nào bạn thấy lốp xe có vẻ non hơi. Luôn kiểm tra áp suất khi lốp nguội.

Kiểm tra hư hỏng lốp



Kiểm tra lốp xem có vết cắt hoặc nứt làm lộ phần lõi bên trong lốp ra ngoài hoặc bị vật nhọn đâm vào thành lốp hoặc gai lốp hay không. Đồng thời, kiểm tra xem lốp có bị phình to hoặc phồng lên ở hai bên thành lốp hay không.

Kiểm tra dấu hiệu mòn bất thường

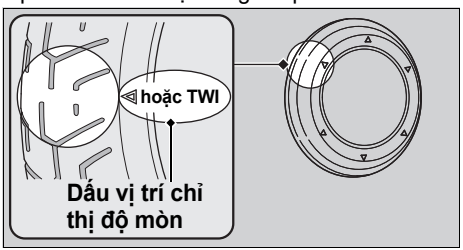


Kiểm tra lốp xem có dấu hiệu mòn bất thường trên bề mặt tiếp xúc hay không.

Kiểm tra độ sâu gai lốp

Kiểm tra dấu chỉ thị độ mòn gai lốp. Nếu nhìn thấy dấu chỉ thị này lộ ra, hãy thay lốp ngay lập tức.

Để lái xe an toàn, hãy thay thế lốp xe ngay khi lốp xe mòn đến độ sâu gai lốp tối thiểu.



⚠CẢNH BÁO

Sử dụng lốp xe bị mòn quá mức hoặc không được bơm đúng áp suất là những nguyên nhân gây tai nạn dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Hãy thực hiện theo những hướng dẫn về bơm lốp và bảo dưỡng lốp xe trong sách hướng dẫn này.

Đức

Luật pháp Đức cấm sử dụng lốp xe có độ sâu gai lốp nhỏ hơn 1,6 mm.

Hãy mang xe đến Cửa hàng xe phân khối lớn Honda để thay lốp.
Để biết thông tin về lốp khuyên dùng, áp suất lốp và độ sâu gai lốp tối thiểu, hãy tham khảo phần "Thông số kỹ thuật". ➡T. 204
Thực hiện theo những hướng dẫn sau mỗi khi thay lốp:

- Sử dụng lốp khuyên dùng hoặc loại lốp có cùng kích cỡ, cấu trúc, dải tốc độ và giới hạn trọng tải tương ứng với loại cũ để thay thế.
- Hãy cân bằng bánh xe bằng cách sử dụng đối trọng cân bằng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương sau khi thay lốp mới.
- Không lắp thêm săm vào trong lốp xe. Tình trạng tích tụ nhiệt quá mức có thể làm nổ săm.
- Loại xe này chỉ sử dụng lốp không săm. Vành xe được thiết kế dành riêng cho loại lốp không săm, trong quá trình tăng tốc hoặc phanh gấp thì kiểu lốp có săm sẽ bị trượt ra khỏi vành và nhanh chóng xì hơi.

⚠CẢNH BÁO

Lắp lốp xe không đúng cách có thể gây ảnh hưởng đến khả năng điều khiển và sự ổn định của xe, dẫn đến tai nạn gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Luôn sử dụng lốp xe đúng kích cỡ, đúng chủng loại theo như khuyến cáo trong sách Hướng dẫn sử dụng này.

Dụng cụ

Ngoại trừ CB500XA/XAC

Bộ dụng cụ được cất giữ phía dưới yên xe sau. ➔T. 136

CB500XA/XAC

Bộ dụng cụ được cất giữ phía dưới yên xe. ➔T. 137

Bạn có thể thực hiện việc sửa chữa, điều chỉnh nhỏ và thay thế phụ tùng trên đường bằng những dụng cụ được trang bị này.

- Cờ-lê móc
- Cờ-lê tháo đầu 10 × 14 mm
- Tua-vít Phillips/tiêu chuẩn
- Cần tua-vít
- Thanh nối
- Cờ-lê lục giác 5 mm
- Dụng cụ tháo cầu chì

Chỉ dành cho CB500XA/XAC

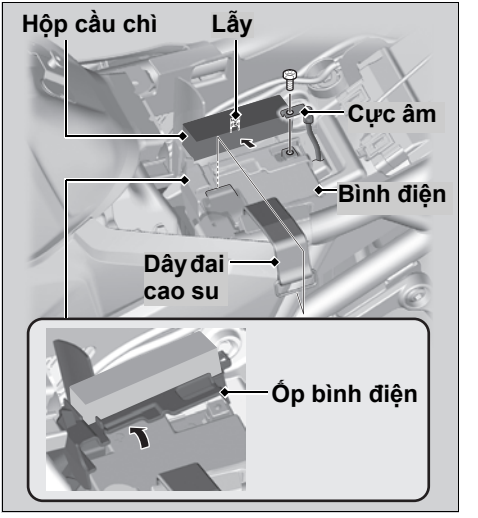
- Dây treo mũ bảo hiểm

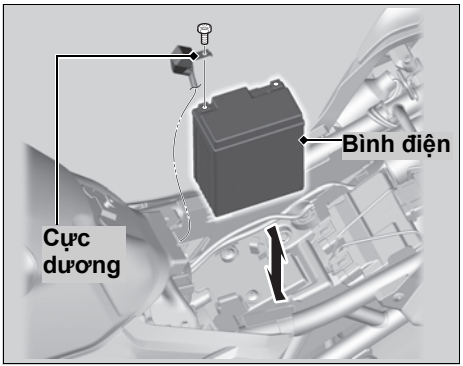
Bình điện

Tháo

Kiểm tra chắc chắn ổ khóa điện đã ở vị trí ○ (Tắt).

1. Ngoại trừ CB500XA/XAC
   Tháo yên xe trước. ➡T. 135
   CB500XA/XAC
   Tháo yên xe. ➡T. 137
2. Nhả lẫy của hộp cầu chì.
3. Di chuyển hộp cầu chì sang một bên.
4. Tháo và gỡ dây đai cao su ra.
5. Tháo cực âm ⊖ ra khỏi bình điện.
6. Nhấc ốp bình điện lên.





7. Tháo cực dương ⊕ ra khỏi bình điện.
8. Tháo bình điện ra một cách cẩn thận để không làm rơi các đai ốc cực.

Lắp

Lắp các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược lại so với lúc tháo. Luôn nhớ nối cực dương ⊕ vào trước. Đảm bảo các bu-lông và đai ốc đã được siết chặt.

Đảm bảo rằng các thông tin hiển thị trên đồng hồ phải chính xác sau khi lắp lại bình điện. ➡T. 65

Để sử dụng bình điện đúng cách, hãy tham khảo phần:

"Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản". ➡T. 122

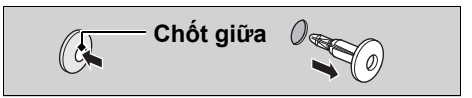
"Bình điện hết điện". ➡T. 170

Kẹp

Ngoại trừ CB500XA/XAC

Tháo

1. Ấn chốt giữa xuống để nhả khóa.
2. Kéo kẹp ra khỏi lỗ.



Lắp

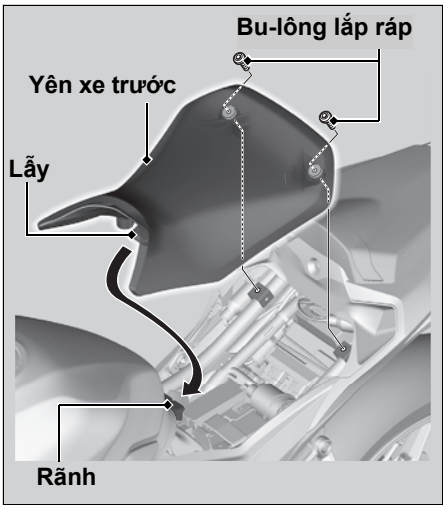
1. Đẩy phần dưới cùng của chốt giữa.



2. Đưa kẹp vào lỗ.
3. Ấn chốt giữa xuống để khóa kẹp.

Yên xe trước

Ngoại trừ CB500XA/XAC



Tháo

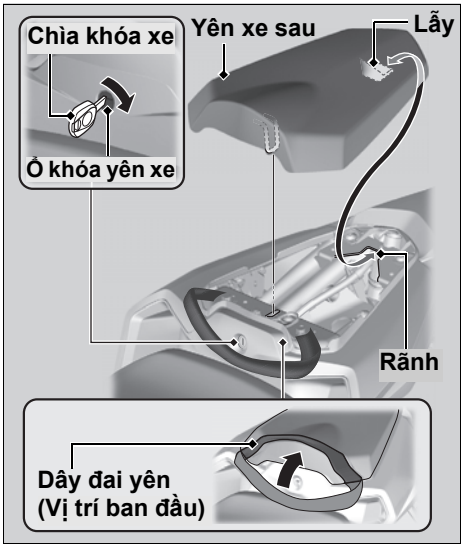
1. Kéo các góc phía sau của yên xe trước lên, sau đó tháo các bu-lông lắp ráp.
2. Kéo yên xe trước về phía sau và lên trên.

Lắp

1. Cài lẫy vào rãnh.
2. Lắp và siết chặt bu-lông lắp ráp một cách chắc chắn.
   Kiểm tra yên xe xem đã khớp vào vị trí hay chưa bằng cách nhấc nhẹ lên.

Yên xe sau

Ngoại trừ CB500XA/XAC



Tháo

1. Di chuyển dây đai yên về phía trước.
2. Cắm chìa khóa xe vào ổ khóa yên xe.
3. Vặn chìa khóa xe theo chiều kim đồng hồ, sau đó kéo yên xe sau về phía trước và lên trên.

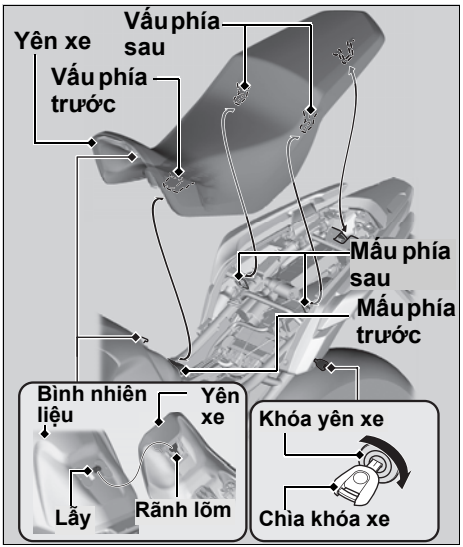
Lắp

1. Cài lẫy vào rãnh.
2. Nhấn phần phía trước của yên xe sau xuống trong khi cắm chìa khóa vào ổ khóa yên xe.
   Kiểm tra yên xe xem đã khớp vào vị trí hay chưa bằng cách nhấc nhẹ lên.
3. Di chuyển dây đai yên về vị trí ban đầu.

Yên xe tự động khóa khi đóng lại.

Yên xe

CB500XA/XAC



Tháo

1. Cắm chìa khóa xe vào ổ khóa yên xe.
2. Vặn chìa khóa xe theo chiều kim đồng hồ, sau đó kéo yên xe về phía sau và lên trên.

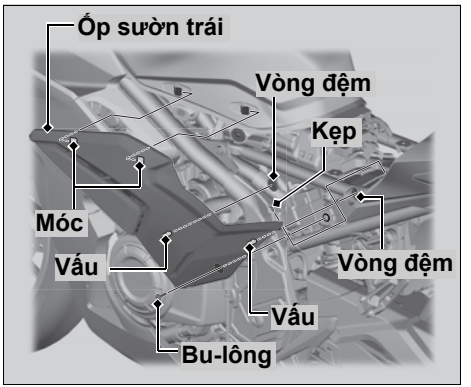
Lắp

1. Căn chỉnh rãnh của hốc với lẫy.
2. Lắp vấu phía trước vào mấu phía trước.
3. Lắp vấu phía sau vào mấu phía sau.
4. Đẩy về phía trước và đẩy xuống phía sau yên xe cho đến khi yên xe khóa vào đúng vị trí.
   Đảm bảo yên xe đã khóa chắc chắn vào vị trí bằng cách nhấc nhẹ lên.

Yên xe tự động khóa khi đóng lại.
Cẩn thận không để quên chìa khóa bên trong khoang đựng đồ phía dưới yên xe.

Ốp sườn trái

Ngoại trừ CB500XA/XAC



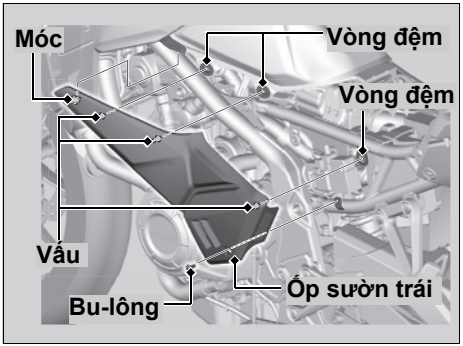
Tháo

1. Tháo yên xe trước. T. 135
2. Tháo bu-lông và kẹp. T. 134
3. Tháo các vấu ra khỏi vòng đệm, sau đó tháo ốp sườn trái về phía sau bằng cách nhả móc.

Lắp

Lắp các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược lại so với lúc tháo.

CB500XA/XAC



Tháo

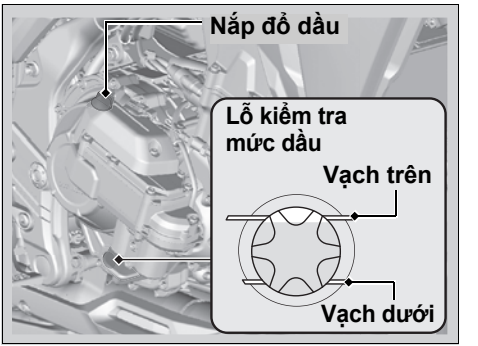
1. Tháo yên xe. T. 137
2. Tháo bu-lông.
3. Tháo các vấu ra khỏi vòng đệm, sau đó tháo ốp sườn trái về phía sau bằng cách nhả móc.

Lắp

Lắp các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược lại so với lúc tháo.

Kiểm tra dầu động cơ

1. Nếu động cơ nguội, hãy để động cơ nổ cầm chừng từ 3 đến 5 phút.
2. Vặn ổ khóa điện sang vị trí ○ (Tắt) và đợi từ 2 đến 3 phút.
3. Dựng xe thẳng đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
4. Kiểm tra xem mức dầu có nằm giữa vạch trên và vạch dưới trên lỗ kiểm tra mức dầu hay không.



Đổ thêm dầu động cơ

Nếu dầu động cơ ở mức dưới hoặc gần chạm dấu vạch dưới, hãy đổ thêm dầu động cơ khuyên dùng. ➡T. 124, ➡T. 204

1. Tháo nắp đổ dầu. Đổ dầu khuyên dùng cho đến khi chạm dấu vạch trên.
- ▶Dựng xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn khi kiểm tra mức dầu.
- ▶Không đổ dầu tràn quá dấu vạch trên.
- ▶Chắc chắn không có dị vật lọt vào qua lỗ đổ dầu.
- ▶Lau sạch chỗ dầu tràn ngay lập tức.

2. Đảm bảo lắp nắp đổ dầu vào chắc chắn.

LƯU Ý

Đổ quá nhiều dầu hoặc vận hành xe thiếu dầu có thể gây hư hỏng động cơ. Không được hòa trộn các loại dầu có nhãn hiệu và phẩm cấp khác nhau. Việc này có thể ảnh hưởng không tốt đến tính năng bôi trơn và hoạt động của côn.

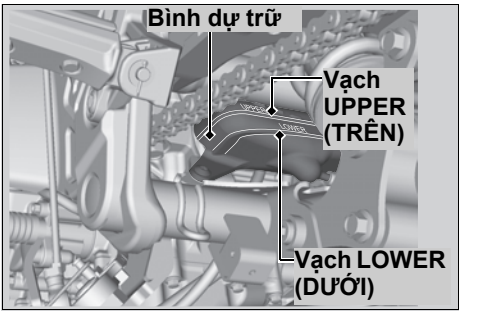
Để biết loại dầu khuyên dùng và hướng dẫn lựa chọn dầu, hãy tham khảo phần “Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản”. ➡T. 124

Kiểm tra dung dịch làm mát

Kiểm tra lượng dung dịch làm mát trong bình dự trữ khi động cơ nguội.

1. Dựng xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
2. Giữ cho xe thẳng đứng.
3. Kiểm tra mức dung dịch làm mát có nằm giữa vạch UPPER (TRÊN) và vạch LOWER (DƯỚI) trong bình dự trữ hay không.

Nếu thấy lượng dung dịch làm mát giảm nhanh hoặc cạn hết, có khả năng dung dịch làm mát đã bị rò rỉ nghiêm trọng. Hãy mang xe đến Cửa hàng xe phân khối lớn Honda để kiểm tra.



Đổ thêm dung dịch làm mát

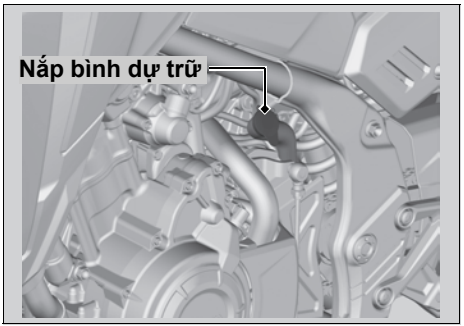
Nếu mức dung dịch làm mát nằm dưới vạch LOWER (DƯỚI), hãy đổ thêm dung dịch làm mát khuyên dùng (T. 127) cho đến khi chạm vạch UPPER (TRÊN).
Chỉ đổ thêm dung dịch làm mát qua nắp bình dự trữ, không được tháo nắp két tản nhiệt.

1. Tháo nắp bình dự trữ và đổ thêm dung dịch làm mát vào bình, đồng thời chú ý đến lượng dung dịch làm mát.
   ▶ Không đổ dung dịch làm mát tràn quá vạch UPPER (TRÊN).
   ▶ Hãy đảm bảo không có dị vật lọt vào qua miệng bình dự trữ.
2. Lắp lại thật chặt nắp bình dự trữ.

⚠CẢNH BÁO

Tháo nắp két tản nhiệt trong khi động cơ còn nóng có thể khiến dung dịch làm mát bắn ra ngoài, dẫn đến nguy cơ gây bỏng.

Luôn để động cơ và bộ tản nhiệt nguội hẳn trước khi tháo nắp két tản nhiệt.

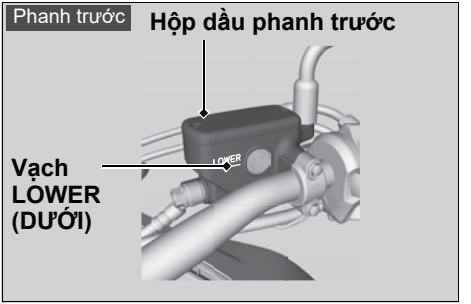


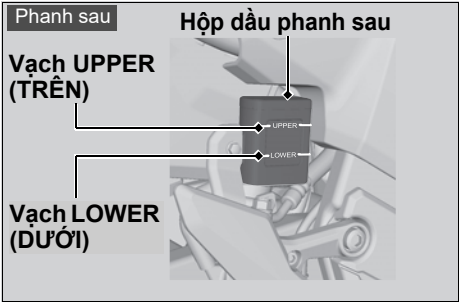
Kiểm tra dầu phanh

1. Dựng xe thẳng đứng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
2. Phanh trước Kiểm tra xem hộp dầu phanh có nằm ngang và mức dầu có ở trên vạch LOWER (DƯỚI) hay không.
   Phanh sau Kiểm tra xem hộp dầu phanh có nằm ngang và mức dầu có ở giữa vạch LOWER (DƯỚI) và vạch UPPER (TRÊN) hay không.

Nếu mức dầu phanh trong bất kỳ hộp dầu phanh nào thấp hơn vạch LOWER (DƯỚI) hoặc hành trình tự do tay phanh và bàn đạp vượt quá tiêu chuẩn, hãy kiểm tra độ mòn má phanh.

Nếu má phanh không bị mòn, có khả năng bị rò rỉ dầu phanh. Hãy mang xe đến Cửa hàng xe phân khối lớn Honda để kiểm tra.





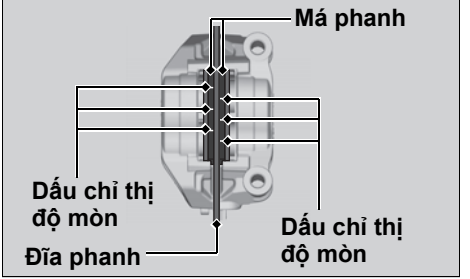
Kiểm tra má phanh

Kiểm tra tình trạng dấu chỉ thị độ mòn má phanh.
Cần thay thế má phanh nếu má phanh bị:
Phanh trước Ngoại trừ CB500XA/XAC mòn tới cuối dấu chỉ thị.
Phanh trước CB500XA/XAC mòn tới dấu chỉ thị.
Phanh sau mòn tới dấu chỉ thị.

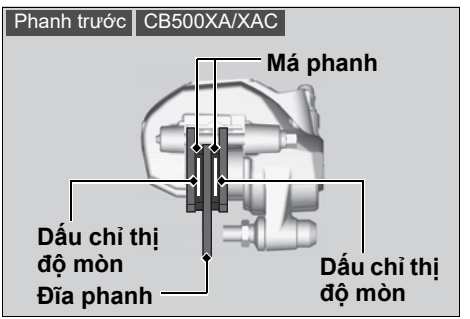
1. Phanh trước Ngoại trừ CB500XA/XAC Kiểm tra má phanh từ phía trước ngàm phanh.
   Phanh trước CB500XA/XAC Kiểm tra má phanh từ phía dưới ngàm phanh.
   ▶ Luôn kiểm tra cả ngàm phanh bên trái và bên phải.
2. Phanh sau Kiểm tra má phanh từ bên phải phía sau xe.

Nếu cần thay thế má phanh, nên để Cửa hàng xe phân khối lớn Honda thực hiện công việc này.
Luôn thay cả má phanh bên trái và bên phải cùng lúc.

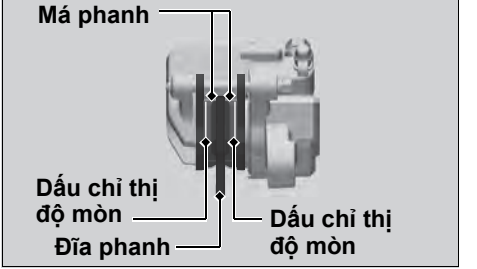
Phanh trước Ngoại trừ CB500XA/XAC



Phanh trước CB500XA/XAC

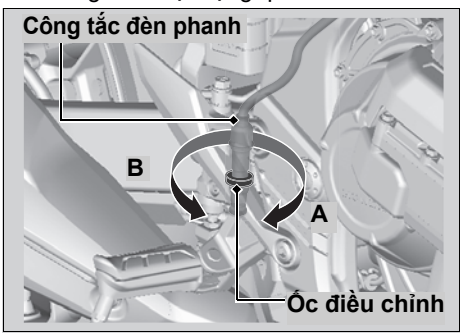


Phanh sau

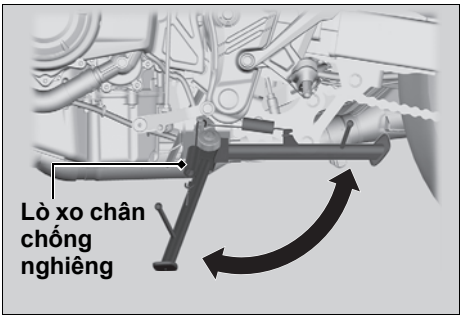


Điều chỉnh công tắc đèn phanh

Kiểm tra hoạt động của công tắc đèn phanh.
Giữ công tắc đèn phanh và vặn ốc điều chỉnh theo hướng A nếu công tắc hoạt động quá trễ hoặc vặn ốc theo hướng B nếu công tắc hoạt động quá sớm.



Kiểm tra chân chống nghiêng



1. Kiểm tra chân chống nghiêng có hoạt động trơn tru hay không. Nếu chân chống nghiêng bị cứng hoặc kêu cót két, hãy làm sạch khu vực trục xoay và bôi trơn bu-lông trục xoay bằng mỡ bôi trơn sạch.
2. Kiểm tra lò xo xem có bị hỏng hoặc mất khả năng đàn hồi hay không.
3. Ngồi lên xe, chuyển về vị trí số N và gạt chân chống nghiêng lên.
4. Khởi động động cơ, bóp tay côn và chuyển hộp số sang số.
5. Hạ hết chân chống nghiêng xuống. Động cơ sẽ dừng ngay khi hạ chân chống nghiêng. Nếu động cơ không dừng, hãy mang xe đến Cửa hàng xe phân khối lớn Honda để kiểm tra.

Kiểm tra độ chùng xích tải

Kiểm tra độ chùng xích tải tại một vài điểm của xích. Nếu độ chùng không đồng nhất ở tất cả các điểm, có thể một vài mắt xích bị xoắn và dính vào nhau.
Hãy đến Cửa hàng xe phân khối lớn Honda để kiểm tra.

1. Chuyển số về vị trí số N. Tắt máy.
2. Dựng xe bằng chân chống nghiêng trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
3. Di chuyển phần dưới của xích tải lên và xuống để kiểm tra độ chùng của xích, ở giữa các nhông tải.

Độ chùng xích tải:

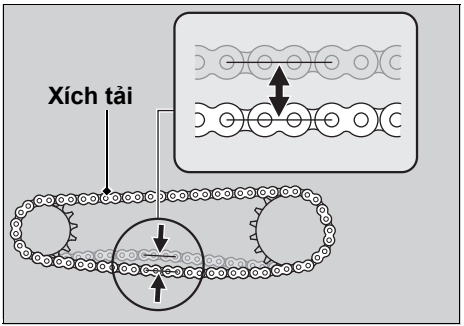
Ngoại trừ CB500XA/XAC

25-35 mm (1.0-1.4 in)

CB500XA/XAC

30-40 mm (1.2-1.6 in)

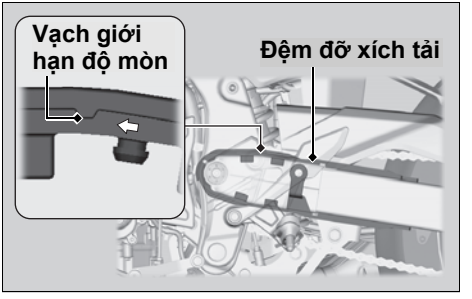
► Không lái xe nếu độ chùng xích vượt quá 50 mm (2.0 in).



4. Dắt xe về phía trước và kiểm tra xem xích có di chuyển êm hay không.
5. Kiểm tra nhông tải. T. 125
6. Vệ sinh và bôi trơn xích tải. T. 126

Kiểm tra đệm đỡ xích tải

Kiểm tra tình trạng của đệm đỡ xích tải. Cần thay thế nếu đệm đỡ xích tải bị mòn tới vạch giới hạn độ mòn.
Nếu cần thay thế đệm đỡ xích tải, nên để Cửa hàng xe phân khối lớn Honda thực hiện công việc này.



Kiểm tra côn/ly hợp

Kiểm tra hành trình tự do tay côn

CB500FA/CBR500RA/CB500XA

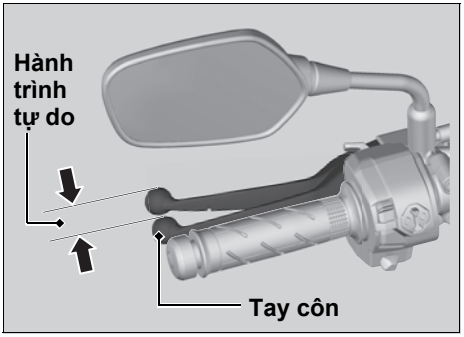
Kiểm tra hành trình tự do tay côn.

CB500FAC/CBR500RAC/CB500XAC

Đảm bảo ổ khóa điện ở vị trí ○ (Tắt).

► Hành trình tự do của tay côn sẽ tăng lên sau khi vặn ổ khóa điện sang vị trí ❙ (Bật) với vị trí số ở số N.

Hành trình tự do tay côn:
10-20 mm (0.4-0.8 in)



Kiểm tra xem dây côn có bị xoắn hoặc có dấu hiệu mòn hay không. Nếu cần thay thế, nên để Cửa hàng xe phân khối lớn Honda thực hiện công việc này.

Bôi trơn dây côn bằng loại dầu bôi trơn có sẵn trên thị trường để ngăn dây côn không bị mòn nhanh.

LƯU Ý

Điều chỉnh hành trình tự do không đúng cách có thể khiến côn bị ăn mòn sớm.

Điều chỉnh hành trình tự do tay côn

Điều chỉnh trên

CB500FA/CBR500RA/CB500XA

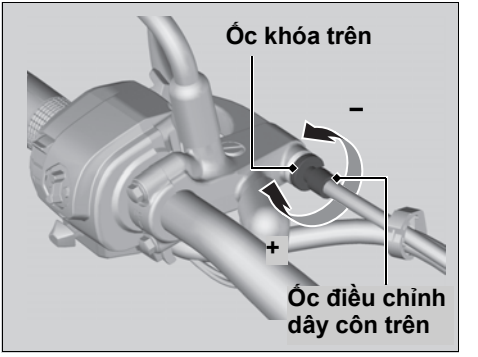
Trước tiên, hãy điều chỉnh bằng ốc điều chỉnh dây côn trên.

CB500FAC/CBR500RAC/CB500XAC

Đảm bảo ổ khóa điện ở vị trí ○ (Tắt).

▶ Hành trình tự do của tay côn sẽ tăng lên sau khi vặn ổ khóa điện sang vị trí ❙ (Bật) với vị trí số ở số N.

1. Nới lỏng ốc khóa trên.
2. Vặn ốc điều chỉnh dây côn trên cho tới khi hành trình tự do nằm trong khoảng 10-20 mm (0.4-0.8 in).
3. Siết chặt ốc khóa trên và kiểm tra hành trình tự do lần nữa.



Điều chỉnh dưới

CB500FA/CBR500RA/CB500XA

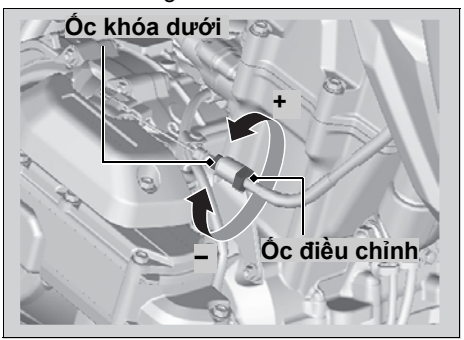
Nếu ốc điều chỉnh dây côn trên đã bị vặn ra gần hết cỡ, hoặc không thể đạt được hành trình tự do chính xác, hãy thử điều chỉnh bằng ốc điều chỉnh dây côn dưới.

CB500FAC/CBR500RAC/CB500XAC

Đảm bảo ổ khóa điện ở vị trí ○ (Tắt).

▶ Hành trình tự do của tay côn sẽ tăng lên sau khi vặn ổ khóa điện sang vị trí ❙ (Bật) với vị trí số ở số N.

1. Nới lỏng ốc khóa trên và vặn ốc điều chỉnh dây côn trên vào hết cỡ (để đạt được hành trình tự do tối đa). Siết chặt ốc khóa trên.
2. Nới lỏng ốc khóa dưới.
3. Vặn ốc điều chỉnh cho đến khi hành trình tự do của tay côn nằm trong khoảng 10-20 mm (0.4-0.8 in).
4. Siết chặt ốc khóa dưới và kiểm tra hành trình tự do tay côn.
5. Khởi động động cơ, bóp tay côn và sang số. Đảm bảo động cơ không bị chết máy và xe không tự di chuyển. Từ từ nhả tay côn ra và mở ga. Xe cần chuyển động êm ái và tăng tốc từ từ.

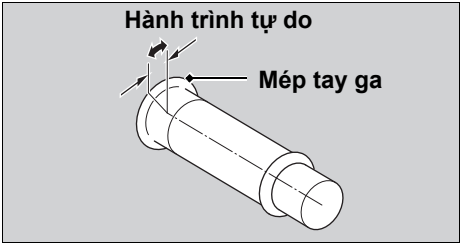


Nếu không thể điều chỉnh đúng theo cách này hoặc côn không hoạt động đúng cách, hãy mang xe đến Cửa hàng xe phân khối lớn Honda.

Kiểm tra tay ga

Khi động cơ đang ở trạng thái tắt, hãy kiểm tra xem có thể vặn tay ga trơn tru từ trạng thái đóng hoàn toàn sang mở hoàn toàn ở mọi vị trí lái và hành trình tự do của tay ga có chính xác hay không. Nếu tay ga không di chuyển trơn tru hoặc không tự động trở về vị trí đóng, hoặc nếu dây cáp bị hỏng, hãy mang xe đến Cửa hàng xe phân khối lớn Honda để kiểm tra.

Hành trình tự do tay ga tính từ mép tay ga:
2-6 mm (0.1-0.2 in)



Điều chỉnh tay phanh

Bạn có thể điều chỉnh khoảng cách giữa tay phanh và tay lái.

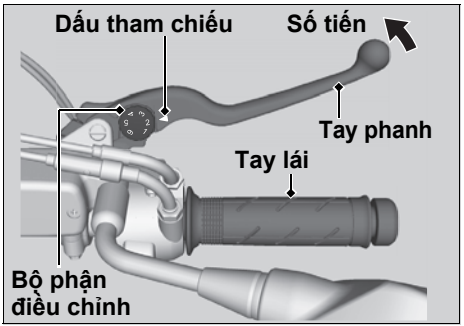
Phương pháp điều chỉnh

Xoay bộ phận điều chỉnh đến khi các số thẳng hàng với dấu tham chiếu trong khi đẩy tay phanh về phía trước ở vị trí mong muốn.

Sau khi điều chỉnh, hãy kiểm tra xem tay phanh có hoạt động chính xác hay không trước khi lái xe.

LƯU Ý

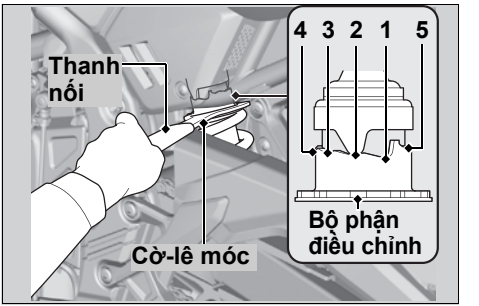
Không vặn bộ phận điều chỉnh vượt quá giới hạn tự nhiên.



Điều chỉnh giảm xóc sau

Tải trước lò xo

Có thể điều chỉnh tải trước lò xo bằng bộ phận điều chỉnh sao cho phù hợp với tải trọng hoặc bề mặt đường.
Xoay bộ phận điều chỉnh bằng cờ-lê móc và thanh nối có trong bộ dụng cụ (T. 131).
Sử dụng cờ-lê móc và thanh nối để xoay bộ phận điều chỉnh. Vị trí 1 dùng để giảm tải trước lò xo (mềm) hoặc xoay sang vị trí 3 đến 5 để tăng tải trước lò xo (cứng).
Vị trí tiêu chuẩn là 2.



LƯU Ý
Việc cố điều chỉnh trực tiếp từ 1 đến 5 hoặc từ 5 đến 1 có thể làm hỏng bộ giảm xóc.

LƯU Ý
Không vặn bộ phận điều chỉnh vượt quá giới hạn.

LƯU Ý
Bộ giảm chấn giảm xóc sau chứa khí nitơ áp suất cao. Không tự ý tháo rời, bảo dưỡng hoặc thải bỏ bộ giảm chấn không đúng cách. Hãy liên hệ với Cửa hàng xe phân khối lớn Honda để được hỗ trợ.

Khắc phục sự cố

Động cơ không khởi động (Đèn báo HISS sáng).....T. 158
Quá nhiệt (Đèn báo nhiệt độ dung dịch làm mát cao/Đèn báo cảnh báo sáng).....T. 159
Các đèn báo cảnh báo sáng hoặc nhấp nháy.....T. 160
Đèn báo áp suất dầu thấp.....T. 160
Đèn báo lỗi PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL).....T. 161
Đèn báo ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh).....T. 162
Đèn báo Hệ thống kiểm soát lực kéo (HSTC).....T. 163
Các chỉ báo cảnh báo khác.....T. 164
Nếu "-" nhấp nháy trên đèn báo vị trí số...T. 164
Nếu đèn báo cảnh báo Honda E-Clutch xuất hiện trong vùng THÔNG TIN.....T. 164
Chỉ báo lỗi đồng hồ đo nhiên liệu.....T. 165
Đèn báo lỗi đồng hồ đo nhiệt độ dung dịch làm mát.....T. 166
Thủng lốp.....T. 167
Sự cố ghép đôi điện thoại thông minh.T. 168
Trục trặc về điện.....T. 170
Bình điện hết điện.....T. 170
Cháy bóng đèn.....T. 170
Cháy cầu chì.....T. 172
Khi tay gương bị di chuyển.....T. 174

Mô-tơ khởi động hoạt động nhưng động cơ không khởi động

Kiểm tra các mục sau đây:

- Kiểm tra trình tự khởi động động cơ. T. 93
- Kiểm tra xem có còn xăng trong bình nhiên liệu hay không.
- Kiểm tra xem đèn báo lỗi phun xăng điện tử PGM-FI (MIL) có sáng hay không.
  ▶Nếu đèn này sáng, hãy liên hệ với Cửa hàng xe phân khối lớn Honda càng sớm càng tốt.
- Kiểm tra xem đèn báo HISS có sáng liên tục hay không.
  ▶Vặn ổ khóa điện sang vị trí ○ (Tắt) và rút chìa khóa ra. Cắm lại chìa khóa và vặn ổ khóa điện sang vị trí ❙ (Bật). Nếu đèn báo vẫn sáng, hãy kiểm tra các mục sau đây:
  Đảm bảo rằng không có chìa khóa HISS khác (bao gồm khóa dự phòng) gần ổ khóa điện.
  Đảm bảo rằng không có bất kỳ miếng dán hoặc vật chặn kim loại nào trên chìa khóa.
  Nếu đèn báo HISS vẫn sáng, hãy mang xe đến Cửa hàng xe phân khối lớn Honda để kiểm tra.

Mô-tơ khởi động không hoạt động

Kiểm tra các mục sau đây:

- Kiểm tra trình tự khởi động động cơ chính xác. T. 93
- Kiểm tra xem cầu chì có bị cháy hay không. T. 172
- Kiểm tra xem kết nối bình điện có bị lỏng (T. 132) hoặc điện cực bình điện có bị ăn mòn hay không (T. 122).
- Kiểm tra tình trạng bình điện. T. 170

Nếu lỗi trên vẫn còn tiếp diễn, hãy mang xe đến Cửa hàng xe phân khối lớn Honda để kiểm tra.

Quá nhiệt (Đèn báo nhiệt độ dung dịch làm mát cao/Đèn báo cảnh báo sáng)

Động cơ bị quá nhiệt khi xuất hiện các hiện tượng sau:

- Đèn báo nhiệt độ dung dịch làm mát cao và đèn báo cảnh báo sáng.
  Đèn báo nhiệt độ dung dịch làm mát cao được hiển thị trong thông tin cảnh báo. ➡T. 74, ➡T. 78
  Ngoài ra, vạch H cũng nhấp nháy trên đồng hồ đo nhiệt độ dung dịch làm mát. ➡T. 74
- Tăng tốc chậm.
  Nếu hiện tượng này xảy ra, hãy đưa xe vào lề đường an toàn và thực hiện quy trình dưới đây.

Việc chạy không tải nhanh trong thời gian dài có thể khiến đèn báo nhiệt độ dung dịch làm mát cao và đèn báo cảnh báo bật sáng.

LƯU Ý

Tiếp tục lái xe khi động cơ bị quá nhiệt có thể gây hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ.

1. Tắt máy bằng ổ khóa điện, sau đó vặn ổ khóa điện sang vị trí ❙ (Bật).
2. Kiểm tra xem quạt két tản nhiệt có hoạt động hay không, sau đó vặn ổ khóa điện sang vị trí ○ (Tắt).

   Nếu quạt không hoạt động:

   Có thể đã xảy ra sự cố. Không khởi động động cơ. Hãy mang xe đến Cửa hàng xe phân khối lớn Honda.

   Nếu quạt hoạt động:

   Để động cơ nguội khi ổ khóa điện ở vị trí ○ (Tắt).
3. Sau khi động cơ nguội, hãy kiểm tra ống két tản nhiệt xem có tình trạng rò rỉ hay không. ➡T. 142

   Nếu có rò rỉ:

   Không khởi động động cơ. Hãy mang xe đến Cửa hàng xe phân khối lớn Honda.
4. Kiểm tra mức dung dịch làm mát trong bình dự trữ. ➡T. 142
   ▶Đổ thêm dung dịch làm mát nếu cần.
5. Nếu kết quả kiểm tra các bước từ 1 đến 4 bình thường, bạn có thể tiếp tục lái xe, nhưng cần theo dõi sát đồng hồ đo nhiệt độ.

Đèn báo áp suất dầu thấp

Nếu đèn báo áp suất dầu thấp và đèn báo cảnh báo bật sáng, hãy đưa xe vào lề đường một cách an toàn và tắt máy.
Đèn báo áp suất dầu thấp được hiển thị trong thông tin cảnh báo. T. 74, T. 78

LƯU Ý

Tiếp tục lái xe khi áp suất dầu thấp có thể gây hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ.

1. Kiểm tra mức dầu động cơ và đổ thêm dầu nếu cần. T. 140, T. 141
2. Khởi động động cơ.
   ▶ Chỉ tiếp tục lái xe nếu đèn báo áp suất dầu thấp và đèn báo cảnh báo tắt.

Việc tăng tốc đột ngột có thể khiến đèn báo áp suất dầu thấp và đèn báo cảnh báo bật sáng, đặc biệt nếu dầu ở mức thấp hoặc gần mức thấp.

Nếu đèn báo áp suất dầu thấp và đèn báo cảnh báo vẫn sáng khi mức dầu ở mức thích hợp, hãy tắt máy và liên hệ với Cửa hàng xe phân khối lớn Honda.
Nếu mức dầu động cơ giảm nhanh, xe có thể bị rò rỉ hoặc gặp vấn đề nghiêm trọng khác. Hãy mang xe đến Cửa hàng xe phân khối lớn Honda để kiểm tra.

Đèn báo lỗi PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL)

Loại ED, II ED, III ED, KO, II KO, III KO

Nguyên nhân đèn báo sáng hoặc nhấp nháy

- Đèn sáng khi có lỗi trong hệ thống kiểm soát khí xả động cơ.
- Đèn nhấp nháy khi phát hiện tình trạng động cơ bỏ máy.

Những việc cần làm khi đèn báo sáng

Không chạy xe ở tốc độ cao và mang ngay xe đến Cửa hàng xe phân khối lớn Honda để kiểm tra.

LƯU Ý

Nếu tiếp tục chạy trong khi đèn báo sự cố sáng, động cơ và hệ thống kiểm soát khí xả có thể bị hư hỏng.

Những việc cần làm khi đèn báo nhấp nháy

Đỗ xe ở nơi an toàn không có các vật dụng dễ bắt lửa, tắt động cơ và đợi ít nhất 10 phút cho đến khi động cơ nguội hẳn.

LƯU Ý

Nếu đèn báo lỗi nhấp nháy lần nữa khi khởi động lại động cơ, hãy lái xe đến Cửa hàng xe phân khối lớn Honda gần nhất với tốc độ không quá 50 km/h (31 dặm/giờ). Hãy để Cửa hàng phân khối lớn Honda kiểm tra xe cho bạn.

Ngoại trừ loại ED, II ED, III ED, KO, II KO, III KO

Nếu đèn này sáng khi đang lái xe, có thể hệ thống PGM-FI đang gặp trục trặc nghiêm trọng. Hãy giảm tốc độ và mang xe đến Cửa hàng xe phân khối lớn Honda để kiểm tra càng sớm càng tốt.

Đèn báo ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)

Nếu đèn báo xuất hiện một trong những tình trạng sau, có thể hệ thống ABS đang gặp trục trặc. Hãy giảm tốc độ và mang xe đến Cửa hàng xe phân khối lớn Honda để kiểm tra càng sớm càng tốt.

- Đèn báo sáng hoặc bắt đầu nhấp nháy trong khi lái.
- Đèn báo không sáng khi ổ khóa điện ở vị trí ❙ (Bật).
- Đèn báo không tắt khi xe đạt tốc độ trên 10 km/h (6 dặm/giờ).

Nếu đèn báo ABS sáng, phanh sẽ vẫn hoạt động bình thường nhưng không có chức năng chống bó cứng phanh.

Đèn báo ABS có thể nhấp nháy nếu bạn quay bánh sau khi nâng xe lên khỏi mặt đất. Trong trường hợp này, hãy vặn ổ khóa điện sang vị trí ○ (Tắt) và sau đó sang vị trí ❙ (Bật) lần nữa. Đèn báo ABS sẽ tắt sau khi đạt tốc độ 30 km/h (19 dặm/giờ).

Đèn báo Hệ thống kiểm soát lực kéo (HSTC)

Nếu đèn báo xuất hiện một trong những tình trạng sau, có thể Hệ thống HSTC đang gặp vấn đề nghiêm trọng. Hãy giảm tốc độ và mang xe đến Cửa hàng xe phân khối lớn Honda để kiểm tra càng sớm càng tốt.

- Đèn báo xuất hiện và sáng (liên tục) khi lái.
- Đèn báo không sáng khi vặn ổ khóa điện sang vị trí ❙ (Bật).
- Đèn báo không tắt khi xe đạt tốc độ trên 5 km/h (3 dặm/giờ).

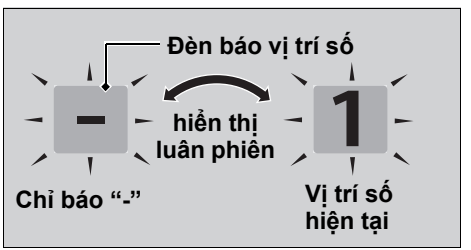
Ngay cả khi đèn báo Hệ thống HSTC sáng, xe vẫn có khả năng chạy bình thường nhưng không có chức năng Kiểm soát lực kéo.

▶ Nếu đèn báo sáng trong khi Hệ thống HSTC đang hoạt động, bạn sẽ phải đóng tay ga hoàn toàn để xe chạy bình thường trở lại.

Đèn báo Hệ thống HSTC có thể bật sáng nếu bạn quay bánh sau trong khi xe được nâng lên khỏi mặt đất. Trong trường hợp này, hãy vặn ổ khóa điện sang vị trí ○ (Tắt) và sau đó sang vị trí ❙ (Bật) lần nữa. Đèn báo Hệ thống HSTC sẽ tắt sau khi tốc độ xe đạt 5 km/h (3 dặm/giờ).

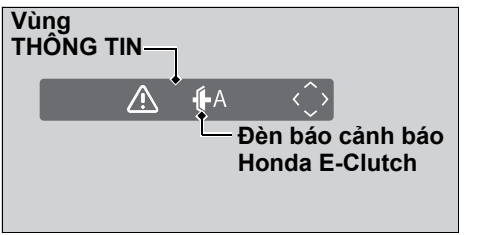
Nếu "-" nhấp nháy trên đèn báo vị trí số

Nếu "-" và vị trí số hiện tại nhấp nháy trên đèn báo vị trí số, một số chức năng của Honda E-Clutch (Hệ thống ly hợp điện tử Honda) không hoạt động.
Hãy mang xe đến Cửa hàng xe phân khối lớn Honda để kiểm tra.
Trong tình huống này, bạn có thể tạm thời lái xe như xe trang bị hộp số thủ công.



Nếu đèn báo cảnh báo Honda E-Clutch xuất hiện trong vùng THÔNG TIN

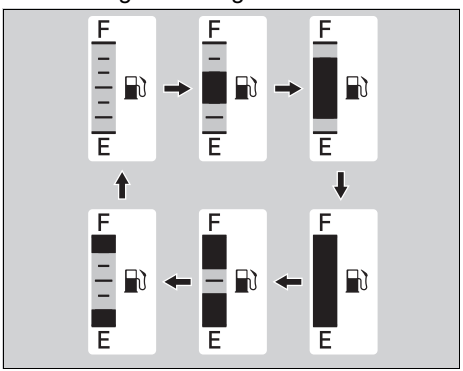
Nếu đèn báo cảnh báo Honda E-Clutch xuất hiện trong vùng THÔNG TIN, Honda E-Clutch không hoạt động đúng cách. Hãy dừng xe ở nơi an toàn và vặn ổ khóa điện sang vị trí ○ (Tắt), rồi vặn lại về vị trí ❙ (Bật), sau đó bạn có thể tạm thời lái xe như xe trang bị hộp số thủ công. Hãy mang xe đến Cửa hàng xe phân khối lớn Honda để kiểm tra.

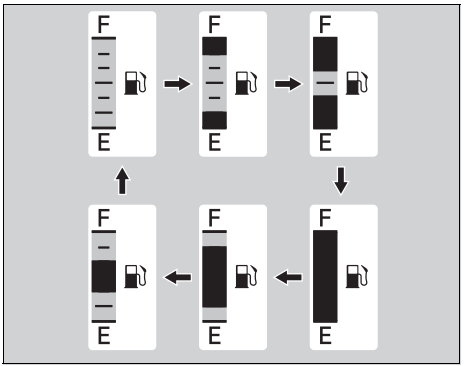


Chỉ báo lỗi đồng hồ đo nhiên liệu

Nếu hệ thống nhiên liệu bị lỗi, các vạch trên đồng hồ đo nhiên liệu sẽ hiển thị như hình minh họa.

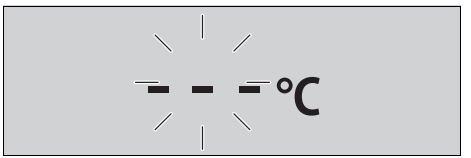
Nếu những trường hợp này xảy ra, hãy mang xe đến Cửa hàng xe phân khối lớn Honda càng sớm càng tốt.





Đèn báo lỗi đồng hồ đo nhiệt độ dung dịch làm mát

Nếu hệ thống làm mát có lỗi, “---” sẽ nhấp nháy như hình minh họa. Nếu hiện tượng này xảy ra, hãy mang xe đến Cửa hàng xe phân khối lớn Honda càng sớm càng tốt.



Để vá lốp bị thủng hoặc tháo bánh xe, bạn phải có dụng cụ đặc biệt và am hiểu kỹ thuật. Chúng tôi khuyến cáo bạn nên để Cửa hàng xe phân khối lớn Honda thực hiện công việc này.
Sau khi vá lốp tạm thời, luôn nhớ kiểm tra lốp hoặc thay lốp mới tại Cửa hàng xe phân khối lớn Honda.

Sửa chữa khẩn cấp bằng bộ dụng cụ sửa chữa lốp

Nếu lốp xe bị thủng một lỗ nhỏ, có thể sửa chữa khẩn cấp bằng bộ dụng cụ sửa chữa lốp không săm.
Hãy thực hiện theo sách Hướng dẫn sử dụng đi kèm với bộ dụng cụ sửa chữa lốp khẩn cấp.
Việc lái xe khi lốp xe chỉ được sửa chữa tạm thời rất nguy hiểm. Không lái xe vượt quá 50 km/h (30 dặm/giờ). Hãy mang xe đến Cửa hàng xe phân khối lớn Honda để thay lốp càng sớm càng tốt.

⚠CẢNH BÁO

Lái xe với lốp vá tạm thời có thể rất nguy hiểm. Nếu lốp này bị hỏng, tai nạn có thể xảy ra và gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Nếu buộc phải lái xe với lốp vá tạm thời, hãy lái xe thật chậm và cẩn thận, không lái xe vượt quá 50 km/h (30 dặm/giờ) cho đến khi lốp xe được thay thế.

Sự cố ghép đôi điện thoại thông minh

Hiện tượng	Nguyên nhân/biện pháp khắc phục
Không thể ghép đôi điện thoại thông minh	Một số điện thoại thông minh mà bạn sử dụng có thể không tương thích với xe và/hoặc các chức năng hoạt động có thể bị giới hạn.
	Kiểm tra xem xe và điện thoại thông minh có đang ở chế độ ghép đôi hay không. ➡T. 90
	Kiểm tra xung quanh để đảm bảo không có thiết bị nào khác đang được ghép đôi trước khi ghép đôi lại. Sự hiện diện của một thiết bị *Bluetooth*® gần đó đôi khi ảnh hưởng đến quá trình ghép đôi do nhiễu sóng vô tuyến, v.v...
	Khi kết nối điện thoại thông minh, hãy đảm bảo không có thiết bị *Bluetooth*® nào khác đang sẵn sàng ghép đôi. Sự hiện diện của một thiết bị *Bluetooth*® gần đó đôi khi ảnh hưởng đến quá trình ghép đôi do nhiễu sóng vô tuyến, v.v...
	Kiểm tra xem thông tin ghép đôi xe đã bị xóa khỏi cài đặt *Bluetooth*® trên điện thoại thông minh của bạn hay chưa. Tùy thuộc vào điện thoại thông minh được sử dụng, việc kết nối có thể không thực hiện được trừ khi thông tin ghép đôi bị xóa.

Hiện tượng	Nguyên nhân/biện pháp khắc phục
Không thể kết nối điện thoại thông minh	Tùy thuộc vào loại điện thoại thông minh mà bạn sử dụng, có thể mất một khoảng thời gian để xe kết nối với điện thoại thông minh và bắt đầu sử dụng ứng dụng chuyên dụng.
	Kết nối có thể bị ngắt tạm thời khi khởi động động cơ, điều này hoàn toàn bình thường và không phải sự cố. Điện thoại thông minh sẽ được kết nối lại sau khi động cơ khởi động.
	Kiểm tra xem biểu tượng trạng thái *Bluetooth*® có sáng hay không. Tham khảo sách hướng dẫn sử dụng điện thoại thông minh và kiểm tra xem điện thoại thông minh của bạn có đang ở trạng thái có thể kết nối hay không.
	Một số điện thoại thông minh mà bạn sử dụng có thể không tự động kết nối. Để kết nối, hãy làm theo hướng dẫn trong sách hướng dẫn sử dụng của điện thoại thông minh.
	Bạn không thể kết nối hai hoặc nhiều điện thoại thông minh cùng một lúc.

Nếu sự cố vẫn còn tiếp diễn sau khi kiểm tra như mô tả trên, hãy mang xe đến Cửa hàng xe phân khối lớn Honda để kiểm tra.

Bình điện hết điện

Sạc bình điện bằng bộ sạc bình điện xe máy.
Tháo bình điện ra khỏi xe trước khi sạc.
Không sử dụng bộ sạc bình điện ô tô vì có thể khiến bình điện xe máy bị quá nhiệt và gây hư hỏng vĩnh viễn. Nếu bình điện không phục hồi sau khi sạc, hãy liên hệ với Cửa hàng xe phân khối lớn Honda.

LƯU Ý
Việc kích nổ bằng bình điện ô tô có thể làm hỏng hệ thống điện của xe và không được khuyến khích.

Cháy bóng đèn

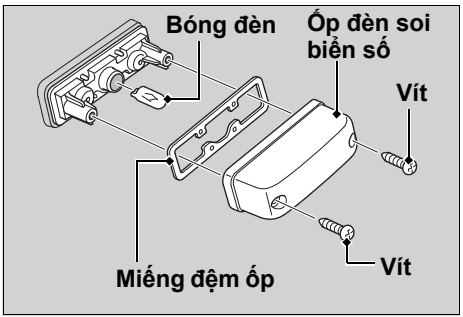
Thực hiện theo quy trình dưới đây để thay bóng đèn bị cháy.
Vặn ổ khóa điện sang vị trí ○ (Tắt) hoặc 🔒 (Khóa).
Để bóng đèn nguội trước khi thay thế.
Không sử dụng bóng đèn khác với loại được chỉ định.
Kiểm tra bóng đèn thay thế xem có hoạt động bình thường hay không trước khi lái xe.

Để biết công suất bóng đèn, hãy xem phần “Thông số kỹ thuật”. ➡T. 205

Đèn pha, đèn phanh, đèn hậu, đèn báo rẽ/đèn vị trí phía trước và đèn báo rẽ phía sau sử dụng nhiều đèn LED.
Nếu thấy bất kỳ bóng LED nào không sáng, hãy liên hệ với Cửa hàng xe phân khối lớn Honda để kiểm tra.

Bóng đèn soi biển số xe

1. Tháo các vít, ốp đèn soi biển số và miếng đệm ốp đèn soi biển số.
2. Rút bóng đèn ra mà không cần xoay.



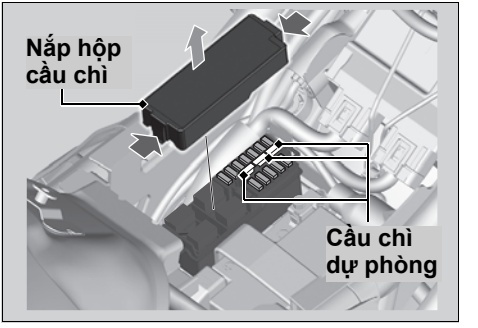
3. Lắp bóng đèn mới và lắp lại các bộ phận theo thứ tự ngược lại so với lúc tháo ra.

Cháy cầu chì

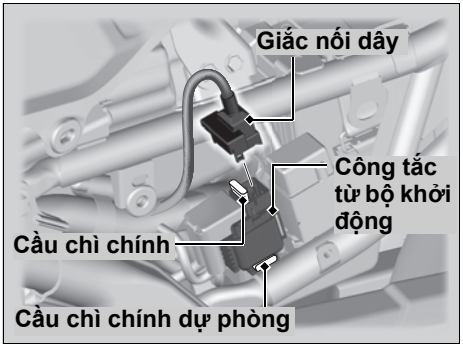
Trước khi xử lý cầu chì, hãy tham khảo phần “Kiểm tra và thay thế cầu chì”.
➡T. 124

Cầu chì trong hộp cầu chì

1. Ngoại trừ CB500XA/XAC
   Tháo yên xe trước. ➡T. 135
   CB500XA/XAC
   Tháo yên xe. ➡T. 137
2. Tháo nắp hộp cầu chì.
3. Dùng dụng cụ tháo cầu chì trong bộ dụng cụ để tháo từng cầu chì ra và kiểm tra xem cầu chì có bị cháy hay không. Luôn thay cầu chì bị cháy bằng cầu chì dự phòng có cùng thông số.
4. Lắp lại nắp hộp cầu chì.
5. Ngoại trừ CB500XA/XAC
   Lắp lại yên xe trước.
   CB500XA/XAC
   Lắp lại yên xe.



Cầu chì chính



1. Tháo ốp sườn trái. T. 138, T. 139
2. Ngắt kết nối giắc nối dây của công tắc từ bộ khởi động.
3. Rút cầu chì chính ra và kiểm tra xem cầu chì có bị cháy hay không. Luôn thay cầu chì bị cháy bằng cầu chì dự phòng có cùng thông số.
   ▶Cầu chì chính dự phòng được cung cấp trong công tắc từ bộ khởi động.
4. Lắp lại các chi tiết đã tháo theo thứ tự ngược lại so với lúc tháo.

LƯU Ý

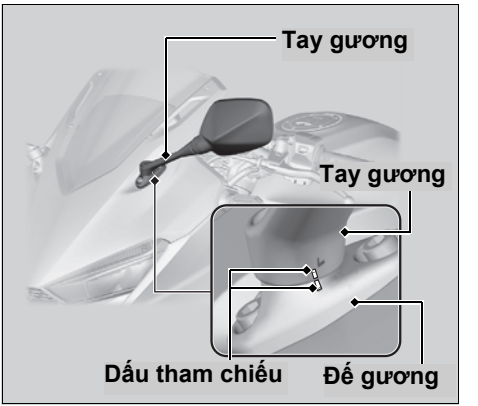
Nếu cầu chì liên tục bị hỏng, có khả năng hệ thống điện đang gặp vấn đề. Hãy mang xe đến Cửa hàng xe phân khối lớn Honda để kiểm tra.

Khi tay gương bị di chuyển

CBR500RA/RAC

Khi tay gương bị di chuyển, hãy vặn tay gương về vị trí ban đầu.

▶ Đảm bảo căn chỉnh dấu tham chiếu của tay gương với dấu tham chiếu của đế gương.



Thông tin

Bộ ghi dữ liệu chẩn đoán dịch vụ ..... T. 176
Chìa khóa ..... T. 176
Bảng đồng hồ thông tin, công tắc điều khiển và các tính năng khác ..... T. 177
Chăm sóc xe ..... T. 191
Bảo quản xe ..... T. 195
Vận chuyển xe ..... T. 195
Bạn và Môi trường xung quanh ..... T. 196
Số khung, số máy ..... T. 197
Nhiên liệu chứa cồn ..... T. 198
Bộ chuyển đổi chất xúc tác ..... T. 199

Bộ ghi dữ liệu chẩn đoán dịch vụ

Xe của bạn được trang bị các thiết bị liên quan đến dịch vụ, có chức năng ghi lại thông tin về hiệu suất truyền động và điều kiện lái xe. Dữ liệu có thể được sử dụng để giúp kỹ thuật viên chẩn đoán, sửa chữa và bảo dưỡng xe. Dữ liệu sẽ không được truy cập bởi bất kỳ bên nào khác, trừ khi có yêu cầu theo quy định pháp luật hoặc được sự đồng ý của chủ xe. Tuy nhiên, Honda, đại lý ủy quyền và bên sửa chữa ủy quyền, nhân viên, đại diện và nhà thầu có thể truy cập dữ liệu này với mục đích chẩn đoán kỹ thuật, nghiên cứu và phát triển xe.

Chìa khóa

Chìa khóa xe

Xe này có hai chìa khóa xe và một thẻ chìa khóa chứa mã số chìa khóa và mã vạch.

Chìa khóa xe có chứa một chip mã hóa đặc biệt được hệ thống chống trộm (HISS) nhận dạng để khởi động động cơ. Hãy sử dụng chìa khóa cẩn thận để tránh làm hỏng các bộ phận của HISS.

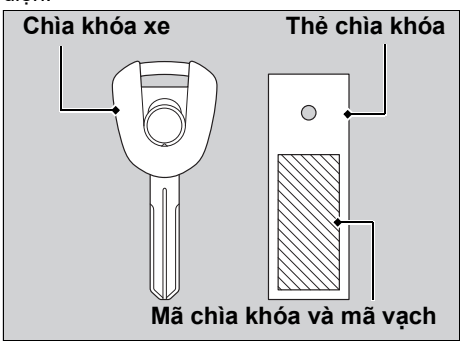
- Không bẻ cong hoặc tác động mạnh lên chìa khóa.
- Tránh để chìa khóa xe tiếp xúc với ánh nắng mặt trời hoặc nhiệt độ cao quá lâu.
- Không mài, khoan hoặc thay đổi hình dạng của chìa khóa bằng bất kỳ cách nào.
- Không để chìa khóa tiếp xúc với các vật có từ tính mạnh.

Nếu mất toàn bộ chìa khóa xe và thẻ chìa khóa, hãy mang xe đến Cửa hàng xe phân khối lớn Honda để thay mô-đun điều khiển bộ khởi động/bộ PGM-FI. Để tránh xảy ra trường hợp này, hãy giữ chìa khóa dự phòng cẩn thận.

Nếu mất chìa khóa, hãy làm chìa khóa dự phòng ngay lập tức.

Để làm lại chìa khóa và đăng ký với hệ thống HISS, hãy mang theo chìa khóa dự phòng, thẻ chìa khóa và xe máy tới Cửa hàng xe phân khối lớn Honda.
► Cất giữ thẻ chìa khóa ở nơi an toàn.

Sử dụng móc treo chìa khóa bằng kim loại có thể làm xước khu vực xung quanh ổ khóa điện.



Bảng đồng hồ thông tin, công tắc điều khiển và các tính năng khác

Ổ khóa điện

Để ổ khóa điện ở vị trí ❙ (Bật) khi động cơ dừng hoạt động sẽ làm hao hụt điện áp bình điện.
Không được vặn chìa khóa khi đang lái xe.

Công tắc ngắt động cơ

Không sử dụng công tắc ngắt động cơ, trừ trường hợp khẩn cấp. Làm vậy khi lái xe có thể khiến cho động cơ bị tắt đột ngột, gây mất an toàn.
Nếu dừng động cơ bằng công tắc ngắt động cơ, hãy vặn ổ khóa điện sang vị trí ○ (Tắt). Không làm vậy sẽ khiến điện áp bình điện bị hao hụt.

Đồng hồ đo quãng đường

Đồng hồ đo quãng đường sẽ dừng tại 999.999 khi giá trị đọc được trên đồng hồ vượt quá 999.999.

Đồng hồ đo hành trình

Đồng hồ đo hành trình sẽ đặt lại về 0,0 khi quãng đường đi được vượt quá 9.999,9.

Hệ thống HISS

Hệ thống chống trộm điện tử Honda (HISS) sẽ vô hiệu hóa hệ thống đánh lửa của động cơ nếu sử dụng chìa khóa không đúng mã số để cố gắng khởi động động cơ. Khi vặn ổ khóa điện sang vị trí (Tắt), hệ thống HISS luôn cảnh báo, ngay cả khi đèn báo HISS không nháy sáng.

Nếu vặn ổ khóa điện sang vị trí (Bật) khi công tắc ngắt động cơ ở vị trí (Chạy xe), đèn báo HISS sẽ sáng và tắt sau vài giây để cho biết đã có thể khởi động động cơ. **Đèn báo HISS không tắt** T. 158

Đèn báo HISS bắt đầu nháy 2 giây một lần trong 24 giờ sau khi vặn ổ khóa điện sang vị trí (Tắt). Bạn có thể tắt hoặc bật tính năng này. T. 59

Chỉ thị của EU

Hệ thống chống trộm này tuân thủ Chỉ thị RE (Thiết bị vô tuyến) (2014/53/EU).

Tuyên bố tuân thủ Chỉ thị RE được cung cấp cho chủ sở hữu tại thời điểm mua hàng. Bạn cần lưu giữ bản tuyên bố tuân thủ ở nơi an toàn. Trong trường hợp làm mất hoặc chưa được cung cấp bản tuyên bố tuân thủ, hãy liên hệ với Cửa hàng xe phân khối lớn Honda.

Chỉ dành cho Nam Phi

TA-2007/988
ICASA
APPROVED

Chỉ dành cho Argentina

H-16919

Chỉ dành cho Paraguay



Chỉ dành cho Mexico

La operación de este equipo está sujeta a las siguientes dos condiciones: (1) es posible que este equipo o dispositivo no cause interferencia perjudicial y (2) este equipo o dispositivo debe aceptar cualquier interferencia, incluyendo la que pueda causar su operación no deseada.

Chỉ dành cho Thái Lan



Túi đựng tài liệu

Ngoại trừ CB500XA/XAC

Có thể cất giữ sách hướng dẫn sử dụng, giấy đăng ký xe, thông tin bảo hiểm xe máy bên trong túi đựng tài liệu bằng nhựa ở mặt dưới của yên xe trước. ➡T. 135

CB500XA/XAC

Có thể cất giữ sách hướng dẫn sử dụng, giấy đăng ký xe, thông tin bảo hiểm xe máy bên trong túi đựng tài liệu bằng nhựa ở mặt dưới của yên xe. ➡T. 137

Hệ thống tắt máy

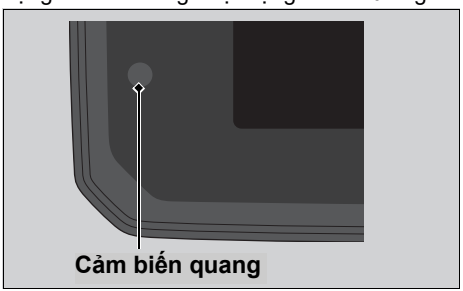
Cảm biến nghiêng (góc nghiêng) sẽ tự động dừng động cơ và bơm nhiên liệu nếu xe bị đổ. Để đặt lại cảm biến, bạn phải vặn ổ khóa điện sang vị trí ○ (Tắt) và vặn lại về vị trí ❙ (Bật) trước khi có thể khởi động lại động cơ.

Hệ thống ly hợp/côn chống trượt

Hệ thống ly hợp/côn chống trượt giúp lốp sau không bị bó cứng khi việc giảm tốc sinh ra hiệu ứng phanh động cơ mạnh. Đồng thời, hệ thống này giúp tay côn hoạt động nhẹ hơn. Chỉ sử dụng dầu động cơ được phân loại MA cho xe. Việc sử dụng dầu động cơ khác ngoài phân loại MA có thể gây hỏng hệ thống ly hợp/côn chống trượt.

Điều chỉnh độ sáng tự động

Độ sáng đèn nền và màu nền của đồng hồ đo sẽ được điều khiển tự động khi chọn “AUTO” (TỰ ĐỘNG) trong cài đặt “BRIGHTNESS” (ĐỘ SÁNG) và “BACKGROUND” (NỀN).
➡T. 61 ➡T. 62
Cảm biến quang phát hiện độ sáng môi trường xung quanh.
Không làm hỏng hoặc che cảm biến quang. Nếu không, chức năng điều khiển độ sáng tự động có thể không hoạt động bình thường.



Hệ thống Honda RoadSync

Chỉ dành cho Châu Âu

Chỉ thị của EU

CE

Tuyên bố hợp chuẩn của Liên minh Châu Âu:

Theo đó, Visteon Corporation tuyên bố rằng thiết bị vô tuyến loại SAB01 tuân thủ Chỉ thị 2014/53/EU. Toàn văn tuyên bố tuân thủ của EU có sẵn tại địa chỉ Internet sau: http://www.visteondocs.com/

български [Bulgarian]	С това фирмата **Visteon Corporation** декларира, че частта **SAB01**е в съответствие със съществените изисквания и други приложими разпоредби на директивата 2014/53/ЕС.
Česky [Czech]	**Visteon Corporation** tímto prohlašuje, že tento **SAB01**je ve shodě se základními požadavky a dalšími příslušnými ustanoveními směrnice 2014/53/EU.
Dansk [Danish]	Undertegnede **Visteon Corporation** erklærer herved, at følgende udstyr **SAB01**overholder de væsentlige krav og øvrige relevante krav i direktiv 2014/53/EU.
Deutsch [German]	Hiermit erklärt **Visteon Corporation**, dass sich das Gerät **SAB01**in Übereinstimmung mit den grundlegenden Anforderungen und den übrigen einschlägigen Bestimmungen der Richtlinie 2014/53/EU befindet.
Eesti [Estonian]	Käesolevaga kinnitab **Visteon Corporation** seadme **SAB01**vastavust direktiivi 2014/53/EL põhinõuetele ja nimetatud direktiivist tulenevatele teistele asjakohastele sätetele.
English	Hereby, **Visteon Corporation**, declares that this **SAB01**is in compliance with the essential requirements and other relevant provisions of Directive 2014/53/EU.
Español [Spanish]	Por medio de la presente **Visteon Corporation** declara que el **SAB01**cumple con los requisitos esenciales y cualesquiera otras disposiciones aplicables o exigibles de la Directiva 2014/53/UE.

Ελληνική [Greek]	ΜΕ ΤΗΝ ΠΑΡΟΥΣΑ **Visteon Corporation** ΔΗΛΩΝΕΙ ΟΤΙ **SAB01**ΣΥΜΜΟΡΦΩΝΕΤΑΙ ΠΡΟΣ ΤΙΣ ΟΥΣΙΩΔΕΙΣ ΑΠΑΙΤΗΣΕΙΣ ΚΑΙ ΤΙΣ ΛΟΙΠΕΣ ΣΧΕΤΙΚΕΣ ΔΙΑΤΑΞΕΙΣ ΤΗΣ ΟΔΗΓΙΑΣ 2014/53/ΕΚ.
Français [French]	Par la présente **Visteon Corporation** déclare que l'appareil **SAB01**est conforme aux exigences essentielles et aux autres dispositions pertinentes de la directive 2014/53/UE.
Italiano [Italian]	Con la presente **Visteon Corporation** dichiara che questo **SAB01** è conforme ai requisiti essenziali ed alle altre disposizioni pertinenti stabilite dalla direttiva 2014/53/UE.
Latviski [Latvian]	Ar šo **Visteon Corporation** deklarē, ka **SAB01** atbilst Direktīvas 2014/53/EK būtiskajām prasībām un citiem ar to saistītajiem noteikumiem.
Lietuvių [Lithuanian]	Šiuo **Visteon Corporation** deklaruoja, kad šis **SAB01** atitinka esminius reikalavimus ir kitas 2014/53/EB Direktyvos nuostatas.
Nederlands [Dutch]	Hierbij verklaart **Visteon Corporation** dat het toestel **SAB01**in overeenstemming is met de essentiële eisen en de andere relevante bepalingen van richtlijn 2014/53/EG.
Malti [Maltese]	Hawnhekk, **Visteon Corporation**, jiddikjara li dan **SAB01** jikkonforma mal-ħtiġijiet essenzjali u ma provvedimenti oħrajn relevanti li hemm fid-Dirrettiva 2014/53/UE.
Magyar [Hungarian]	Alulírott, **Visteon Corporation** nyilatkozom, hogy a **SAB01** megfelel a vonatkozó alapvető követelményeknek és az 2014/53/EU irányelv egyéb előírásainak.
Polski [Polish]	Niniejszym **Visteon Corporation** oświadcza, że **SAB01** jest zgodny z zasadniczymi wymogami oraz pozostałymi stosownymi postanowieniami Dyrektywy 2014/53/UE.
Português [Portuguese]	**Visteon Corporation** declara que este **SAB01** está conforme com os requisitos essenciais e outras disposições da Directiva 2014/53/UE.
Slovensko [Slovenian]	**Visteon Corporation** izjavlja, da je ta **SAB01** v skladu z bistvenimi zahtevami in ostalimi relevantnimi določili direktive 2014/53/ES.
Slovensky [Slovak]	**Visteon Corporation** týmto vyhlasuje, že **SAB01**spĺňa základné požiadavky a všetky príslušné ustanovenia Smernice 2014/53/EU.
Suomi [Finnish]	**Visteon Corporation** vakuuttaa täten että **SAB01** tyyppinen laite on direktiivin 2014/53/EU oleellisten vaatimusten ja sitä koskevien direktiivin muiden ehtojen mukainen.
Svenska [Swedish]	Härmed intygar **Visteon Corporation** att denna **SAB01** står I överensstämmelse med de väsentliga egenskapskrav och övriga relevanta bestämmelser som framgår av direktiv 2014/53/EU.

Íslenska [Icelandic]	Hér með lýsir **Visteon Corporation** yfir því að **SAB01** er í samræmi við grunnkröfur og aðrar kröfur, sem gerðar eru í tilskipun 2014/53/EU.
Norsk [Norwegian]	**Visteon Corporation** erklærer herved at utstyret **SAB01** er i samsvar med de grunnleggende krav og øvrige relevante krav i direktiv 2014/53/EF.
Crnogorski jezik, Црногорски језик [Montenegrin]	Ovim, **Visteon Corporation**, izjavljuje da ovaj **SAB01** je usklađen sa bitnim zahtjevima i drugim relevantnim odredbama Direktive 2014/53/UE.
Română [Romanian]	Prin prezenta, **Visteon Corporation**, declară că acest **SAB01** respectă cerințele esențiale și alte dispoziții relevante din Directiva 2014/53 / UE.
Türkiye [Turkey]	**Visteon Corporation**, işbu **SAB01**'in 2014/53 / EU Direktifinin esas şartları ve diğer ilgili hükümlerine uygun olduğunu beyan eder.
Hrvatska [Croatian]	Ovime **Visteon Corporation** izjavljuje da je ovaj **SAB01** u skladu s osnovnim zahtjevima i ostalim relevantnim odredbama Direktive 2014/53 / EU.

Những thông tin sau đây cũng phải được đưa vào trường hợp thiết bị vô tuyến phát sóng vô tuyến có chủ đích:

a. Băng tần: **2,4 GHz**

b. Công suất tần số vô tuyến tối đa được truyền trong băng tần mà thiết bị vô tuyến hoạt động.
Công suất đầu ra tối đa = 3,5 dBM

Chỉ dành cho Vương quốc Anh



Theo đó, Visteon Corporation tuyên bố rằng thiết bị vô tuyến loại SAB01 tuân thủ các yêu cầu theo luật định có liên quan. Toàn văn tuyên bố về sự tuân thủ có sẵn tại địa chỉ Internet sau:
www.visteondocs.com
Băng tần: _2,4_ GHz

a. Công suất tần số vô tuyến tối đa được truyền trong băng tần mà thiết bị vô tuyến hoạt động.
b. Công suất đầu ra tối đa =_3,5_ dBM

Chỉ dành cho Ukraine

Кінцевий посібник користувача



Модель:
Діапазон частот: 2400 – 2483.5 МГц
Максимальна потужність вихідної потужності (Bluetooth): 3.5 дБм

Дана Visteon Corporation заявляє, що тип радіообладнання (позначення типу радіообладнання) відповідає Технічному регламенту радіообладнання;
Повний текст декларації про відповідність можна знайти на сайті за адресою:
https://www.visteondocs.com/.

Chỉ dành cho Serbia

И 005 20

Chỉ dành cho Paraguay

CONATEL

2023-02-I-0101

CONATEL NR:2023-02-I-0101

DIESA.S.A.
AVADA.DR.EUSEBIO AYALA KM 4, 5
ASUNCION
REPUBLIC OFPARAGUAY

Chỉ dành cho Thái Lan

เครื่องโทรคมนาคมและอุปกรณ์นี้มีความสอดคล้องตาม มาตรฐานหรือข้อกำหนดทางเทคนิคของ กสทช."

กสทช.

เครื่องวิทยุคมนาคมนี้ ได้รับยกเว้น ไม่ต้องได้รับใบอนุญาตให้มี ใช้ซึ่งเครื่องวิทยุคมนาคม หรือตั้งสถานีวิทยุคมนาคมตามประกาศ กสทช. เรื่อง เครื่องวิทยุคมนาคม และสถานีวิทยุคมนาคมที่ได้รับยกเว้นไม่ต้องได้รับใบอนุญาตวิทยุคมนาคม ตามพระราชบัญญัติวิทยุคมนาคม พ.ศ. 2498

กสทช.

Chỉ dành cho Mexico

Importer name and Postal address in Mexico

Uni-trade Brokers, S.C.
Rio Tizapán 1783 Col. Atlas, Guadalajara, Jalisco,
México. C.P. 44870

Brand / model

Visteon / SAB01

Specification of voltage

VCC: 13.2 V DC
Current:0.2A
Power: 2.64W

Name and address where the warranty can be served (in Mexico)

Uni-trade Brokers, S.C.
Rio Tizapán 1783 Col. Atlas, Guadalajara, Jalisco,
México. C.P. 44870

Warranty period, items covered and possible limitations or exceptions

Uni-trade Brokers, S.C.
Rio Tizapán 1783 Col. Atlas, Guadalajara, Jalisco,
México. C.P. 44870

Certification ID

Homologation by IFT ID: HOVISA24-07847

La operación de este equipo está sujeta a las siguientes dos condiciones: (1) es posible que este equipo o dispositivo no cause interferencia perjudicial y (2) este equipo o dispositivo debe aceptar cualquier interferencia, incluyendo la que pied causar su operación no deseada

Chỉ dành cho Argentina



Chăm sóc xe

Thường xuyên vệ sinh và lau chùi xe giúp duy trì tuổi thọ của xe. Một chiếc xe được vệ sinh sạch sẽ có thể dễ dàng phát hiện ra vấn đề trục trặc.

Đặc biệt, nước biển và muối dùng để hạn chế băng trên đường đi có thể làm tăng quá trình hình thành gỉ sét trên xe. Ngoài ra, bùn và bụi bẩn có thể làm tăng tốc độ mài mòn của hệ thống treo trước và gây rò rỉ dầu. Do vậy, luôn nhớ phải rửa xe sạch sẽ sau khi di chuyển trên những đoạn đường gần biển, có muối trên đường, đường bùn hoặc bụi bẩn.

Rửa xe

Hãy để động cơ, ống xả, phanh và các chi tiết có nhiệt độ cao nguội hẳn trước khi rửa xe.

1. Loại bỏ hết bụi bẩn bằng vòi nước có áp suất thấp.
2. Nếu cần, hãy sử dụng một miếng xốp hoặc khăn mềm nhúng vào dung dịch tẩy rửa nhẹ để lau xe.
   ▶ Vệ sinh kính chắn gió (Ngoại trừ CB500FA/FAC), các chụp đèn pha, ốp nhựa và những chi tiết bằng nhựa khác thật cẩn thận để tránh làm trầy xước. Tránh phun nước trực tiếp vào lọc gió, ống xả và các chi tiết của hệ thống điện.
3. Rửa lại xe bằng nước sạch và dùng khăn mềm sạch để lau khô xe.
4. Sau khi xe đã được lau khô, hãy bôi trơn các chi tiết chuyển động trên xe.
   ▶ Chắc chắn rằng dầu bôi trơn không bám vào phanh hoặc lốp xe. Đĩa phanh, má phanh, trống phanh hoặc guốc phanh bị bám dầu sẽ làm giảm đáng kể hiệu quả của phanh và có thể gây ra tai nạn.
5. Bôi trơn xích tải ngay sau khi rửa xe và làm khô xe.
6. Bôi một lớp chất bảo quản để chống gỉ sét cho xe.
   ▶ Không sử dụng các sản phẩm có chứa hóa chất hoặc chất tẩy rửa mạnh. Những chất này có thể làm hư hỏng các chi tiết kim loại, sơn và nhựa trên xe.
   Không để chất bảo quản bắn vào lốp xe và phanh.

▶ Nếu trên xe có các chi tiết sơn mờ, không phủ chất bảo quản lên bề mặt sơn mờ của các chi tiết đó.

Lưu ý khi rửa xe

Làm theo hướng dẫn sau khi rửa xe:

- Không sử dụng vòi nước có áp suất cao để rửa xe:
  ▶ Vòi xịt nước áp suất cao có thể gây hư hỏng các chi tiết chuyển động và chi tiết điện trên xe, từ đó làm cản trở hoạt động của các chi tiết này.
  ▶ Nước có thể lọt vào bên trong bộ họng ga và/hoặc vào lọc gió.
- Không được phun nước trực tiếp vào khu vực ống xả:
  ▶ Nước lọt vào ống xả có thể ngăn cản quá trình khởi động và gây gỉ sét bên trong ống xả.
- Làm khô phanh:
  ▶ Nước lọt vào hệ thống phanh sẽ làm giảm hiệu quả của phanh. Sau khi rửa xe, hãy phanh ngắt quãng ở tốc độ thấp để làm khô phanh.
- Không phun nước trực tiếp vào dưới yên xe:
  ▶ Nước lọt vào bên trong khoang đựng đồ dưới yên xe có thể làm hỏng tài liệu và các vật dụng khác bên trong.
- Không phun nước trực tiếp vào lọc gió:
  ▶ Nước lọt vào bên trong lọc gió có thể cản trở động cơ khởi động.
- Không phun nước trực tiếp vào khu vực xung quanh đèn pha:
  ▶ Phía bên trong chụp đèn pha có thể bị mờ hơi nước tạm thời sau khi rửa xe hoặc khi lái xe dưới trời mưa. Điều này không ảnh hưởng tới chức năng của đèn pha.
  Tuy nhiên, nếu thấy lượng nước nhiều hoặc có băng tích tụ bên trong chụp đèn, hãy mang xe đến Cửa hàng xe phân khối lớn Honda để được kiểm tra.
- Không được bôi chất bảo quản hoặc dầu làm bóng lên bề mặt các chi tiết sơn mờ:
  ▶ Sử dụng khăn mềm hoặc miếng xốp mềm nhúng với nhiều nước và chất tẩy rửa nhẹ để vệ sinh các bề mặt chi tiết sơn mờ. Sử dụng khăn mềm, sạch để lau khô.

Các chi tiết bằng nhôm

Nhôm dễ bị ăn mòn khi tiếp xúc với bụi bẩn, bùn đất hoặc muối trên đường. Vệ sinh các chi tiết bằng nhôm đều đặn và thực hiện theo những hướng dẫn sau để tránh làm trầy xước bề mặt nhôm:

- Không dùng bàn chải sợi cứng, giẻ rửa bát bằng sợi thép hoặc các dụng cụ vệ sinh khác có khả năng mài mòn.
- Tránh không để các bề mặt chi tiết bằng nhôm va chạm với lề đường.

Ốp nhựa

Thực hiện theo những hướng dẫn sau để tránh làm trầy xước các ốp nhựa:

- Vệ sinh ốp nhựa bằng xốp mềm và nhiều nước.
- Để loại bỏ các vết bám trên ốp nhựa, hãy sử dụng dung dịch tẩy rửa được pha loãng và xả sạch bằng nhiều nước.
- Tránh để xăng, dầu phanh hoặc chất tẩy rửa bám vào bảng đồng hồ thông tin, các ốp nhựa hoặc đèn pha.

Kính chắn gió

Ngoại trừ CB500FA/FAC

Vệ sinh kính chắn gió bằng khăn mềm hoặc miếng xốp với nhiều nước (tránh sử dụng các chất tẩy rửa hoặc bất kỳ hóa chất nào để lau kính chắn gió). Sử dụng khăn mềm, sạch để lau khô.

LƯU Ý

Để tránh làm xước hoặc hỏng kính, chỉ nên sử dụng nước và khăn mềm hoặc miếng xốp để lau.

Đối với kính chắn gió bám nhiều bụi bẩn, nên sử dụng miếng xốp nhúng vào nước với dung dịch tẩy rửa trung tính pha loãng để lau. Hãy rửa sạch các chất tẩy rửa (cặn chất tẩy có thể gây nứt kính).

Thay kính chắn gió mới nếu có vết xước không thể lau sạch được và cản trở tầm nhìn.

Cẩn thận không để dung dịch điện phân trong bình điện, dầu phanh hoặc các hóa chất khác dính vào kính chắn gió và ốp kính chắn gió. Các chất này sẽ làm hỏng bề mặt nhựa.

Cổ xả và ống xả

Mặc dù cổ xả và ống xả được làm bằng thép không gỉ, nhưng vẫn có thể bị đổi màu do bùn đất hoặc bụi bẩn.

Để loại bỏ bùn đất hoặc bụi bẩn, nên dùng khăn ẩm và chất làm sạch nhà bếp dạng lỏng có tính mài mòn nhẹ để lau, sau đó tráng lại bằng nước sạch. Lau khô bằng khăn mềm.

Nếu cần thiết, hãy sử dụng loại bột mịn có sẵn trên thị trường để loại bỏ vệt ố màu do nhiệt trên ống xả. Sau đó rửa sạch theo quy trình tương tự như khi loại bỏ bùn đất hoặc bụi bẩn.

Nếu cổ xả và ống xả có lớp sơn bên ngoài, không dùng các loại chất tẩy rửa nhà bếp có tính ăn mòn cao trên thị trường để vệ sinh. Hãy sử dụng chất tẩy rửa trung tính để vệ sinh các bề mặt sơn ở cổ xả và ống xả. Nếu bạn không chắc chắn liệu cổ xả và ống xả đã được sơn hay chưa, hãy liên hệ với Cửa hàng xe phân khối lớn Honda.

LƯU Ý

Mặc dù ống xả được làm từ thép không gỉ nhưng vẫn có khả năng đổi màu. Hãy loại bỏ tất cả các vết bẩn ngay khi thấy chúng xuất hiện.

Bảo quản xe

Nếu bảo quản xe ở ngoài trời, nên sử dụng tấm che phủ toàn bộ xe.
Nếu không sử dụng xe trong thời gian dài, hãy thực hiện theo các hướng dẫn sau:

- Rửa xe và bôi chất bảo quản lên tất cả bề mặt sơn (ngoại trừ các bề mặt sơn mờ). Bôi dầu chống gỉ sét vào các chi tiết mạ crom.
- Bôi trơn xích tải. ➡T. 125
- Dựng xe bằng chân chống bảo dưỡng và đặt lên bệ sao cho cả hai bánh không chạm đất.
- Sau khi hết mưa, hãy tháo tấm che phủ xe ra và để cho xe khô ráo.
- Tháo bình điện (➡T. 132) để tránh làm hao hụt điện áp. Sạc đầy bình điện và sau đó đặt ở khu vực thoáng mát.
  ▶ Nếu không tháo bình điện, hãy ngắt dây cực âm ⊖ ra khỏi cực bình điện để tránh hiện tượng phóng điện.

Sau khi hết thời gian bảo quản, hãy kiểm tra bảo dưỡng xe định kỳ theo các hạng mục được đưa ra trong Lịch bảo dưỡng.

Vận chuyển xe

Nếu cần vận chuyển xe, hãy sử dụng rơ moóc chuyên chở xe máy, xe tải sàn phẳng hoặc rơ moóc có trang bị cầu dẫn hay bàn nâng và dây đai chằng buộc xe máy. Không được kéo xe khi một hoặc cả hai bánh xe vẫn tiếp xúc với mặt đường.

LƯU Ý
Kéo rê xe một bánh hoặc hai bánh trên đường có thể gây hư hỏng nghiêm trọng tới hệ thống truyền động.

Bạn và Môi trường xung quanh

Sở hữu một chiếc xe và lái xe là một trải nghiệm rất thú vị, tuy nhiên cần phải chú ý đến việc bảo vệ môi trường xung quanh.

Lựa chọn nước rửa vệ sinh xe thích hợp

Hãy sử dụng chất tẩy rửa sinh học để rửa xe. Tránh dùng nước rửa dạng xịt chứa chất CFCs có khả năng phá hủy tầng ozone.

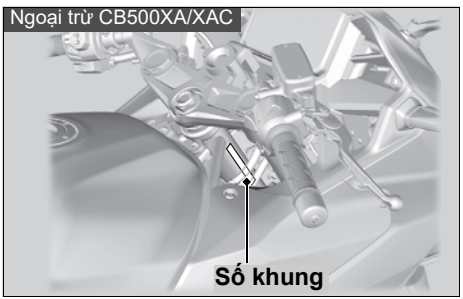
Tái chế chất thải

Cho dầu và các chất thải độc hại khác vào một bình kín tiêu chuẩn và mang tới trung tâm tái chế. Liên hệ với các cơ quan nhà nước và địa phương hoặc các dịch vụ về môi trường để tìm kiếm địa điểm xử lý chất thải gần nơi bạn đang sống và được hướng dẫn xử lý đối với các chất thải không tái sử dụng được. Không đổ dầu động cơ đã sử dụng vào thùng rác hoặc đổ xuống cống thoát nước hay xuống đất. Xăng, dầu, dung dịch làm mát đã qua sử dụng và một số dung môi tẩy rửa khác có thể gây hại cho công nhân thu gom rác thải và gây ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt, sông, hồ và đại dương.

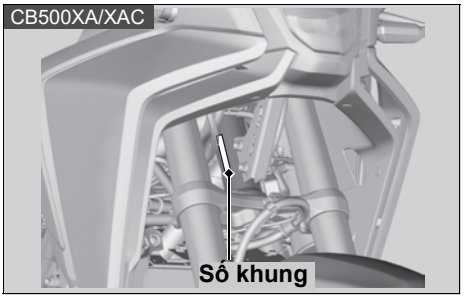
Số khung, số máy

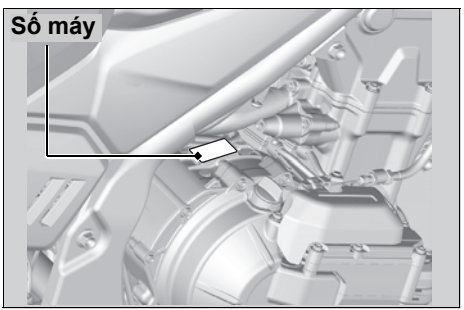
Số khung và số máy là cơ sở để nhận dạng chiếc xe của bạn và cần phải có khi đi đăng ký xe. Khi đặt phụ tùng thay thế, bạn sẽ cần cung cấp thông tin về số khung và số máy này. Nên ghi lại số khung, số máy và lưu giữ ở nơi an toàn.

Ngoại trừ CB500XA/XAC



CB500XA/XAC





Nhiên liệu chứa cồn

Một số loại nhiên liệu pha cồn thông thường có sẵn trên thị trường có tác dụng làm giảm lượng khí thải ra môi trường để đáp ứng các tiêu chuẩn về không khí sạch. Nếu bạn có ý định sử dụng nhiên liệu pha cồn, hãy kiểm tra để đảm bảo rằng loại nhiên liệu đó không chứa chì và đáp ứng yêu cầu về chỉ số octan tối thiểu.

Ngoại trừ Thái Lan

Sau đây là hỗn hợp nhiên liệu pha cồn có thể sử dụng trên xe của bạn:

- Hàm lượng ethanol (ethyl alcohol) không quá 10%.
  ► Xăng chứa ethanol được bán trên thị trường dưới tên gọi Xăng pha cồn.

Sử dụng xăng chứa trên 10% ethanol có thể:

- Làm hỏng lớp sơn của bình nhiên liệu.
- Làm hỏng các đường ống dẫn nhiên liệu bằng cao su.
- Gây gỉ sét bình nhiên liệu.
- Làm máy vận hành kém.

Chỉ dành cho Thái Lan

Sau đây là hỗn hợp nhiên liệu pha cồn có thể sử dụng trên xe của bạn:

- Hàm lượng ethanol (ethyl alcohol) không quá 20%.
  ► Xăng chứa ethanol được bán trên thị trường dưới tên gọi Xăng pha cồn.

LƯU Ý

Việc sử dụng hỗn hợp nhiên liệu pha cồn chứa tỷ lệ thành phần vượt quá mức cho phép có thể làm hỏng các chi tiết nhựa, cao su và kim loại trong hệ thống nhiên liệu.

Nếu bạn nhận thấy xe có dấu hiệu hoạt động bất thường hoặc vấn đề về hiệu suất, hãy thử sử dụng một thương hiệu xăng khác.

Bộ chuyển đổi chất xúc tác

Xe này được trang bị bộ chuyển đổi chất xúc tác ba chiều. Bộ chuyển đổi chất xúc tác chứa các kim loại quý được sử dụng làm chất xúc tác trong các phản ứng hóa học ở nhiệt độ cao nhằm chuyển đổi các khí hydrocacbon (HC), cacbon monoxit (CO) và nitơ ôxít (NOx) trong khí xả thành những hợp chất an toàn.

Bộ chuyển đổi bị hỏng sẽ gây ô nhiễm không khí và ảnh hưởng tới khả năng vận hành của động cơ. Cần phải thay mới bằng phụ tùng chính hãng của Honda hoặc loại tương đương.

Thực hiện theo các hướng dẫn sau đây để bảo vệ bộ chuyển đổi chất xúc tác của xe:

- Luôn sử dụng xăng không pha chì. Xăng chứa chì sẽ làm hỏng bộ chuyển đổi chất xúc tác.
- Đảm bảo động cơ trong điều kiện hoạt động tốt.
- Nếu động cơ bị bỏ máy, nổ ngược, chết máy hoặc vận hành không bình thường, hãy tắt máy và mang xe đến Cửa hàng xe phân khối lớn Honda để kiểm tra.

Thông số kỹ thuật

■ Các bộ phận chính

Chiều dài	CB500FA/FAC/ CBR500RA/RAC	Loại ED, II ED, III ED, KO, III KO 2.080 mm (81.9 in) Ngoại trừ loại ED, II ED, III ED, KO, III KO 2.081 mm (81.9 in)
	CB500XA/XAC	Loại ED, II ED, KO, II KO 2.165 mm (85.2 in) Ngoại trừ loại ED, II ED, KO, II KO 2.163 mm (85.2 in)
Chiều rộng	CB500FA/FAC	Loại ED, II ED 800 mm (31.5 in) Loại PH, II PH, V, II V 798 mm (31.4 in)
	CBR500RA/RAC	Loại ED, II ED, III ED 760 mm (29.9 in) Loại TH, III TH, III PH, III V 765 mm (30.1 in) Loại KO, III KO 730 mm (28.7 in)
	CB500XA/XAC	Ngoại trừ loại KO, II KO 830 mm (32.7 in) Loại KO, II KO 790 mm (31.1 in)
Chiều cao	CB500FA/FAC	Loại ED, II ED 1.060 mm (41.7 in) Loại PH, II PH, V, II V 1.059 mm (41.7 in)
	CBR500RA/RAC	1.145 mm (45.1 in)
	CB500XA/XAC	Loại ED, II ED, KO, II KO 1.415 mm (55.7 in) Ngoại trừ loại ED, II ED, KO, II KO 1.417 mm (55.8 in)
Khoảng cách trục	Ngoại trừ CB500XA/XAC	Loại ED, II ED, III ED, KO, III KO 1.410 mm (55.5 in) Ngoại trừ loại ED, II ED, III ED, KO, III KO 1.409 mm (55.5 in)
	CB500XA/XAC	Loại ED, II ED, KO, II KO 1.445 mm (56.9 in) Ngoại trừ loại ED, II ED, KO, II KO 1.443 mm (56.8 in)

Khoảng sáng gầm xe tối thiểu	CB500FA/FAC	Loại ED, II ED 145 mm (5.7 in) Loại PH, II PH, V, II V 144 mm (5.7 in)
	CBR500RA/RAC	130 mm (5.1 in)
	CB500XA/XAC	Loại ED, II ED, KO, II KO 180 mm (7.1 in) Ngoại trừ loại ED, II ED, KO, II KO 181 mm (7.1 in)
Góc nghiêng trục lái	Ngoại trừ CB500XA/XAC	25º 30´
	CB500XA/XAC	27º 27´
Độ lệch bánh lái	Ngoại trừ CB500XA/XAC	101 mm (4.0 in)
	CB500XA/XAC	108 mm (4.3 in)

Khối lượng bản thân	Ngoại trừ CB500XA/XAC	CB500FA 188 kg (414 lb) Loại CB500FAC V, II V 192 kg (423 lb) Loại CB500FAC ED, II ED, PH, II PH/ CBR500RA ED, III ED, TH, III TH 191 kg (421 lb) CBR500RAC 195 kg (430 lb)
	CB500XA/XAC	Loại CB500XA ED, II ED, LA, II LA, TH, II TH 196 kg (432 lb) Loại CB500XAC ED, II ED 199 kg (439 lb) Ngoại trừ loại CB500XAC ED, II ED 200 kg (441 lb)

Khả năng chở tối đa *1	Ngoại trừ CB500XA/XAC	Ngoại trừ loại KO, II KO, III KO 182 kg (401 lb) Loại KO, II KO, III KO 162 kg (357 lb)
	CB500XA/XAC	Ngoại trừ loại KO, II KO, III KO 190 kg (419 lb) Loại KO, II KO, III KO 170 kg (375 lb)
Trọng lượng hành lý tối đa *2	Ngoại trừ CB500XA/XAC	11 kg (24 lb)
	CB500XA/XAC	12 kg (26 lb)
Khả năng chở người	Người lái và 1 người ngồi sau	
Bán kính quay tối thiểu	CB500FA/FAC	2,70 m (8.9 ft)
	CBR500RA/RAC	2,90 m (9.5 ft)
	CB500XA/XAC	Ngoại trừ loại KO, II KO 2,40 m (7.9 ft) Loại KO, II KO 2,5 m (8.2 ft)
Dung tích xi-lanh	Loại ED, II ED, III ED, KO, II KO, III KO, PH, II PH, III PH	471 cm³ (28.7 cu-in)
	Ngoại trừ loại ED, II ED, III ED, KO, II KO, III KO, PH, II PH, III PH	471,03 cm³ (28.733 cu-in)

*1 : Bao gồm người lái, người ngồi sau, toàn bộ hành lý và phụ kiện kèm theo

*2 : Bao gồm trọng lượng của hành lý và phụ kiện kèm theo

Đường kính xi-lanh x Hành trình pít-tông	Loại ED, II ED, III ED, KO, II KO, III KO	67,0 x 66,8 mm (2.64 x 2.63 in)
	Ngoại trừ loại ED, II ED, III ED, KO, II KO, III KO	67,000 x 66,800 mm (2.6378 x 2.6299 in)
Tỷ số nén		10,7:1
Nhiên liệu	Ngoại trừ loại LA, II LA	Xăng không pha chì Xăng khuyên dùng: RON 91 hoặc cao hơn
	Loại LA, II LA	Xăng không pha chì Xăng khuyên dùng: RON 90 hoặc cao hơn
Nhiên liệu chứa cồn	Ngoại trừ loại TH, II TH, III TH	Hàm lượng ETHANOL không quá 10%
	Loại TH, II TH, III TH	Hàm lượng ETHANOL không quá 20%
Dung tích bình nhiên liệu	Ngoại trừ CB500XA/XAC	17,1 L (4.52 US gal, 3.76 Imp gal)
	CB500XA/XAC	Loại ED, II ED, III ED, KO, II KO, III KO 17,5 L (4.62 US gal, 3.85 Imp gal)
		Ngoại trừ loại ED, II ED, III ED, KO, II KO, III KO 17,7 L (4.68 US gal, 3.89 Imp gal)

Bình điện	FTZ8V (Ngoại trừ loại LA, II LA, V, II V, III V) hoặc YTZ8V 12 V- 7,0 Ah (10 HR) / 7,4 Ah (20 HR)	
Tỷ số truyền	Số 1	3,285
	Số 2	2,105
	Số 3	1,600
	Số 4	1,300
	Số 5	1,150
	Số 6	1,043
Tỷ số truyền giảm tốc (sơ cấp/cuối)	2,029 / 2,733	

■ Dữ liệu bảo dưỡng

Kích cỡ lốp	Lốp trước	Ngoại trừ CB500XA/XAC	120/70ZR17M/C (58W)
		CB500XA/XAC	110/80R19M/C 59H
	Lốp sau	Ngoại trừ CB500XA/XAC	160/60ZR17M/C (69W)
		CB500XA/XAC	160/60R17M/C 69H
Kiểu lốp		Lốp hướng tâm, không săm	
Lốp khuyên dùng	Lốp trước	Ngoại trừ CB500XA/XAC	DUNLOP SPORTMAX D222F W
			MICHELIN ROAD6
		CB500XA/XAC	DUNLOP MIXTOUR
	Lốp sau	Ngoại trừ CB500XA/XAC	DUNLOP SPORTMAX D222 W
			MICHELIN ROAD6
		CB500XA/XAC	DUNLOP MIXTOUR
Loại lốp sử dụng *1	Lốp bình thường	Được phép	
	Lốp đặc biệt	Không được phép	
	Lốp dùng khi có tuyết	Không được phép	
	Lốp xe gắn máy	Không được phép	

*1 : Quy định của EU

Áp suất lốp	Lốp trước	Ngoại trừ CB500XA/XAC	250 kPa (2.50 kgf/cm², 36 psi)
		CB500XA/XAC	200 kPa (2.00 kgf/cm², 29 psi)
	Lốp sau	Ngoại trừ CB500XA/XAC	290 kPa (2.90 kgf/cm², 42 psi)
		CB500XA/XAC	250 kPa (2.50 kgf/cm², 36 psi)
Độ sâu gai lốp tối thiểu	Lốp trước	1,5 mm (0.06 in)	
	Lốp sau	2,0 mm (0.08 in)	
Bugi	(tiêu chuẩn)	CPR8EA-9 (NGK)	
Khe hở bugi		0,8 - 0,9 mm (0.03 - 0.04 in)	
Tốc độ cầm chừng		1.200 ± 100 rpm (vòng/phút)	
Dầu động cơ khuyên dùng	Dầu máy Honda 4 kỳ cho xe máy, phân loại SJ hoặc loại cao hơn theo tiêu chuẩn API, ngoại trừ loại dầu có dòng chữ "Energy Conserving" hoặc "Resource Conserving", dầu MA theo tiêu chuẩn JASO T 903, độ nhớt SAE 10W-30		

Dung tích dầu động cơ	Sau khi xả	Ngoại trừ CB500XA/XAC	2,5 L (2.6 US qt, 2.2 Imp qt)
		CB500XA/XAC	2,4 L (2.5 US qt, 2.1 Imp qt)
	Sau khi xả và thay bộ lọc dầu động cơ	Ngoại trừ CB500XA/XAC	2,7 L (2.9 US qt, 2.4 Imp qt)
		CB500XA/XAC	2,6 L (2.7 US qt, 2.3 Imp qt)
	Sau khi rã máy	Ngoại trừ CB500XA/XAC	3,2 L (3.3 US qt, 2.7 Imp qt)
		CB500XA/XAC	3,1 L (3.3 US qt, 2.7 Imp qt)
Dầu phanh khuyên dùng	Dầu phanh Honda DOT 4		
Dung tích hệ thống làm mát	1,32 L (1.39 US qt, 1.16 Imp qt)		
Dung dịch làm mát khuyên dùng	Ngoại trừ Ấn Độ, Thái Lan, Việt Nam, Philippines		Dung dịch làm mát Pro Honda HP Coolant
	Ấn Độ, Thái Lan, Việt Nam, Philippines		Dung dịch làm mát HONDA PRE-MIX COOLANT
Dầu bôi trơn xích tải khuyên dùng	Dầu bôi trơn xích tải được thiết kế riêng cho loại xích có phớt O Nếu không có, hãy sử dụng dầu hộp số SAE 80 hoặc 90.		

Độ chùng xích tải	Ngoại trừ CB500XA/XAC	25 - 35 mm (1.0 - 1.4 in)
	CB500XA/XAC	30 - 40 mm (1.2 - 1.6 in)
Xích tải tiêu chuẩn	DID520VF hoặc RK520ELO	
	Số lượng mắt xích	112
Thông số nhông tiêu chuẩn	Nhông dẫn động	15 răng
	Nhông bị động	41 răng

■ Bóng đèn

Đèn pha	LED
Đèn phanh/Đèn hậu	LED
Đèn báo rẽ trước/Đèn vị trí	LED
Đèn báo rẽ sau	LED
Đèn soi biển số	12 V-5 W

■ Cầu chì

Cầu chì chính	30 A
Cầu chì khác	30 A, 15 A, 10 A

Mục lục

A

ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh) 15
ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh)
Đèn báo 79, 162

B

Bảng đồng hồ thông tin 32
Bảo dưỡng
An toàn bảo dưỡng 114
Lịch bảo dưỡng 115
Nguyên tắc bảo dưỡng cơ bản 120
Tầm quan trọng của việc bảo dưỡng 114
Bảo quản xe 195
Bình điện 122, 132
Bóng đèn
Đèn soi biển số 171
Bộ chuyển đổi chất xúc tác 199
Bộ dụng cụ sửa chữa 167

C

Các biện pháp an toàn 13
Cải tạo xe 18
Cảnh báo khi lái xe 14
Cầu chì 124, 172
Công tắc
Công tắc cảnh báo nguy hiểm 85
Công tắc chọn 84
Công tắc đèn báo rẽ 84
Công tắc đèn pha 84
Công tắc điều khiển đèn xin vượt 84
Công tắc Hệ thống kiểm soát lực kéo (HSTC) 84
Công tắc ngắt động cơ 85
Ổ khóa điện 85
Công tắc đèn báo rẽ 84
Công tắc đèn phanh 147
Công tắc điều khiển đèn xin vượt 84
Công tắc tay lái bên phải 85
Công tắc tay lái bên trái 84
Công tắc 81
Chăm sóc xe 191
Chân chống nghiêng 148
Chỉ báo cảnh báo sáng hoặc nhấp nháy .. 160
Chìa khóa xe 176
Chỗ để đồ
Bộ dụng cụ 109
Sách hướng dẫn sử dụng 110, 180
Thiết bị 108

D
Dầu
Động cơ 124, 140
Dụng cụ 131
Dung dịch làm mát 127, 142
Dừng động cơ 177
Dựng xe 16
Đèn báo áp suất dầu thấp 78, 160
Đèn báo chế độ chiếu xa 35
Đèn báo điều khiển ly hợp tự động 80
Đèn báo hệ thống kiểm soát lực kéo (HSTC).80
Đèn báo HISS 80, 158
Đèn báo lỗi PGM-FI (Phun xăng điện tử) (MIL) 79, 161
Đèn báo quá nhiệt dung dịch làm mát 78
Đèn báo rẽ 79
Đèn báo số N 79
Đèn báo TẮT hệ thống kiểm soát lực kéo (HSTC) 80
Đèn báo..... 79
Đệm đỡ xích tải..... 150
Đổ nhiên liệu 106
Động cơ
Công tắc ngắt động cơ 85, 93, 177
Dầu..... 124, 140
Dừng xe 177
Không khởi động..... 158
Khởi động..... 93
Quá nhiệt động cơ 159
Số máy 197
Đồng hồ đo quãng đường 177

G
Giới hạn tải trọng..... 19

H
Hành trình..... 42, 178
Hệ thống giảm xóc sau..... 156
Hệ thống kiểm soát lực kéo Honda 17, 92
Hệ thống ly hợp..... 151
Hệ thống tắt máy
Chân chống nghiêng..... 148
Hệ thống tắt máy bằng chân chống nghiêng.. 148
Honda E-Clutch (Hệ thống ly hợp điện tử Honda)..... 96
Hướng dẫn chở hàng 19

K
Khắc phục sự cố 157
Khóa cổ lái 86
Khởi động động cơ 93
Khuyên dùng
  Dầu 124
  Dung dịch làm mát 127
  Nhiên liệu 106

L
Lốp xe
  Áp suất lốp 128
  Thay lốp 128, 167
  Thủng lốp 167

M
Móc giữ mũ bảo hiểm 108
Môi trường 196

N
Nút
  Còi 84
  Khởi động 85
Nút còi 84
Nút khởi động 85, 94
Nhãn hình ảnh 7
Nhiên liệu
  Dung tích bình nhiên liệu 106
  Đồng hồ đo mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình 43
  Đồng hồ đo mức tiêu thụ 42
  Nhiên liệu khuyên dùng 106

O
Ổ khóa điện 81, 85, 93, 177

P
Phanh
  Dầu phanh 125, 144
  Điều chỉnh tay phanh 155
  Mòn má phanh 145
Phanh 14
Phụ kiện 18

Q
Quá nhiệt 159

R
Rửa xe 191

S
Sang số 95
Số khung, số máy 197
Sự cố ghép đôi điện thoại thông minh 168

T
Tay ga 154
Tháo
  Bình điện 132
  Kẹp 134
  Ốp sườn trái 138
  Yên xe sau 136
  Yên xe trước 135
  Yên xe 137
Thiết bị
  Bộ dụng cụ 109
  Sách hướng dẫn sử dụng 110, 180
Thông số kỹ thuật 200
Thông tin hiện lên
  Bảo dưỡng 77
  Cảnh báo 78
Trang phục bảo hộ 13
Trục trặc về điện 170

V
Vận chuyển xe 195
Vị trí các bộ phận 20, 22, 24, 26, 28, 30

X
Xăng pha cồn 198
Xích tải 149

Chỉ dành cho Thái Lan

NHÃN CẢNH BÁO VỀ MŨ BẢO HIỂM



Sách hướng dẫn sử dụng trực tuyến
https://www.honda.com.vn/xe-may/dich-vu-sau-ban-hang/huong-dan-su-dung-xe

HONDA

4FMLRA100
00X4F-MLR-A100